



TÁC PHẨM CHỌN LỌC DÀNH CHO THIẾU NHI



NGUYỄN QUANG THÂN

# Chú bé có tài mở khóa



# **Chú Bé Có Tài Mở Khóa**

**Nguyễn Quang Thân**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# ***Table of Contents***

[Phần thứ nhất](#)

[Phần thứ hai](#)

[Phần thứ ba](#)

[Đoạn kết](#)

# Phần thứ nhất

Nam đưa trả mẹ tiền tàu, tiền ăn quà mẹ cho, và nói:

- Mẹ ơi, con không đi thăm bố nữa đâu.

- Sao thế con? Hay là con tôi ốm rồi?

- Không phải mẹ ạ. Con đi vắng lâu, ở nhà ai nấu cơm cho mẹ. Vội lại còn con thỏ đen, ai cắt cỏ, tìm lá cho nó?

Mẹ vuốt tóc Nam:

- Con tôi ngoan quá. Nhưng con không phải lo. Mẹ sẽ nuôi hộ thỏ. Con cứ đi chơi với bố nửa tháng rồi về ôn hè cũng vừa. Đây là quà thưởng của bố mẹ cho con. Năm vừa rồi con là học sinh tiên tiến của lớp 5A[1] mà.

Nam rơm rớm nước mắt, thầm cảm ơn mẹ rồi ra tàu đêm, về thành phố cảng thăm bố.

Đạo này tàu khách rút bớt chuyến để dành đường cho tàu chở hàng từ cảng về thủ đô. Ngồi ở sân ga, Nam đợi mãi. Nhưng chỉ có những chuyến tàu hàng dài dằng dặc vút qua, bánh tàu đập lình lình trên đường sắt, vang động cả một khu ga mênh mông. Thùng sắt lớn bằng cả một gian nhà, xếp thành hàng trên những dãy toa trần. Sắt thép từng bó, máy cày đỏ choé dưới nắng chiều. Lại một chuyến tàu nữa qua. Bông trắng từng kiện lè ra cửa sổ. Đoàn tàu hàng nào cũng dài, cũng nặng và bánh xe nghiêng ầm ỉ trên đường sắt. Bao nhiêu hành khách đợi tàu, kẻ ngồi, người đứng, ai cũng sốt ruột. Cuối cùng, nhà ga thông báo: chuyến tàu khách từ Hà Nội về sẽ rời sân ga xuống thành phố cảng vào lúc mười giờ đêm.

Mười giờ tàu bắt đầu chạy. Nam lên một toa đèn, có ghế dài, ngồi thu mình bên cạnh mấy chú bộ đội trẻ và nghịch. Mẹ bảo rằng, đi tàu, đi xe cứ ngồi cạnh các chú bộ đội là yên trí nhất. Ai bắt nạt thì các chú ấy bênh vực. Lên tàu, xuống xe, các chú ấy thường giúp đỡ người già và trẻ con. Chẳng ai bắt nạt Nam, Nam cũng có thể tự mình lên xuống tàu. Nhưng Nam thích ngồi gần mấy chú là vì những khẩu súng còn mới, mới từ quai đến báng, đến nòng làm Nam mê mẩn.

Hai giờ sáng, tàu đến ga Hải Phòng. Nam thấy tiếc, giá tàu cứ chạy mãi để Nam được ngồi gần mấy chú bộ đội. Nhưng phút chia tay đã đến rồi, các chú đưa Nam ra cửa soát vé, rồi sân ga. Các chú đi công tác ra đảo, phải ra bến Bính đợi tàu thủy đi Cát Bà. Đồng chí chỉ huy thấy mấy chú còn bịn rịn bên Nam liền nói:

- Chuẩn bị, thành hàng!

Chỉ đến khi đó tiểu đội lính mới dứt ra được khỏi Nam. Một chú lính vui tính bẹo tai Nam, nhoẻn cười:

- Chào cậu cả. Nếu đường tối thì ở lại sân ga, sáng hãy về nhé.

- Vâng ạ – Nam trả lời, cố làm ra giọng đường hoàng.

Đã hai giờ sáng, tất nhiên là Nam chẳng về nhà làm gì, vừa làm bố mất ngủ, vừa sợ đường tối. Nam ngồi lại sân ga, dưới cái cột đèn cao áp giữa sân. Chú chỉ huy đưa tiểu đội lính đi. Nam nhìn theo và nghĩ lớn lên mình cũng sẽ như các chú ấy. Bây giờ thì hăng ngồi lại đây đợi sáng.

Đêm trên sân ga cũng vui như trên tàu. Nam ngắm nhìn tất cả mọi người, mọi hoạt động, ngắm cả những người ngủ gà ngủ gật dưới mái hiên đợi chuyến tàu sáng. Tàu hoả, sân ga, thành phố... từ lâu là những thứ gọi lên trong lòng Nam những cảm giác thèm thuồng...

Nam bỗng thấy bố mặc một bộ quần áo tây rất đẹp, chân đi giày đen, tươi cười bước lại gần Nam và nói:

- Con ở nhà quê ra bao giờ vậy?

Đúng là bố rồi, bố hay dùng tiếng “nhà quê” để chỉ làng Phương Vỹ xinh đẹp và vui tươi của Nam. Cộp! Đầu Nam đập vào một vật cứng. Nam mở mắt ra. Thôi chết rồi, mình vừa ngủ gật, và bố chỉ là một giấc mơ ngắn. Một bàn tay mềm mềm vỗ lên vai Nam.

- Chú mình ngủ gật mà say nhỉ?

Nam giụi mắt. Một cậu bé hơn Nam khoảng hai, ba tuổi (nghĩa là độ mười bốn, mười lăm là cùng), đầu tóc cắt vừa phải, mặc chiếc sơ mi có túi, có cầu vai, ngắn tay, đang cho hai ngón tay cái chọc vào dưới thắt lưng, nghiêng đầu nhìn Nam miệng huýt sáo khe khẽ.

- Em vừa trên tàu xuống. – Nam lúng túng, muốn nói một câu gì đó để làm quen.

Gương mặt của cậu bé kia rất khôi ngô, linh lợi, đẹp như một cô gái.

Cậu bé nhìn nghiêng xuống phía chân Nam và đến lúc này Nam mới thấy rằng cậu ta ta hơi lé. Hơi lé một chút thôi, nhưng cũng gọi là lé.

Cậu ta ngừng huýt sáo:

- Này, lần sau thì đừng vội gì mà khai nhé. Có phải cái còi đâu. Chú mình dối hử?

Quả thật, Nam đã thấy dối. Nhưng Nam trả lời:

- Em không dối.

- Nói dối rồi. Trông chú mình vãi mồ hôi thế kia. Này, ngốn đi. Bánh còn nóng giòn đấy.

Cậu ta đưa cho Nam nửa cái bánh mì. Còn nửa kia, cho vào miệng nhai. Trông ngon quá. Thật khó mà từ chối lòng tốt của cậu ta được. Vả lại, bánh mì... Bánh mì thì ở thành phố mới có thôi, thứ bánh vừa nóng vừa giòn ấy. Còn ở làng Phương Vỹ người ta bán những que củi chứ không phải là bánh nữa. Nó vừa lạnh vừa khô không khốc. Nam cầm nửa cái bánh nhỏ, cũng cho vào mồm, nhai không kém ngon lành.

Chú nhãi vừa ăn vừa ngắm Nam. Cứ cắn một miếng bánh, chú lại hát:

*Bé bé bằng gang*

Cắn một miếng nữa rồi lại hát:

*Đôi má vàng vàng*

Một miếng nữa:

*Bé đi câu cá*

Một miếng nữa:

*Cá câu cua càng...*

- Này, – cậu ta nói – chú mình đi đâu đó?

Nam im lặng. Nam không phải là cái còi.

- Tớ hỏi, chú mình đi đâu đó? Bây giờ tớ hỏi nghĩa là chú mình phải trả lời, nghe không? Có phải hội đuôi không?

Hội đuôi là hội gì nhỉ? Nam chẳng biết trả lời thế nào.

- Em ở nhà quê lên thăm bố. Em sợ, sáng mới về nhà.

- Vậy hả? Thế chú mình tên là gì?

- Em tên là Nam.

- Nam gì mới được chứ? Như anh đây tên là Hùng, nhưng là Hùng Lé. Như thế mới gọi là tên chứ.

- Em con bố Thành. Chúng nó gọi em là Nam Thành để khỏi nhầm với Nam con bà Linh, gọi là Nam Linh.

- Nam Thành, quỳnh lắm. Không ra sao cả. Cứ gọi là Nam Quỳnh cho nó rồi. Như thế oai hơn, rõ chưa?

Nam im lặng. Ai muốn gọi Nam thế nào thì gọi.

- Bây giờ ăn bánh rồi, chú ngồi đây, ngồi đúng chỗ này. Tí nữa anh nhờ chú mày tí việc.

Hùng Lé huýt sáo, bỏ đi. Bóng nó khuất vào đám người lơ nhố trên sân ga.

Nam ngồi chờ. Chờ mãi, nhưng không thấy Hùng Lé trở lại nữa. Thế mà trời đã sáng hẳn rồi. Nam chờ một lúc nữa. Hùng Lé vẫn không trở lại, Nam đứng dậy, vươn vai, đi ra cổng, bước vào đường phố còn ngái ngủ.

Đường phố sạch sẽ hơn đường trong làng, nhưng lại khó nhận ra vì quá nhiều ngã ba, ngã tư. Nam đã đến nhà bố nhiều lần, vậy mà phải lạc mất hai bận mới tìm được đường phố quen thuộc. Chả là vì có một dãy xe cần cẩu mới tinh vừa đưa từ cảng lên che khuất mất lối vào. Nam đi qua mà không nhận ra. Nhưng rồi nó vẫn nhìn thấy ngôi nhà ba tầng đằng sau một dãy tường chạy dọc theo đường phố. Nó vào sân, bước lên cầu thang giữa, đi dọc một đoạn theo hành lang gác hai và đứng trước phòng của bố. Đúng là phòng của bố rồi. Trước cửa có một cái chậu rửa mặt cũ đồ đầy đất. Trong chậu trồng một cây đinh lăng bố mang từ vườn nhà lên. Còn cái cửa sổ thì không nhằm đi đâu được. Thành cửa có một vết dao như cái sẹo. Dao Nam bảy tuổi, lên chơi với bố, Nam kê miếng gỗ vào thành cửa sổ để cái súng diêm. Lưỡi dao chém nhằm vào thanh gỗ ngang phía dưới.

Nhưng cửa đã khoá chặt. Trên ván cửa, một hàng chữ phấn viết vội: *"Thành đi nghỉ mát, 25 tháng 6 mới về"*. Nam muốn khóc oà lên một tiếng thật to. Thế là không còn hi vọng gặp được bố. Bây giờ biết làm thế nào đây? May mà Hùng Lé cho nửa chiếc bánh mì không thì đối rã tay chân. Cái khoá bi còn mới như nói với Nam: *"Xin lỗi bạn, bạn hãy đứng bên ngoài!"*

Nam quay người, xuống thang gác. Bây giờ chỉ còn mỗi việc là ra ga, mua vé rồi lên chuyến tàu chợ sẽ chạy vào quãng 4 giờ chiều nay để về nhà. Nhưng lấy tiền đâu mua vé nữa? Mẹ cho Nam đủ tiền tàu, xuống thành phố đã có bố lo cho ăn uống, lúc về thì bố mua vé tàu hay gửi Nam theo xe cơ quan về tận làng, còn lo gì nữa. Hai mẹ con đã không tính được chuyện bất trắc này. Số tiền còn lại trong túi chỉ vừa đủ mua một cái bánh mì thôi. Nam dừng lại góc đường mua bánh, nhưng chưa ăn, cho vào túi. Thôi, cứ ra ga hăng hay. Người ta nói nếu không có tiền mua vé thì có thể chen vào, lên tàu rồi tìm cách trốn khi người ta soát vé. Cách ấy gọi là lậu vé. Nam thì chịu. Nam không hề làm những chuyện như thế bao giờ.

Chỉ còn một hi vọng thế này nữa thôi. Ra ga, ngồi chờ và nếu như gặp một người quen nào đó cùng làng, nhất là một người bà con thì... Nam có thể vay tạm một ít tiền mua vé. Hay là... quay lại cơ quan bố? Ngượng chết đi được. Hay là hỏi vay tiền tàu của bác Nga, bà hàng xóm của bố? Bác ấy sẽ nghĩ như thế nào? Đúng rồi, thằng lỏi con chắc là bị mẹ đánh, bỏ nhà quê trốn lên với bố đây. Vào đây, vào đây... Và thế là bác ấy căn vặn, giảng giải... Không thể như thế được...

Vừa nghĩ đến đó, chân đã bước tới sân ga. Nam ngồi xuống bậc thềm nhà đợi, rút chiếc bánh, nhắm nháp từng miếng nhỏ, lòng buồn như chấu cấn.

Là dân ở sân ga, mọi việc xảy ra trong khu đất lăm người và hàng hoá này đều không qua khỏi mắt Hùng Lé. Nó chỉ như một chiếc lá trong đám lá, một hạt thóc trong đồng thóc, nhưng nó khác mọi người ở chỗ này: trong khi người ta không hề để ý gì đến nó thì nó lại để ý đến tất cả mọi người. Vì vậy, Nam Quỳnh vừa trở lại sân ga, Hùng Lé nhìn thấy ngay. Từ xa, dựa vào một gốc cây bàng nhỏ, Hùng lặng lẽ quan sát thằng bé nhà quê mà nó mắt hút từ sáng sớm nay. Hồi sáng, nó định nhờ thằng bé làm một việc nhỏ, nhưng rồi không cần nữa. Thằng bé đã trở về kia rồi, đang ngồi nhai bánh ngon lành. Hùng thủng thủng bước tới:

- Trở lại hả? Sao chú mình không đến chỗ bố ? Hay là nói dối đấy?

Nam mừng lắm. Dầu sao cũng gọi là gặp người quen trong cảnh bơ vơ này. May ra Hùng Lé có thể giúp Nam việc gì chăng?

- Em đến nhà bố, nhưng bố đi vắng, không vào được.

- Vậy hả? Bố chú mình đi những đâu?

- Bố đi nghỉ mát, một tuần nữa mới về.

Hùng Lé nghiêng đầu bên này, rồi bên kia, hai ngón tay bật vào nhau tanh tách. Nó huýt một tiếng sáo miêng rồi hát:

*Bố đi mất đâu*

*Bố đi lối nào*

*Ngồi khóc, ngồi khóc*

*Nhóc ơi là nhóc*

*Giờ biết tính sao?*

- Bây giờ chú mình định thế nào hả?

- Em đợi tàu về quê đây – Nam nói.

Hùng Lé vỗ vai nó:

- Quỳnh ơi là quỳnh! Sao chú mình ngốc thế hả? Cứ vào nhà bố mà ngủ, nấu cơm nấu mì ăn rồi rong chơi mấy ngày cho biết phố xá thì đã sao? Về quê làm gì? Chăn trâu à? Chăn trâu sao vui bằng bát phở hả?

- Nhưng em không có chìa khoá! Em không vào nhà được.

- Quỳnh ơi là quỳnh! Đi theo tao, tao mở cho mà vào.

Hùng Lé kéo vai áo Nam, lôi nó đứng dậy.

- Anh có chìa khoá đâu mà mở? Bố em cầm chìa cơ mà?

- Bố chú mình gửi chìa khoá cho tao. Nhiều nhà trong phố đi đâu vắng đều gửi chìa khoá cho tao. Rồi chú mình sẽ biết, tao mở cho mà xem – Nó hạ giọng: - Nhưng hàng xóm có ai hỏi thì bảo rằng bố chú mình đưa chìa khoá nhé. Còn tao là anh họ, anh họ nhớ chưa? Tao tên là Hùng. Tao là anh họ chú mình đấy.

Nam không còn đủ thì giờ để suy nghĩ nữa. Hùng Lé xốc nách nó bước ra cổng ga. Nam đi cạnh Hùng như một đôi bạn thân, về nhà của bố. “Phải đấy, ta sẽ quét dọn, lau chùi bàn ghế, đồ đạc cho bố. Bố về chắc là sẽ ngạc nhiên lắm.” – Nam nghĩ.

Bác Nga là người hàng xóm hay tò mò của bố Nam. Chẳng những hay tò mò mà bác còn thích tham gia vào chuyện người khác. Bác là nhân viên kế toán của cơ quan nọ, bây giờ bác về mất sức, thường làm nghề đan len để kiếm thêm tiền. Bác gặp Hùng và Nam ở cầu thang, gần phòng của bố.

- Chào bác ạ! – Không tránh được bác, Nam chào vui vẻ.

- Thằng Nam! Cháu lên bao giờ? Bố đi nghỉ mát rồi. Cháu vào nhà thế nào được?

Nam lí nhí đáp:

- Bố cháu đưa chìa khoá cho cháu, cháu sẽ ở đây rồi đợi bố cháu về.

- Vậy hả? Nhưng phải cẩn thận đấy, đi đâu là phải khoá kĩ, nghe chưa?

- Vâng ạ.

Lần đầu tiên Nam nói dối. Nó thấy tai nóng dừ lên vì xấu hổ.

- Cậu nào đây? – Bác Nga tò mò.

- Cháu là Hùng, anh họ ạ. – Hùng lễ phép nói.

- Anh họ cháu. – Nam ngập ngừng.

- Ở quê ra hả? Cẩn thận nhé, đi đâu là phải khoá cửa ngay. Thôi, bác đi chợ đã.

Hai anh em không gặp ai trong cầu thang và hành lang nữa. Mọi người đều đi làm. Ở các

gian nhà khác người ta khoá cửa, nhốt trẻ con ở trong.

Hùng Lé nhìn ổ khoá. Nó bật ngón tay cái tách:

- Vùng ơi, mở cửa. Vùng ơi... mày biết chuyện ấy không hả Nam? Truyện A-li-ba-ba ấy mà? Vùng ơi, mở cửa... thế là cái cửa hang bằng đá mở ra cho bọn cướp vào.

Nó vừa huýt sáo vừa rút trong túi ra một chùm chìa khoá. Nam chưa bao giờ nhìn thấy một chùm chìa khoá như vậy, hình như ở đây có mọi loại chìa khoá trên đời. Hùng lúi húi một chốc bên cái ổ khoá, và... một tiếng tách nhỏ, cái khoá bật ra. Cửa mở. Một mùi ẩm mốc mát lạnh. Nam khoan khoái bước vào nhà bố – nhà của mình.

- Tao còn là Hùng-vạn-năng nữa kia đấy, chú mình ạ. Nhưng tao thích cái tên Hùng Lé hơn. Hùng Lé, oai hơn phải không chú mình? Chà, nhà bố chú mình mát quá. Nhưng bố chú mình nghèo thật đấy. Trong nhà chẳng có cóc khô gì cả!

Nam chẳng hề để ý xem bố giàu hay nghèo. Nó hồi hộp nhìn thùng đựng gạo của bố. Nó mở nắp thùng ra. May quá, còn những nửa thùng. Rồi nó nhắc chiếc bếp dầu dưới nhà lên. Dầu sém sém ra tay nó. Vậy là tuyệt rồi.

- Em nấu cơm, anh Hùng nhé!

- Phải đấy, nấu cơm mà ăn. Còn tao không ăn đâu. Tao ăn quán quen rồi. Cũng có nhiều lúc đói như mẹ, nhưng bây giờ thì no căng, no như quả bóng thể này này. Chà, nhà bố chú mình nghèo quá, chẳng có cái cóc khô gì cả. Nhưng được cái mát thật, tao chộp mất tí đây.

Nam đã nấu xong cơm. Không có tiền mua rau, nhưng trong chạn bố còn tôm rảo kho đường. Bát dưa thì rất sẵn. Mỗi lần lên thành phố thăm bố, thế nào mẹ cũng mang theo một bó dưa, mẹ ngồi vót dưa những lúc rỗi rãi, những đôi dưa mẹ vót bằng gốc tre đục, bóng như dưa mun. Mẹ vẫn thường nói: “Tôi nghiệp bố, nấu ăn lủi thủi một mình!”. Mẹ biết rằng bố còn bận công tác, bố không thể chuyển về nhà quê làm việc được. Bởi vì bố là kĩ sư đóng tàu thuỷ, bố về xã làm gì? Nghe nói nhà máy đóng tàu của bố rộng mênh mông, bố và các chú công nhân đang đóng những con tàu hàng ngàn tấn.

- Anh Hùng ơi, dậy ăn cơm đi!

Hùng Lé bật dậy, hốt hoảng;

- Chết rồi! Tao ngủ đã lâu chưa hả chú mình? Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?

- Chưa đến mười một giờ đâu. – Nam nói.

- Thôi được, không sao. – Hùng nhìn nồi cơm, đĩa tôm kho đường: - Mày nấu cơm gạo quê à? Thơm diếc cả mũi. Ngon đấy, sáng nay tao ăn hết một xĩa mà bây giờ đã đói rồi.

- Một xĩa là gì hả anh?

- Là mười đồng ấy mà. Rồi mày cũng biết những thứ đó ngay thôi. Nhưng mày ăn cơm đi chứ!

- Cả anh ăn nữa.

- Không, tao chỉ ăn một con tôm thôi. Tao phải ra ga đây. Chậm chút nữa là Râu Xồm nó luộc tao chín như khoai ấy.

Hùng ăn một con tôm và ra đi. Nam nghe tiếng huýt sáo dọc cầu thang. Nó cầm bát cơm lên ăn, vừa ăn vừa suy nghĩ. Hùng Lé là người thế nào? Nó có vẻ tốt mà vẫn thế nào ấy. Nhất là thỉnh thoảng nó nói ra những tiếng lóng nghe chối tai không chịu được. Nhưng không có Hùng Lé thì từ sáng đến giờ mình biết xoay xở thế nào? Dù sao thì cũng phải cảm ơn nó, nó chê mình quỳnh là phải. Mình thì ngổ, còn nó lại tài ba làm sao!

Nam khép cửa, đưa bát ra phía nhà tắm để rửa. Lúc trở về phòng, nó đi qua một cánh cửa sổ mở toang. Hai cái trán trẻ con dựa vào song cửa, mớ tóc con gái rủ lơ thơ. Nam nhớ ra rồi, đây là bé Liên và bé Hương, hai đứa trẻ sinh đôi của nhà bác Thịnh. Năm ngoái Nam ra chơi, chúng còn bé tí, vậy mà bây giờ đã ra dáng học sinh lớp một rồi.

Nhà bác Thịnh giàu, rất giàu nữa là khác. Người trong dãy nhà ba tầng này nói thế. Bố cũng bảo thế. Bác Thịnh trai là quản đốc phân xưởng, bác thường được đi nước ngoài tham quan người ta đóng tàu. Bác gái đi học ở Đức về, nay làm giám đốc một nhà máy làm sợi len. Trong nhà bác Thịnh, toàn là những thứ đồ đẹp cả. Nào quạt, nào máy truyền hình, nào quần áo len dạ, xe máy nữa. Nhà có nhiều đồ đặc như thế nên khi hai bác đi làm, bé Liên và bé Hương đều bị nhốt. Bác Thịnh trai – tính rất cẩn thận – đã khoá cửa bằng một cái khoá đồng to tướng mua tận Tiệp Khắc. Như vậy là chắc chắn lắm rồi. Lũ trộm chỉ còn ngồi bên ngoài mà khóc thối. Chỉ có Liên và Hương là tội nghiệp. Giá như con nhà khác thì chúng đã được giao chìa khoá, muốn đi đâu chỉ việc khoá cửa lại, tha hồ mà chơi.

Nam đặt rõ bát xuống hành lang, lại bên cửa sổ.

- Meo, meo... – nó làm tiếng mèo kêu và bọ vào mũi bé Liên.

- Anh Nam, mở cửa cho em ra với. Chúng em bị nhốt từ sáng đến giờ rồi. – Liên nũng nịu. Nó vẫn bị Nam gọi là Liên mèo từ năm ngoái.

- Anh chịu thôi. Anh có chìa khoá đâu.

- Hay là anh bắt hộ em con chuồn chuồn đậu trên hành lang kia – bé Hương, giống Liên như đúc một khuôn, nói.

- Được, để anh bắt cho.

Nam thè lưỡi, nín thở, đưa tay ra, nhưng con vật bé bỏng mà khôn ngoan đã bay sang đậu một chỗ khác cách đó dăm mét.

*Chuồn chuồn có cánh thì bay...*

Tiếng Hùng Lé nói sau lưng Nam. Có lẽ nó về lúc Nam đang lúi húi rửa bát đĩa.

Hùng nhanh như một con chồn, nó lẩn theo bức tường, một nháy mắt, con chuồn chuồn đã nằm trong tay nó.

- Cho em, cho em.

Hai cánh tay đưa ra cửa sổ.

Hùng Lé bước lại, đặt con chuồn chuồn đã bị hút mất một mẫu cánh vào tay bé Liên. Nó nhoẻn cười với hai đứa trẻ đang vui như hội và nhìn qua song cửa, mắt bỗng sáng lên như có một tia nắng chiếu vào. Nhưng tia sáng ấy lại tắt ngấm ngay.

- Về đi!

Nam nói và kéo tay Hùng Lé về nhà bố.

Cửa lớn khép hờ, Nam giật mình: trong nhà có ai đó. Nó định thần lại và nhìn thấy một thanh niên vạm vỡ, râu quai nón phủ kín hai bên má, từ dưới tai kéo xuống tận cằm. Mái tóc anh ta không để dài mà cắt cao, nhưng vì bộ râu, vì đôi lông mày rậm, trông anh ta dữ tợn như đang muốn đánh ai.

- Vào đây em, vào đây!

Nam ngạc nhiên vì nó nghe thấy tiếng anh thanh niên gọi nó một cách dịu dàng, thân ái nữa. Dưới chân anh ta là một bao tải trong đựng thứ gì có vẻ nặng lắm. Phút chốc Nam tưởng như anh ta là một anh thợ hiền lành vừa đi làm về. Mặt anh khó dăm dăm có lẽ vì anh quá mệt.

- Em cất bát rồi ngồi xuống đây, anh bảo – anh ta nói tiếp, vẫn với giọng rất dịu dàng.

Hùng Lé khép cửa. Nó ngồi xuống mép giường của bố. Trông nó không được nhanh nhẹn như khi có hai đứa với nhau. Nam cảm thấy Hùng sợ anh thanh niên lạ mặt này lắm. Anh ta bảo Hùng:

- Hùng, giới thiệu chú với bạn Nam đi.

- Đây là chú ruột tớ. – Hùng nói, vẻ miễn cưỡng.

- Thế đấy, – anh thanh niên nói. – Vậy là từ nay ta thành chú họ của cháu, Nam ạ. Chú tên là

Sáu, làm nghề thợ điện cùng một nhà máy với bố cháu, nghĩa là cái nhà máy trước đây, khi bố cháu vừa học ở nước ngoài về cơ, bây giờ bố cháu chuyển sang nhà máy khác rồi. Nghe Hùng kể chuyện, chú mừng lắm. Vậy mà đã năm sáu năm, chú không gặp bố cháu. Còn trước kia thì quần quýt nhau như hai anh em vậy. Chả chú là cây sáng kiến của nhà máy mà. Còn bố cháu là một kĩ sư giỏi.

Có những người bề ngoài rất khó coi, hung dữ nữa là khác, nhưng bên trong thì rất lành. Ở làng Phụng Vỹ có một ông già quắc thước dữ tợn như hùm, nhưng chiều chuộng trẻ con hết mức. Chú Sáu này có thể là một người như vậy chăng?

- Trời ơi, trông cháu giống bố như hai giọt nước vậy. Lại đây chú cho quà.

Anh ta kéo Nam lại, xoa đầu Nam rồi rút trong túi ra một phong kẹo lạc.

- Ăn đi cháu.

Nam cầm phong kẹo, đưa mắt tìm Hùng Lé, nhưng nó đã biến đâu rồi. Hùng đi đâu? Nó cứ nhanh như con chồn, thoát ần thoát hiện không biết đâu mà lường được. Anh thanh niên lấy lại phong kẹo, bóc ra, ăn một thanh rồi đưa cả cho Nam. Nam lấy một thanh, ăn ngon lành.

Trong khi Nam ăn kẹo thì anh thanh niên đi lại trong gian phòng, nhìn rất kĩ bức ảnh của bố, những tờ tranh bố treo trên vách, miệng lầm bầm: “Chà, trông bố cháu thay đổi nhiều quá đi mất. Chắc là công việc vất vả lắm!”. Rồi anh ta ngồi xuống bàn viết của bố, đưa mắt đọc những tờ giấy bố đang viết dở, lật mấy tờ lên, rút ra một quyển vở, giở ra một cách lơ đãng nhưng vẫn có ý tìm tòi một cái gì. Rồi anh đặt xuống.

- Nhà chú ở xa lắm, tận bên Thủy Nguyên cơ. Chú làm ở thành phố nhiều khi hàng tuần mới về. Đi làm về chú thường đến nhà những người bạn thân ở nhờ, nhiều khi ngủ trưa trong nhà máy. Giá mà chú biết bố cháu ở đây thì khéo chú đã đến ở với bố cháu cho vui. Nhưng được, bây giờ bố cháu đi vắng, chú sẽ ở với cháu mấy hôm cho cháu đỡ buồn và đỡ sợ. Cháu biết không, – anh hạ giọng – ở thành phố không như trong quê cháu đâu. Trộm cắp nhiều lắm, cháu ở đây một mình chẳng có lợi chút nào.

Nam cảm thấy chú Sáu muốn nói, nói rất nhiều về tình cảm sâu nặng của chú đối với bố. Nhưng sao chú có vẻ tò mò như thế nhỉ? Ở nhà Nam, đã thành thói quen, Nam, bé Việt và cả mẹ nữa, không ai ngồi vào bàn, lục lọi hay tò mò đọc những thứ bố viết như thế. Có lẽ ở nhà chú này thì khác chăng?

- Cháu ăn nữa đi.

- Dạ đủ rồi ạ – Nam mở ngăn kéo, cho gói kẹo ăn dở vào.

- Bây giờ chú tranh thủ ngủ một chút để chiều còn đi làm. Đúng một giờ rưỡi nhớ thức chú dậy nhé. Nếu Hùng về thì bảo rằng chú đã đi, chiều chú về đây, cả mấy chú cháu ăn cơm rồi đi xem hát.

Trong khi nói như thế, đôi mắt anh ta không rời Nam cũng như mọi vật trong phòng, đôi mắt thỉnh thoảng lại sáng lên, trông như mắt mèo.

Chờ “người chú họ” thiêu thiêu ngủ, Nam mở cửa ra ngoài. Nó muốn tìm một chỗ vắng nào đó để suy nghĩ, để bình tĩnh trở lại, vì quả thật, sự xuất hiện của người chú họ không quen biết này làm Nam thấy rối trí quá. Nó cẩn thận bóp khoá vào rồi bước dọc hành lang.

Nó nhìn thấy Hùng Lé đang đứng bên cửa sổ nhà bác Thịnh nói chuyện và đùa nghịch với hai cô bé sinh đôi. Hai đứa trẻ tỏ vẻ quyến luyến và khâm phục Hùng sau khi nó bắt hộ con chuồn chuồn. Còn Hùng thì đang lấy giấy gấp cho chúng những thứ đồ chơi vặt: con chim, cái thuyền, cái quần bút. Thấy Nam, Hùng lúng túng đặt các thứ xuống thành cửa sổ.

- Bố chúng mày sắp về đấy! – Hùng Lé nói và kéo Nam đi khỏi cửa sổ.

Nam thấy ghen tị. Hùng như không muốn Nam chơi đùa với hai đứa trẻ. Cả hai cô bé cũng như quên bằng Nam, rõ là chúng đã bị Hùng lôi cuốn vì những trò chơi thú vị, những con giống bằng giấy.

Đúng một giờ rưỡi chiều, không đợi Nam đánh thức, “người chú họ” bật dậy. Anh ta lấy tay giụi mắt, tự rót nước trắng trong chai của bố uống một cốc đầy, chụp lên đầu cái mũ cối đã tàng, đeo một đôi kính đen to tướng rồi đứng trước gương ngắm nghía. Anh ta chợt thấy râu quai nón tua tủa quanh cằm liền lấy dao cạo (bố vẫn để dao trước gương, trên một tấm kính nhỏ). Cái dao bào bừa trên đám râu cứng kêu sồn sột nghe ớn cả người.

- Hùng đâu rồi? – Anh ta vừa cạo râu vừa nhìn vào gương hỏi Nam lúc đó đang ngồi trên mép giường phía sau anh ta.

- Đi rồi ạ.

- Tốt.

Cạo râu xong, anh ta đẩy cái bao tải vào tít gầm giường, nói:

- Có mấy thứ đồ nghề của chú gửi cháu. Nhớ đừng có nghịch nhé.

- Dạ.

- Tốt.

Rồi anh ta đi ra, không quên khép kín cửa.

Nam lăn ra giường. Một quá. Cả một đêm không ngủ, rồi bao chuyện lại xảy ra từ sáng sớm đến giờ làm đầu óc nó mù mị đi. Nó không thể bình thản được khi sức nhớ ra rằng đây không phải là làng Phụng Vũ của nó. Đây là thành phố, có hàng hà sa số người sống chen chúc trong những ngôi nhà san sát như bát úp, trên một khoảng đất chật hẹp. Ở làng, đi ngủ thường ít khi phải đóng cửa. Ban ngày người ta đi làm đồng, cửa ngõ, đồ đạc cứ bày ra đấy. Bất kể người nào vào nhà đều được mời uống nước, hút thuốc. Ai đói, người làng sẽ mời ăn cơm. Ai nhớ đường sẽ được nhường chỗ ngủ. Chính các chú công an xóm sau khi xem giấy tờ sẽ sắp xếp chỗ ăn ở cho những người khách lạ ấy. Ai từ biệt làng Phụng Vũ cũng luyến tiếc, nhớ nhung. Hùng Lé đã nhường bánh cho Nam ăn ở sân ga, đã chỉ vẽ cho Nam những điều bở ngỡ. Hùng đến nhà, Nam phải đối xử với Hùng như bạn bè. Nhưng còn “người chú họ” kia là ai? Mà thôi, nghĩ vớ vẩn như thế để làm gì khi chưa có gì xảy ra cả. Thật thế, có hai người khách đến nhà Nam và bây giờ họ đã ra đi. Họ chưa làm gì xấu cả. Nam cũng phải ngủ một giấc đây, ngủ bù cho đêm qua và sáng nay vất vả. Ngủ trong nhà của bố sau khi no bụng thì có gì phải nói nhỉ? Cửa khép lại rồi, chỉ còn cài then bên trong nữa thôi.

\*  
\* \*

Nam tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài và say sưa. Thật không còn biết trời đất gì nữa. Mẹ thường nói: “Ngủ say như củ khoai” là vậy đấy. Gian nhà hơi tối, nhưng mát rượi. Nắng trưa không lọt vào chỗ nào được. Nam mở cửa sổ phía hồi nhà. Mọi vật như cùng tỉnh dậy với Nam, những vật quá quen thuộc, vẫn nằm yên chỗ cũ, từ ngày nào Nam không còn nhớ nữa. Nam cúi nhìn xuống gầm giường. Chiếc bao tải “đồ nghề” của chú râu quai nón vẫn còn đó.

Nam ra cửa lớn, đưa tay kéo cái chốt. Nó đẩy cửa để ra ngoài. Nhưng sao thế này? Một cảm giác lạnh lạnh chạy từ gáy dọc theo sống lưng nó. Không thể nào mở được cửa. Nó hiếng mắt nhìn qua chút khe hở và hiểu ngay: cửa đã khoá ở bên ngoài. Ai đã khoá trong khi Nam ngủ? Hay là chú râu quai nón? Không, lúc chú ấy ra đi không nghe thấy tiếng bốp khoá. Thật ngu, lúc đi rửa bát về Nam lấy chìa ở Hùng để mở cửa rồi quên khuấy, cứ để cái khoá và cả chìa lủng lẳng đó. Vậy thì có ai đã nghịch ngợm khoá Nam lại, để dạy cho Nam một bài học đây. Chưa chắc. Ở khu tập thể này chẳng có ai nghịch ngợm như thế. Nếu thấy Nam quên khoá ngoài cửa, họ sẽ gọi và đưa cho Nam ngay. Vậy thì ai?

Nam nghĩ đến Hùng Lé, đến “người chú họ” râu quai nón, và cảm giác lạnh dọc xương sống càng tăng lên. Hay là...

Phải, Nam thấy loé lên trong đầu một dự đoán đáng sợ. Họ muốn mình phải ở trong nhà, không được đi đâu. Hay là trong chiếc bao tải kia có những thứ quý giá và đắt tiền đến mức người ta phải cẩn thận như vậy?

Nam áp tai vào cửa nghe ngóng. Không có gì đáng ngờ. Nó rón rén lại phía giường, chui vào, kéo cái bao tải ra. Cái bao nặng quá chừng, phải cố hết sức mới kéo ra được chỗ sáng. Nam mở sợi dây, cho tay vào trong bao. Vòng bi! Một bao tải vòng bi, để có đến hàng trăm chiếc. Nam hiểu ngay đây là những chiếc vòng bi đáng ngờ. Không ai giao cho người thợ điện như ông “chú họ” râu quai nón này một số vòng bi nhiều như thế.

Nó từ từ đẩy chiếc bao tải vào chỗ cũ, lại ghế ngồi, suy nghĩ. Có thể chú ấy đưa vòng bi đi chữa cho nhà máy? Có thể chú ấy đi mua về? Nhưng tại sao lại khoá cửa lại? Nam nửa tin nửa ngờ, không biết thế nào là đúng. Bây giờ có lẽ còn một việc cần làm là hồ hoán lên cho hàng xóm biết rằng Nam đang bị nhốt. Không, không nên âm ỉ như vậy trong khi chưa có chuyện gì xảy ra. Có lẽ mình đã dại dột khi đưa Hùng Lé về đây. Bây giờ tốt nhất là cứ nằm ngủ mà đợi vài tiếng đồng hồ nữa. Hùng Lé hay “người chú họ” sẽ trở lại và lúc đó hăng hay.

Nó lại nằm xuống giường nhưng không tài nào chợp mắt được. Có tiếng nói chuyện ào ào đâu đây ngoài hành lang. Ngổ thật, – Nam nghĩ bụng – hồi này mình định kêu lên, nhưng kêu thì có ai thưa. Dọc hành lang chẳng nhà nào có người ở nhà. Còn lũ trẻ thì đều bị nhốt, đứa thì ngủ, đứa đang nấu ăn hay chơi với nhau trong nhà. Ai nói chuyện đấy nhỉ? À, có lẽ là bé Liên con nhà bác Thịnh. Nam rón nhẹ chân lại phía cửa. Nó áp tai vào tấm ván, cố nghe.

- Anh Hùng ơi, mở cửa cho chúng em ra ngoài chơi mấy!

- Suyt, nói khẽ chứ.

- Anh phải mở cho em ra cơ.

- Được rồi, để mở cho. Phải khe khẽ nhé.

Nam nghe những chiếc chìa khoá va vào nhau lách cách. Có lẽ Hùng vẫn chưa mở được cửa. Hùng mở để làm gì? Tốt nhất là mình lên tiếng để Hùng biết rằng mình đã biết nó đang mở cửa.

- Hùng ơi, mở hộ tôi nữa mấy!

Nam cố hét thật to.

Có tiếng lách cách. Cửa mở ra thật và “người chú họ” bước vào như một cơn gió đen rồi đóng ập cửa lại. Anh ta ăn mặc hoàn toàn khác lúc ra đi. Quần áo bộ đội cũ, chân mang dép cao su, đầu vẫn đội cái mũ cối ấy và không đeo kính râm. Trông anh ta không còn dữ tợn như trước nữa. Cả bộ râu quai nón hình như cũng biến mất.

- Chú Sáu! – Nam nói, giọng lạc đi.

- Không chú cháu gì hết!

Anh ta đưa hai cánh tay như hai cái gọng kìm quặp lên vai Nam, ấn nó ngồi xuống chiếc ghế thấp trong góc phòng.

- Ngồi xuống đây và im mồm, nghe không, thằng nhãi!

Hắn dần từng tiếng khi nói câu đó và trong nháy mắt Nam hiểu ngay việc gì đang xảy ra. Nó cố vùng dậy dưới hai bàn tay như vuốt đang cố ghìm vai nó xuống rồi kêu to:

- Liên ơi, đừng mở cửa...

Một cái tát như trời giáng làm Nam tối tăm mặt mũi. Nó loạng choạng nhổ xuống nền nhà một bãi nước bọt đầy những máu. Bàn tay phải của “người chú họ” đang dứ dứ trước mặt nó, và qua những tia đom đóm mắt nhè nhàng Nam nhìn thấy một khẩu súng ngắn, cái nòng đen ngòm.

- Im mồm!

Hắn ấn Nam ngồi xuống, ung dung thả khẩu súng vào túi quần.

Cửa mở. Một người khác, không to lớn bằng “người chú họ”, ăn mặc như những thanh niên Nam vẫn thấy lang thang ngoài đường phố, đẩy Liên và Hương vào nhà. Cả hai đứa đều nước mắt mũi đầm đìa, hai má phồng to. Nam nhìn thấy trong mồm chúng cả một đồng giẻ to tướng. Có lẽ là những chiếc khăn rửa mặt.

- Bịt mồm thằng này nữa!

Sáu hất hàm và thằng kia lấy ngay cái khăn của bố nhét chặt vào miệng Nam rồi trói mỗi đứa vào một chiếc ghế. Bé Liên và Hương nhìn Nam không chớp. Nam cảm thấy chúng nó đang trách móc Nam và tìm chú se lại vì hối hận. Nhưng không có cách gì nói chuyện với hai cô bé được nữa rồi. Nếu không có cái khăn mặt này thì nhất định Nam sẽ kêu toáng lên rồi ra sao thì ra!

- Cho tất cả sang đây rồi khoá cửa lại như cũ!

Sáu ra lệnh.

Thằng kia đi ra rồi trở lại ngay cùng với đồ đạc nhà bác Thịnh. Đầu tiên là cái quạt Nhật ma kèn sáng loáng, chiếc va li, một túi ni lông không biết chúng đã nhét đầy những thứ gì, một bó nữa, một bó nữa...

- Thằng Xám vẫn canh dưới cầu thang đấy chứ?

- Còn dưới đó, anh Hai à.

- Xe đến chưa?

- Dạ rồi. Có mỗi chiếc xe bò thôi, anh Hai.

- Đưa xuống rồi vù thôi. Đến 162 nghe không?

Chúng nó thay nhau mang các thứ chạy sầm sập xuống cầu thang. Nam không thấy Hùng đâu cả. Có lẽ nó đang đứng canh gác ở đâu đó. Khi mớ đồ đạc đã chuyển đi hết rồi, Sáu là người đi cuối cùng. Hắn có vẻ vui, bóp bóp nhẹ vào miệng Nam và hai cô bé rồi nói:

- Để xem ba cái khoá miệng có chắc không nào?

Hắn nhét vào tay mỗi đứa một chiếc kẹo giấy bóng.

- Chịu khó ngồi một chốc, các “cháu yêu” nhé. Rồi bố mẹ sẽ về ngay thôi mà, lúc đó tha hồ mà ca hát.

Nam buông tay cho cái kẹo rơi xuống đất.

Thằng Sáu đi ra, đóng cửa nhẹ nhàng, rồi có tiếng khoá lách cách bên ngoài. Nhưng hắn quay lại. Hắn cúi xuống gầm giường lôi cái bao tải ra:

- Suýt thì quên mất món sò huyết, – hắn nói, cho bao tải lên vai, ra khỏi phòng, khoá lại như cũ.

Nam cố vùng vẫy để làm tung sợi dây, nhưng không có cách gì được. Gian phòng tối om, im ắng. Nam đoán thế nào Liên và Hương cũng khóc, nhưng nó không nhìn được rõ nét mặt của hai đứa mà cũng chẳng nghe thấy tiếng sụt sịt nào. Hay là chúng nó đã lịm đi vì mệt và sợ? Ngộ nhờ chúng bị ngất đi thì sao? Biết làm sao bây giờ? Có cách nào tự cởi được sợi dây thì sẽ ổn tất cả. Nhưng sợi dây là sợi dây. Nam đâu biết rằng nó đã bị trói bởi hai bàn tay của Muỗi Vằn. Những cái nốt buột của hắn đã từng nổi tiếng trong đám trộm cắp kiếm ăn quanh bến cảng.

“Tất cả chỉ tại mình hết – Nam nghĩ. – Bác Thịnh bị mất trộm hết của cải là vì mình đưa Hùng Lé về nhà. Bé Liên và bé Hương bị đánh, bị dày đoạ, vì mình, vì mình hết!” Nam thấy hết sợ, nhưng nó khóc vì hối hận và nhục nhã... Rồi nó lịm đi lúc nào không biết.

Những tiếng kêu khóc om sòm đánh thức cả ba đứa dậy (hai cô bé không phải bị ngất mà vì sợ đã lịm đi trước Nam). Nam chỉ còn biết cựa quậy để cho Liên và Hương biết rằng mình đang còn ở trong phòng với chúng nó. Gian buồng nhỏ tối như hũ nút vì ngoài trời đã về chiều. Chắc là mọi người đi làm về, đã phát hiện ra vụ trộm. Bước chân chạy thành thịch ngoài hành lang, tiếng nói chuyện râm ran, tiếng chép miệng của ai đó. Nổi bật nhất trong mọi thứ ồn ào là tiếng kêu khóc của bác Thịnh gái. Nam thấy bác không kêu rên vì mất của mà chỉ vì lo cho hai đứa bé của bác. “Khốn khổ con tôi, tội nghiệp con tôi, chúng đã giết chết con tôi mất rồi! Hu, hu...” Bác Thịnh trai bây giờ đang làm gì? Bác đi trình công an hay đang ngồi thù trong gian phòng trống trơn không nói không rằng gì hết? “Trời ơi, khốn khổ con tôi!” ... Tiếng bác Thịnh

gái lại gào lên, nghe cào xé cả gan ruột. Nam thấy thương bác quá, nó muốn hét to: “Chúng cháu ở trong này cơ mà!” nhưng nó chỉ ú ớ được như người mơ ngủ. Rồi cả Liên và Hương cũng ú ớ. Chắc chúng nó đã nghe thấy tiếng mẹ bên ngoài hành lang, chúng cũng đang hét lên trong miếng giẻ: “Mẹ ơi, chúng con ở trong này cơ mà!”. Chốc chốc lại nghe thấy tiếng bác Nga: “Tôi đã biết mà, thế nào cũng có chuyện! Chúng nó còn bắt cả thằng Nam con anh Thành đi nữa kia. Thằng bé cũng biến đâu rồi không biết!”.

Tiếng người mỗi lúc một nhiều. Chắc là người ta đang bâu kín gian phòng bác Thịnh, ùn chặt hành lang. Có nhiều người đứng ngay trước cánh cửa phòng bố. Nhưng chẳng ai biết trong phòng đang có ba đứa trẻ bị nhốt cả. Nam thấy sợ. Đến ngày bố về, người ta mới tìm thấy chúng thì sao? Không biết một tuần nữa cả ba sẽ trở thành cái gì?

- Này, im lặng hộ một chút xem nào!

Có tiếng đàn ông lạ nói khá to bên kia cánh cửa. Tiếng âm ỉ có bớt đi, nhưng vẫn rì rầm như ở chợ.

- Nào, giãn ra, giãn ra, tôi nhờ một tí...

Tiếng người đàn ông hồi nãy lại nói. Người ta im lặng thật và Nam nghe rõ tiếng ai đó thở vì hồi hộp. Ngu thật! Nam tự trách mình. Sao hồi nãy đến giờ không vật mình cho ngã xuống? Nó làm ngay và dùng hết sức kéo cái ghế đổ theo. Mấy cái chai trên bàn lăn xuống vỡ toang.

- Đúng là có người bên trong!

- Khéo bọn trộm còn ở trong đó cũng nên.

- Lùi ra, chúng nó có súng đấy!

- Tôi đã bảo mà!

Nam nghe thấy tiếng bác Nga và sau câu nói đó có tiếng guốc đi nhanh xuống cầu thang. Chắc là bác ngại lũ trộm có súng.

- Phá cửa ra thôi!

Người ta nện vào cửa mấy nhát búa và Nam bỗng thấy tối tăm mặt mũi. Ánh sáng ủa vào cùng với mấy người đàn ông. Nó định thần lại. Một chú công an đang cúi xuống cởi trói cho nó.

\*

\* \*

Trong phòng chỉ còn hai chú cháu. Không phải chú công an hôm nọ, mà là một chú khác, mặc quần áo thường, trạc tuổi với bố và hơi giống bố.

- Cháu ăn kẹo đi. Đêm qua cháu ngủ được chứ?

- Dạ, cháu ngủ say lắm.

Một chiếc chuồng chim nuôi hai con hoàng yến treo bên cửa sổ. Chúng đang rửa cánh cho nhau. Phía sau cửa là mái nhà lợp ngói nhấp nhô như sóng biển. Xa kia là khoảng trời xanh như màu thủy tinh trong veo. Buổi sáng mùa hè ở thành phố cảng làm Nam tỉnh táo hẳn. Gió ủa vào phòng lật những tờ lịch nhỏ như cánh bướm.

- Chú cháu mình làm việc nhé. Cháu có đồng ý không?

- Vâng ạ.

- Bây giờ cháu hãy kể lại chú nghe, chuyện xảy ra thế nào nhỉ? Cháu ở quê lên đêm hôm kia phải không?

- Dạ.

- Vậy là đêm mồng bốn tháng sáu. Sau khi nghỉ hè được ba hôm à?

- Vâng ạ.

Không cần chú hỏi, Nam vẫn có thể kể lại tỉ mỉ và tuần tự những việc xảy ra không bỏ sót

một chi tiết nào.

Chú cán bộ đứng dậy, châm thuốc hút. Chú bước lại bên cửa sổ đứng nhìn những mái nhà nhấp nhô rồi quay lại nói:

- Đáng lẽ cháu không nên đưa Hùng Lẻ về nhà. Nếu không làm nghề chữa khoá thì những ai mở cửa nhà người khác bằng chìa của mình đều đáng ngờ cả.

Chú đi lại cái tủ, lấy ra một tập hồ sơ. Trong tập hồ sơ có một chiếc phong bì dày, đựng toàn ảnh. Chú rút ra từng chiếc một và đưa tới trước mặt Nam:

- Cháu có nhận ra ai đây không?

- Dạ, không ạ. Cháu không quen người này.

- Còn đây?

- Cháu cũng không biết ạ.

- Đây nữa?

- Cũng không ạ.

Bao nhiêu tấm ảnh như thế, Nam không đếm được, chỉ biết là rất nhiều, nhiều lắm.

Chú công an quăng tập ảnh xuống bàn, thở dài:

- Thế là câu chuyện có phần phức tạp đấy cháu ạ. Nay, cháu bảo lúc trở lại, thằng Sáu Xồm không còn râu quai nón nữa phải không?

- Cháu không hiểu vì sao mà bộ râu biến mất ạ.

- Cũng chẳng khó gì. Nghĩa là, sau khi cạo nhẵn râu ở nhà cháu xong, hấn bôi lên má một lớp phấn cùng màu da mặt. Thế là biến mất bộ râu. Chú và cháu, những người tử tế khác chỉ có một bộ mặt thôi. Nhưng lũ này thường có nhiều bộ mặt. Bây giờ là dơi, chút nữa lại là chuột. Thế đấy.

Nam thấy chú cán bộ có vẻ buồn phiền. Chú quay máy điện thoại mời một chú nào đó lên gặp. Một nháy mắt, chú kia đã đến, chắc chú ở tầng dưới lên.

- Đồng chí Miên, tôi đã đưa ảnh đối tượng cho cháu Nam xem, nhưng cháu không nhận ra người nào cả. Vậy là có một lũ mới?

Chú cán bộ nói xong, quay lại Nam:

- Nay cháu, cháu có thể ở đây đến bao giờ?

- Mẹ cháu cho cháu đi nửa tháng ạ. Ở nhà cháu còn một con thỏ...

- Được rồi, tốt. Cháu sẽ ở đây với các chú cho đến ngày bố cháu về. Các chú không báo tin cho bố cháu biết chuyện này để bố an tâm nghỉ ngơi. Nhưng chú hỏi thật, cháu có quyết tâm giúp các chú tìm ra bọn Sáu Xồm hay không?

- Có ạ. Nhưng liệu có lấy lại của cải được không hả chú?

- Cái đó còn tùy xem chúng ta phát hiện ra bọn này sớm hay muộn. Chúng ta sẽ cố gắng tìm ra sớm. Thế này, không nhận được ảnh thì ta hãy thử nhận ra người vậy. Cháu sẽ đi lang thang trên đường phố như một chú bé nhà quê ra tỉnh thực sự. Chú Miên đi cách cháu hai mươi mét. Nếu gặp một trong ba thằng ấy, cháu sẽ tìm cách báo cho chú Miên. Được không? Ta hãy thử cầu may một chút xem sao.

Nam theo chú Miên xuống tầng dưới. Nhưng vừa ra đến cửa, chú cán bộ gọi giật lại:

- Nay cháu, lúc thằng kia nói rằng chỉ có mỗi chiếc xe bò thôi thì Sáu Xồm trả lời thế nào nhỉ?

- Nó bảo đưa đồ đạc đến 162 ạ.

- Bao nhiêu?

\*  
\* \*

Hai chú cháu, chú Miên và Nam, đã ấn định một kế hoạch chặt chẽ đến mức “không chê vào đâu được” như chú Miên bảo. Chú Miên chỉ mặc áo sơ mi ngắn tay và một chiếc quần xanh nhạt. Không biết chú giấu súng lục ở chỗ nào trên người, nhưng Nam biết chắc chắn là chú có súng. Một khẩu súng xinh xinh. Chú bảo Nam: “Đưa đi phòng xa chứ chẳng phải dùng đến. Hai tay mình đánh địch cũng đủ rồi”. Chú giỏi võ, điều ấy thì không nghi ngờ gì nữa.

Hai chú cháu vạch một con đường quanh co, ngoắt ngoéo làm sao để có thể đi ngắn nhất. Đường phố, cổng chợ, rạp chiếu bóng, sân ga và bến ô tô nữa. Chú Miên bảo rằng đây là một trong nhiều cách để tóm bọn trộm, cách đơn giản nhất. Cơ quan chú đang chăng lưới, đang thông báo nhận dạng chúng nó cho những trạm gác, ở cửa ngõ ra vào thành phố và các cơ sở trong nội thành. Chú còn nói: “Trước sau rồi chúng cũng vào nhà đá, quân khốn kiếp ấy!”

Nam xách một cái làn như đi mua bán gì và sau nó, cách đúng hai mươi mét, chú Miên lưng thẳng bước theo. Bấy giờ là khoảng mười giờ. Nắng gay gắt đổ xuống những khoảng đường không bóng cây che. Nam thấy mệt rã người. Nhưng từ hôm qua đến nay, nó tự nhủ rằng, nếu không tìm cách đền bù lại những mất mát cho bác Thịnh và giúp đỡ các chú công an trừ được toán trộm cắp sừng sỏ này thì không còn mặt mũi nào nhìn thấy bố. Phải làm sao công việc kết thúc trước khi bố về. Bố sẽ tha thứ cho nó những sai lầm tai hại. Bỗng nó chú ý một dáng người to cao đang lúi lũi đi vào ngõ chợ Trần Quang Khải. Nam đưa tay lên vành mũ, làm như giữ cho cái mũ đừng rơi. Đó là ám hiệu cho chú Miên đi sau. Nam dẫn lên mấy bước, cổ bám sát con người to cao kia. Nhìn phía sau, nó cảm thấy như đang gặp lại hắc. Phải, chính hắc, thằng Xồm với đôi vai bè bè, dáng đi giật như kiểu gấu ngựa kia. Nam dẫn lên, tìm cách nhìn được mặt hắc. Nhưng hắc đâu rồi? Rõ là hắc vừa đây kia, trước mặt Nam, hắc lúi lũi giữa đoàn người vào chợ đông nghịt. Tìm Nam như đứng lại: khéo Nam đã để sống mất con mồi. Nhưng đây rồi, hắc đang đứng lại bên người bán thuốc tây ở góc chợ. Quay lưng lại phía Nam, hắc ghé vào tai người bán thuốc thì thầm. Anh bán thuốc đeo kính râm gọng vàng nghiêng đầu chăm chú nghe. Hắc đặt cái túi vải bạt có vẻ khá nặng xuống đất, lôi ra một gói nhỏ, tuồn nhanh vào cái hòm gỗ dưới chân người bán thuốc. Hắc quay ngoắt về bên trái, bước nhanh ra phía cổng bên (nếu không có người bán rau chắn trước mặt, có lẽ Nam đã nhìn thấy mặt hắc rồi). Người ta chen lấn, xô đẩy Nam làm nó không thể nào lấn thêm được bước nào. Lần này thì hắc sống mất thật. Nhưng Nam lấy lại bình tĩnh, nó quay nhìn chú Miên đang cổ bám lấy mình giữa đám đông, ra hiệu cho chú biết rồi cố chen trở lại, chạy sang cổng bên đón đầu người đàn ông to lớn. Hắc kia rồi, đang bị kẹt giữa hai cái xe đạp thồ với những cái sọt to tướng chất đầy rau muống. Nam hỗn hển đến bên cổng, mồ hôi nhễ nhại trên trán, ướt cả đầu tóc. Nó đứng chờ. Hắc kia, đứng rồi, cả bộ râu quai nón xanh um che kín cằm và một nửa má. Vẫn cái mũ cối tàng tàng. Nam đứng né sang một bên, nấp sau một người bán đồ chơi trẻ con đang vừa rao hàng vừa thổi còi te, te.

- Này, chú nhóc, xê ra, xê ra...

Một bàn tay cứng như thép chộp lấy vai Nam, nhắc bổng nó lên rồi đặt xuống bên cạnh người bán đồ chơi. Nhưng hắc không phải là Sáu Xồm. Anh ta đặt cái túi xuống bên cạnh người bán đồ chơi trẻ con rồi giơ lên trước mặt người ra vào cổng chợ những gói thuốc bọc giấy nho nhỏ như những gói mực tím.

Chiều hôm đó, sau khi ăn cơm xong, chú Miên bảo Nam:

- Đừng coi thường những biện pháp đơn giản, cháu ạ. Biết bao vụ án tìm ra được cũng chỉ nhờ những cách bình thường. Chú cháu ta hãy kiên trì đi tìm chúng nó vài hôm nữa xem sao.

Nam vẫn chưa thôi xấu hổ vì hồi sáng bé cái nhăm!

Nó bảo chú Miên:

- Chú cho phép cháu về qua nhà bố một chút...

- Cháu định tìm chúng nó ở đây à? Sao cháu ngây thơ thế? Sẽ không bao giờ chúng trở lại chỗ ấy nữa đâu.

- Không, cháu muốn xem xem bố đã về chưa. Biết đâu bố cháu về chơi cũng nên.

- Được, cháu đi đến bảy giờ tối rồi hai chú cháu ta sẽ đi ra mấy cái rạp xi nê xem sao!

Nam ra đi và đêm ấy nó không về. Mười giờ đêm, chú Miên đi tìm Nam. Nhưng gian nhà vẫn đóng im ỉm, khoá lủng lẳng bên ngoài. Chú đập cửa gọi, vẫn không có ai thưa. Tất cả mọi người đều nói rằng chiều nay không hề thấy Nam về đây. Không ai gặp nó.

Chú Miên báo cáo với cấp trên. Nhiều chiến sĩ trinh sát được phân công đi tìm Nam. Nhưng đáy biển mò kim, sáng hôm sau vẫn không có tin tức về chú bé. Chú cán bộ vò đầu nói với chú Miên:

- Lỡ to rồi, đồng chí. Tưởng bắt về được ba đứa, bây giờ lại mất đi một!

\*  
\* \*

Cách nhà bố khoảng năm mươi thước. Nam gặp hắt. Lần này thì không nhằm vào đâu được nữa. Dưới bóng tối một cây sấu già, Nam đi ngược chiều với hắt và trong lúc hắt cắm đầu xuống đi giật giật như gấu thì Nam đã đủ thời giờ nhận ra đám râu quai nón, mái tóc hót cao, bộ quần áo lính bạc màu. Hắt không nhìn thấy Nam, nhưng chính Nam đã nhận ra hắt, rõ ràng, chắc chắn như khi cùng ngồi trong phòng với hắt hôm nọ vậy.

Nam vẫn cúi đầu đi tới. Bước đến một cái máy nước có hàng chục người giặt giũ, xếp thùng, Nam lẩn vào trong bọn họ rồi quay trở lại, nấp sau một cây phượng, nhìn theo bóng hắt ta. Hắt đang đứng lại, bật lửa châm thuốc hút. Hắt liếc nhanh về phía sau nhưng tỏ ra phớt đời đến lạnh lùng, hắt lại đi, lần này đi chậm hơn, rẽ vào lối bờ sông Tam Bạc. Nam bám theo hắt, cách một quãng vừa phải. Nam tính toán khoảng cách thế nào đủ để hắt không thể nhận ra Nam, còn Nam cũng không bị sống mất hắt. Cứ mỗi lần hắt rẽ vào ngã ba nào đó, Nam lại bút lên; khi “bắt” được hắt rồi, Nam lại chậm bước, giữ cự li cũ. Phải làm cách gì để thông báo cho chú Miên hay một chú công an nào đó. Nhưng cũng không thể rời hắt một giây. Hắt rẽ luôn, đi theo một đường ngoắt ngoéo không như người khác. Nam chỉ còn biết theo sát hắt, điều quan trọng nhất – nó nghĩ – là không để mất hắt. Sau đó làm gì hẵng hay.

Hắt ra phía bờ sông. Con sông phập phồng trong đêm. Bè gỗ, sà lan, thuyền bè chen khít. Bóng tối cũng rập rình theo nhịp của mặt nước xao động. Hắt vẫn đi theo bờ sông, dạo này bóng điện đường ít sáng và thưa thớt nên hắt dễ lẩn vào bóng tối. Nhiều lúc Nam tưởng hắt đã sống mất, nhưng chỉ một chút sau lại hiện dưới quầng sáng của một ngọn đèn nào đó dưới mặt sông hắt lên.

Một quãng bờ sông tối om. Trước mặt hắt là con thuyền lớn, loại thuyền vãn chở hàng vào thành phố. Hắt bắt đầu đi chậm lại. Ngang tầm con thuyền, hắt bỗng quay ngoắt người và nhanh như một con cáo, bước ngược lại phía Nam. Trước khi nhận thấy được điều gì xảy ra với mình, Nam đã ở trong tay hắt. Bàn tay rắn như thép của hắt bịt lấy miệng Nam, hắt dùng cả cánh tay phải xốc nách Nam, ép Nam sát vào người hắt làm chú bé đau ê ẩm. Hắt bước như chạy vài bước là hết tấm ván cầu, vút Nam vào sạp thuyền tối om. Không kịp cho chú bé định thần, hắt nhét vào miệng chú một cái khăn mặt. Một cái đầu với mùi mồ hôi quen thuộc ghé sát đến Nam, sợi thừng nhỏ và mềm quấn quanh thân chú bé như con rắn. Muỗi Vằn làm công việc mà hắt thạo nhất.

- Đi thôi! – Nam nghe thấy tiếng Sáu Xồm.

- Về Lò Vôi hả anh Hai? – Câu hỏi đó là của Hùng Lé.

Con thuyền dập dềnh, tiếng sào sục nước, những bước chân giẫm trên mũi thuyền ầm ầm, Nam biết chắc thuyền đang rời bến. Lúc này, Nam không còn sợ nữa. Trong có vài ngày chú bé đã qua nhiều nỗi hiểm nguy đến mức chú cảm thấy bình thường khi gặp lại lũ đầu trâu mặt ngựa “quen biết”.

Chỉ có một điều chú không biết: Sáu Xồm đã nhận ra Nam trước khi chú bé nhìn thấy hắn. Đó là thiên bẩm của lũ người sống thường xuyên trong bóng tối. Khi hắn dừng lại châm lửa hút thuốc, Nam đâu biết rằng hắn đang cười gằn. Cũng lúc đó trong đầu hắn nảy ra một ý nghĩ mới. Hắn sẽ làm con mồi dẫn con chuột nhắt vào cạm. Hắn muốn gạt bỏ mối nguy hiểm duy nhất đối với hắn trong thời gian ở thành phố này. Và lại, hắn cũng đang cần thêm một chú bé kháu khỉnh, thông minh và dễ thương. Hùng Lé vẫn còn chưa đủ.

Nam không biết khi Sáu Xồm kéo nó từ dưới sạp thuyền ẩm ướt lên thì đã mấy giờ đêm. Nó nhìn sao tủa rua lung linh ở một phần trời. Tiếng sóng biển dào dạt đầu đây, mơ hồ vọng đến tai Nam như nhắc lại cuộc sống vừa mới qua nhưng không hen ngày gặp lại. Thành phố, làng Phụng Vỹ, bóng dáng mẹ cần cù đi lại trong gian nhà tranh ẩm cúng và sạch tinh tươm... Bé Việt, con thỏ đen tuyền và những tiếng nói, khuôn mặt quen thuộc. Nó nhớ đến bố với giọng cười sáng khoái trong những ván cờ, và khi nó chiếu tướng thì bố lặng lẽ đưa tay xoa cằm. Lẽ nào nó sẽ phải từ giã tất cả? Lẽ nào nó sẽ không còn gặp lại cô Thi, bọn thằng Đào, thằng Thế, và ngôi trường làng xanh um những tán bàng?

Con thuyền đang thả neo trong một cái lạch kín đáo. Nam biết Sáu Xồm cho thuyền ra phía biển, giấu thuyền giữa rừng sú. Có lần bố cho Nam đi thử một chiếc ca nô đã chiến nhà máy vừa mới đóng xong. Nam đã cùng bố và các chú đi trên những con lạch này. Nhưng sao đêm nay tất cả đều thật đáng sợ, cánh rừng và con lạch đều tối tăm với tiếng kêu buồn bã của những con mòng kết lạch đàn.

Muối Vằn cười trối cho Nam sau khi kéo Nam lên cho ngồi dựa vào vách thuyền, trên tấm chiếu hoa, cùng với Sáu Xồm và Hùng Lé. Ngọn đèn hoa kì đủ sáng một khoang thuyền. Giữa chiếu là một đĩa kẹo, một chai rượu mùi và mấy khoanh giò đặt trên tấm lá chuối tươi.

Sáu Xồm nói:

- Chú mày láu cá lắm, chú nhà quê ạ. Chú em lại đòi bám đuôi ta cơ à? Cái thứ như chú em thì không làm được việc ấy đâu. Nhưng thôi, bây giờ ta xí xoá và chú em ăn đi. Muốn ăn gì thì ăn: kẹo, giò, thích uống rượu thì cứ uống.

- Ăn đi chứ, các chú! – Muối Vằn nói. – Xin phép anh Hai!

Hắn lấy một khoanh giò, nâng cốc rượu đã rót sẵn ực một hơi. Hùng Lé nhìn Nam. Từ nãy đến giờ nó không nói gì, nét mặt ủ dột. Nam nhìn thẳng vào mặt Hùng Lé. Đã hơn ba mươi tiếng đồng hồ rồi nó mới gặp lại thằng bạn mới làm quen trên sân ga. Trong lòng Nam sôi lên một cơn giận ghê gớm.

Nam muốn tỏ thái độ với Hùng nhưng không được. Bây giờ là lúc Nam phải tìm kế thoát thân và giúp các chú công an phát hiện ra chúng.

Nam im lặng. Hùng Lé hình như hiểu được cái nhìn của Nam. Nó quay mặt đi rồi bước ra đầu mũi thuyền. Sáu Xồm nhìn theo, mắt ánh lên một tia khó chịu. Nhưng hắn giấu ngay điều đó, trở lại vỗ về Nam:

- Chú xin lỗi cháu, vì hôm kia cũng như hôm nay phải dùng tay chân với cháu. Chẳng qua là tình thế bắt buộc mà! Cháu khá lắm. Chú thấy ít đứa trẻ gan lì như cháu đấy. – Hắn hạ giọng đủ cho Nam nghe thấy: - Thằng Hùng cũng vậy đấy. Trước đây nó là đứa trẻ anh hùng ra trò. Nhưng bây giờ thì hỏng rồi, chú nói thật đấy, hỏng rồi.

Thấy Nam trân trân nhìn xuống mặt chiếu, im lặng không nói gì, Sáu Xồm nhón mấy cái kẹo đặt vào tay nó.

- Ta hẵng quên chuyện cũ đi! – Sáu Xồm uống một hớp rượu. – Cái nhà hàng xóm của cháu ấy mà, nếu chú không ra tay thì cũng có hội khác chúng nó làm, cháu đừng nghĩ gì mà mệt. Bây giờ hẵng nghĩ đến ngày mai. Nay cháu, đòi giang hồ khoái lắm. Chú sẽ nuôi cháu, chu cấp cháu đủ ăn xài, muốn gì có nấy. Chú cháu ta sẽ đi đây đi đó, nơi nào dễ làm ăn ta đến, đòi như con cá, con chim, cháu thích không?

Nam thấy im lặng là hơn cả.

- Đến nước này thì cháu chỉ có hai lối ra thôi – Sáu Xồm nói, giọng hầm dọa. – Hoặc là cháu sẽ cùng đi với bọn ta, hoặc ta bắt buộc phải xử tệ với cháu. Nghĩa là dù cách nào đi nữa, cháu cũng chẳng hi vọng trở về! Bởi vì, cháu đã biết hết bí mật của bọn ta, phải không?

Có tiếng Hùng Lé trên mũi thuyền:

- Cá xanh, anh Sáu!

Tiếng nói vọng xuống từ một cái cửa mở một bên mũi thuyền. Sáu Xồm và Muỗi Vằn chạy ra đằng mũi. Bỗng Nam thấy từ sát cửa sổ rơi xuống một miếng giấy nhỏ. Nó nhặt lên, đọc thấy mấy chữ viết bằng bút chì: “Đầu hàng đi, đừng cãi!” Nam vo viên mẩu giấy quảng vào cái bếp lò bên cạnh tấm chiếu. Vậy là thế nào? Hùng Lé muốn gì, nghĩ gì?

Hai thằng trở vào. Sáu Xồm nói với thằng kia:

- Thằng dở hơi! Ca nô biên phòng không vào thầu đây! Họ chỉ chạy đến ngã ba rồi rẽ vào sông cái. Đây thuộc về địa phận của huyện rồi.

Sáu Xồm đã biết chọn nơi làm tổ cho cái ổ trộm cắp của hắn.

- Sao? Sao chú mày cứ lặng thinh vậy?

Sáu Xồm hỏi. Nam đang mải nghĩ về miếng giấy. Nó trả lời:

- Cháu buồn ngủ lắm rồi, chú cho cháu ngủ.

- Phải đấy nhì! Tuổi ăn tuổi ngủ mà. Vậy thì ngủ đi, ta sẽ tiếp tục nốt câu chuyện sau khi cháu thức dậy nhé!

Hai đứa cho Nam nằm sát vách thuyền rồi ngồi uống rượu với nhau. Nam cố gắng để không ngủ thiếp đi. Suy nghĩ cứ chen chúc, xô đẩy nhau giống như những cánh bướm lất lay trước mắt Nam.

Cũng có lúc chúng biến mất, những lúc đó Nam díp mắt lại. Nhưng Nam lấy ngón tay bấu vào đùi mình để có thể nhắm mắt mà không ngủ. Điều này không ngờ lại khó đến thế. Nam phải cố gắng hết sức để có thể tỉnh táo nghe ngóng chung quanh và coi chừng những hành động tội ác của bọn cướp.

Thời gian qua chậm chạp và nặng nề. Những mối đe dọa vẫn lẩn quất quanh đây. Bây giờ chúng không làm Nam lo lắng sợ sệt nữa, mà trái lại, kích thích Nam. Nam muốn làm một việc gì, làm một hành động phi thường gì để có thể giúp các chú công an tóm được bọn cướp.

Đêm đã qua về sáng. Con thuyền như lọt hẳn vào khoảng không mênh mông của rừng, của cửa sông. Ngoài kia sóng bể rì rầm báo trước một ngày biển động. Hai đứa vẫn ngồi ăn giò, uống rượu với nhau, chúng uống rất nhiều nhưng nói năng vẫn tỉnh táo, suôn chảy. Còn Hùng Lé? Nó phải canh gác trên mũi thuyền – Nam chắc vậy.

- Có xuồng của cánh Đầu Mom, anh Sáu! – Có tiếng Hùng Lé nói chõ xuống cửa sổ.

- Sao chú biết?

Sáu Xồm ngừng nhai, vênh tai lên. Qua đôi mắt mở hé, Nam theo dõi từng cử chỉ của hắn và thấy hắn giống như một con thú đang xé con mồi, chợt phát hiện thấy một con mồi khác to hơn.

- Họ bấm đèn báo!

- Hai, một, hai. Đúng thế không?

- Đúng. Hai, một, hai.

Sáu quỳ lên lấy một chiếc đèn pin đưa qua cửa sổ cho Hùng Lé:

- Trả lời đi, cho chúng nó đến. Vỡ tổ hay sao mà mò đến chỗ chúng mình vào buổi này. – Sáu Xồm nói với Muỗi Vằn.

Hắn giả vờ vô tình dè cái bắp đùi nặng như đá lên tay Nam. Nam tưởng như tay mình đang gãy, nhưng chú vẫn nằm im thở nhẹ. Một lúc sau có tiếng lạch cạch bên mạn thuyền. Nam đoán

có một chiếc xuồng nhỏ đang cập mạn thuyền lớn. Sáu Xồm bảo Muỗi:

- Chú ngồi đây, anh ra. Không cho chúng nó lên thuyền.

Hắn lấy một gói thuốc lá bỏ vào túi, chùng để tiếp khách. Con thuyền trông tránh dưới bước chân hắn. Rồi có tiếng thì thầm khá lâu, tiếng nước lồm bồm. Sáu Xồm trở vào khoang:

- Mặc cánh vào, đi! – Hắn bảo Muỗi.

Bộ cánh đây là chiếc áo bộ đội cũ, dài tay. Muỗi mặc vào và Nam hé nhìn thấy hắn có vẻ tử tế hẳn lên. Chú Miên bảo rằng bọn trộm cắp mua áo cũ bộ đội với giá rất đắt là vì thế. Đó là bộ cánh mà con sáo mượn của con công.

Muỗi hất hàm chỉ Nam:

- Thằng kia?

- Số 8! – Sáu nói. – Rồi giao nó cho thằng Hùng.

Chúng thức Nam dậy. Sáu Xồm nói:

- Này, chú bé. Vì chú chưa trả lời những điều anh nói với chú nên bắt buộc phải làm thế này. Bọn anh đi có tí việc, về ngay. Ở nhà với Hùng phải tử tế đấy nhé.

Muỗi lấy một cái còng sắt (có lẽ chúng tự làm lấy vì trông nó thô kệch và nhóp nhúa) đút tay Nam vào, bóp một cái tách. Chúng ra đi. Tiếng va chạm lạch cạch, nước róc rách, nghe xa dần. Một lúc lâu, Hùng Lé nhảy từ trên mũi xuống làm con thuyền lạng hẳn về một bên.

- Chú mày vẫn thức cơ à? Ở trên ấy dĩn nhiều quá. Nó ăn thịt tao nãy giờ rồi, – nó bảo Nam.

Trông nó vội vã. Ngay cả khi nó nói với Nam, giọng nói nó cũng không tự nhiên. Nam cảm thấy như Hùng Lé đang lên cơn sốt.

- Mày đừng nhìn tao như vậy, Nam! Tao có chuyện bàn với mày – Hùng nói. Chợt nó nhìn thấy cái còng sắt trên cổ tay Nam. – Lại thế nữa cơ à? Thằng Muỗi! Để tao mở cho mày.

Nó rút trong túi ra chùm chìa khoá kì lạ mà Nam đã từng thấy. Nó tìm chìa.

- Vùng ơ, mở cửa...

Cái khoá bật ra. Hùng Lé nghiêng rằng đập chiếc còng xuống sạp thuyền làm mấy cái chén nhảy lên như khiêu vũ rồi quẳng xuống sông.

Khôn ngoan, ác độc mấy cũng có lúc đại đột. Sáu Xồm và cả Muỗi nữa quên mất rằng Hùng Lé có một chùm chìa khoá, không phải chỉ mở được cửa nhiều nhà lương thiện mà còn mở được cái còng của chúng nữa.

- Thằng Muỗi đã từng còng tao một lần. Nó cóc biết rằng tao phải sắm riêng chiếc chìa này để giành lại tự do lúc chúng nó muốn nhốt tao. Nhưng bây giờ thì không còn thì giờ dông dài chuyện trò với mày nữa. Mày phải làm theo lệnh tao, nghe không? Nếu mày muốn sống và muốn thoát cái ổ này! – Hùng nói tiếp, nghĩa là nó ra lệnh: - Mày đừng hỏi gì tao. Mở cái sạp thuyền phía mũi lên, lấy một số thứ cần dùng rồi đi ngay. Trong vòng nửa giờ nữa, chúng sẽ trở lại. Hiểu chưa?

Nam nhận ra nhiều thứ đồ đạc quen thuộc của nhà bác Thịnh. Đây là cái quạt Nhật có mấy cái cánh màu xanh da trời. Đây là cái va li da bò... Bỗng nó nhìn thấy một con búp bê nhỏ lẩn lóc bên cạnh cái va li. Nó cầm lên. Đúng là con búp bê của bé Liên.

- Lấy cái này theo được không? – Nó hỏi Hùng Lé.

- Tuỳ mày! Còn tao thì tao đã chuẩn bị sẵn đây rồi. – Nó nạy một tấm ván bên cạnh cái bếp rồi lấy lên một chiếc ba lô con cóc căng phồng.

Nam bỏ con búp bê vào túi quần (một con Ma-ri-út-ca của Liên Xô[2] bằng nửa cái lọ mực). Giá như nó có cách gì lấy lại tất cả các thứ về trả cho bác Thịnh. Nhưng Hùng Lé đã vỗ vào vai nó:

- Lên mũi đưa thuyền vào bãi với tao!

Nam lẳng lẳng làm theo lệnh Hùng. Nó nghìngờ, khó hiểu, đầu óc cứ rối mù vì những câu hỏi không trả lời nổi. Nhưng dù sao thì thằng phản bội ấy đã mở khoá cho nó, đã quăng cái còng xuống sông và bây giờ nó được tự do.

Phút chốc hai đứa đã đứng bên mép bãi sù, bùn ngập tận đầu gối. Hùng bấm đèn pin về phía mũi thuyền, bảo Nam:

- Mày hãy nhớ những con số này: TX 162. Số đăng kí chính thức của chiếc thuyền buôn chạy biển. Giấy tờ của con thuyền cũng như của chúng nó đều là những giấy giả giống như thật!

Hai đứa trẻ giống như hai chiếc lá nhỏ rơi vào cánh rừng sù vệt mênh mông ở vùng cửa sông. Bùn lỏng mát chặt cảng chân chúng và trên đầu là màn đêm và màn lá cây đen kịt. Vừa thoát khỏi cái còng số tám của lũ trộm cướp, Nam rơi tõm vào bùn lầy và bóng đêm.

Có điều khác là, cái còng thì có thể không bao giờ được mở ra, nhưng bùn lầy rồi sẽ hết và bóng đêm sẽ lùi dần khi bình minh trở lại. Miễn là Nam có thể bước tiếp, bước mãi chứ đừng có quỵ xuống bùn lầy.

Nhưng bùn lầy và bóng tối vẫn chưa phải là điều làm Nam sợ hãi nhất.

- Hùng, mày dẫn tao đi đâu thế này?

- Im lẳng là vàng, thằng nhóc.

- Tao thềm vào vàng bạc của mày. Tao không đi nữa.

- Mày điên à?

- Nhưng mày dẫn tao đi đâu mới được chứ?

- Đi trốn. Thằng ngốc, thằng thộn, thằng quê ạ.

Cứ một chữ là Hùng bước một bước, bùn ọp ọp dưới chân. Nam sợ bị tụt lại sau. Nó dẫn lên, cố đuối kịp Hùng Lẻ.

- Mày vừa nói gì vậy?

- Vừa nói như thế đấy.

- Thằng phản bội! Thằng lừa đảo! Tao không để mày lừa lẩn nữa đâu.

- Tao còn là thằng ăn cướp nữa, mày hiểu chưa? Thằng đười, cái mũi, cái kính trong các vụ đánh vòm, mày vừa lòng rồi chứ? Nhưng im mồm đi, mày nói là tao đánh đấy. Ban đêm tiếng nói nghe xa đến bốn mươi ki lô mét chứ không phải vừa đâu. Cứ bơi sang cái lạch Rốn kia thì mày hát cũng được. Nào, đưa tay đây tao kéo qua cái rễ cây này.

Những cây sù đan nhau. Rễ chúng thành hàng rào, bao năm rồi, chúng phải tự vệ để chống lại sóng gió. Nam phải khó nhọc lắm mới bước qua được những hàng rào như thế trong đêm. Nhưng Hùng Lẻ là một con chồn ăn đêm, nó đi qua thật dễ như bước trên hè phố giữa ban ngày ban mặt vậy.

Nó kéo mạnh một cái, lôi thằng Nam ra khỏi đám lầy. Hai đứa ngồi xuống đám rễ cây, thở hổn hển.

- Tao sẽ nói với mày sau, nhóc ạ. Nhưng nếu mày không tin tao thì quay lại đi. Sáu Xồm nó sẽ đón tiếp mày.

- Có phải mày quăng miếng giấy xuống cho tao phải không?

- Thế mày tưởng nó ở trên trời rơi xuống à? Tao sợ mày nổi khùng với chúng nó thì sẽ khốn nạn cái thân mày. Mày có biết bơi không?

- Tao bơi được nhưng chóng mặt lắm. Chưa bao giờ tao dám bơi xa, ở chỗ sâu.

- Vậy thì mày sẽ chết chìm.

Có tiếng hú dài từ phía con thuyền đậu. Tiếng hú vọng đến chỗ hai đứa như tiếng bò rống ngày mưa. Hùng Lẻ nhảy xuống bùn:

- Ra lạch ngay đi, chúng nó trở về rồi đấy.

Hai đứa đã rời thuyền khoảng hơn nửa tiếng rồi. Nhưng Nam phải bơi qua cái lạch như thế nào nhỉ? Nó sẽ chết đuối mất.

- Tao bơi kém quá, Hùng à.

- Thì mày chỉ có cách ở lại bên này thôi, chờ nước xuống mà lội sang, thẳng quỳnh ạ. Hay là mày trở lại thuyền với bọn chúng nó?

- Tao sẽ dẫn các chú công an trở lại thuyền để bắt chúng nó.

- Thằng ngốc ơi, mày tưởng Sáu Xồm cũng quỳnh như mày đấy hử? Nó có phải là con bò cái đầu mà bắt dễ dàng như mày nói. Nhưng im mồm đi, mày không nghe thấy gì à?

Nam nghe tiếng rì rầm, tiếng gọi nhau và những tiếng ì oạp của nhiều người bước trong bùn. Chúng nó đang lùng tìm. Mà không chỉ có Sáu Xồm và Muỗi. Còn những đứa khác, chắc là đến trên chiếc xuồng.

Hùng không nói không rằng, túm tay Nam vừa chạy vừa ngã giúi ngã giúi, lớp ngóp trong đám bùn. Cành sù gãy do cơn bão cuối mùa năm ngoái bây giờ đã khô, làm rách toạc mấy miếng áo của chúng. Nam bị một vết xước rỉ máu gần thái dương. Kẻ gian đuổi người ngay, tình thế thật ngược đời. Khi kẻ gian đi săn đuổi thì chúng đã thừa thãi kinh nghiệm của kẻ chạy trốn nên chúng biết cách rút ngắn khoảng cách và thời gian. Sáu Xồm biết chắc chắn Hùng Lé và Nam đang chạy trốn theo lối nào vì chính hắn đã bày vẽ cho bọn đàn em con đường tốt nhất để “tháo cày” khi bắt buộc phải rời thuyền trong tình trạng khẩn cấp. Cho nên, theo sự chỉ huy của Sáu, mấy tên kia đã bấm đèn pin tìm đúng dấu vết hai đứa trẻ vừa để lại phía sau.

Hùng Lé và Nam đã đến mép lạch. Chỗ này có một đồng đá, nguyên trước đây là móng của một ngọn hải đăng hướng dẫn tàu bè vào cảng. Chính Sáu Xồm đã có lần dẫn Muỗi và Hùng ra đây, chỉ cho đàn em con đường ngắn nhất, để vượt lạch nhất sang bên kia.

Nhưng từ vực thẳm này, Nam và Hùng lại rơi xuống vực thẳm khác. Hai đứa vừa thoát được bóng đêm và rừng cây thì lại đứng trước một con lạch dào dạt nước thủy triều.

- Chết rồi, mày ơi! – Hùng thảng thốt. – Nước đang lên! Nước này thì đến tao cũng không bơi sang nổi.

Nam nhìn con sông, một con sông thực sự và nó thấy rằng Hùng nói đúng. Nhưng biết làm thế nào bây giờ?

Hùng bỗng vỗ lấy tay Nam, reo lên:

- À, phải rồi! Bây giờ ta quay lại, chiếm lấy cái xuồng rồi biến. Lại thông dong nữa chứ.

- Nhưng chúng nó cũng quay về và đuổi kịp thì sao? – Nam lo lắng hỏi.

Hùng suy nghĩ một chút, rồi bảo:

- Cởi quần dài ra, vút lại đây, làm như tao với mày đã bơi sang bên kia. Rồi cứ theo dấu chân cũ, đi trở lại một đoạn ngắn. Sau đó rẽ đường khác tìm đến cái xuồng.

Nam vẫn khư khư cầm con búp bê của bé Liên. Nó không muốn bỏ lại thứ đồ chơi thú vị ấy. Hai đứa quay lại, rẽ sang trái, đã nghe giọng Sáu Xồm:

- Tìm được Hùng Lé thì tao chộc tiết! Nó thoát được thì công an đến, chúng mày hiểu chưa?

Lũ chó săn đang đi ngược phía với hai con mồi.

Khoảng cách giữa hai bên ngày càng xa. Có lẽ lúc Nam và Hùng Lé đến chỗ cái xuồng bỏ không ở mép bãi thì đằng kia, phía sau cánh rừng bạt ngàn, đen kịt, lũ Sáu Xồm đang đứng bàn bạc với nhau trên đồng đá.

Hùng Lé nhảy lên xuồng trước. Nó nhổ sào và hai đứa nằm mộp xuống lòng xuồng, đề phòng thằng gác trên mũi thuyền có thể phát hiện ra. Nhưng chúng quá lo xa. Muỗi Vẫn đang ngủ. Nó buồn tình nốc hết chỗ rượu còn lại và ngủ say tít trên mũi thuyền. Vả lại trời còn tối, trời chỉ

sấp sáng thôi, chưa sáng hẳn.

Hai thằng bé đã có chỗ tính nhăm. Chúng không biết rằng nước thủy triều bắt đầu xuống. Vùng cửa sông đang hiền hoà bỗng trở nên hung dữ, khó chế ngự như sông Hồng trong mùa mưa lũ.

Hai thằng bé, với chiếc xuồng bé như lá tre, bị nước cuốn băng băng, không có cách gì hãm nổi. Trên xuồng chỉ có một cái sào, khi Hùng Lé định cho sào xuống nước để lái xuồng chệch về phía bờ bên kia thì sào bị hút, Hùng buông tay ra và thế là cái sào cũng mất nốt. Chiếc xuồng trôi ra sông cái, phía dưới là cửa biển. Hai đứa vừa thoát được rừng thì đang gặp phải biển. Rừng chỉ tối tăm, bùn lầy, còn biển là sóng bạc đầu, là gió lớn. Ở rừng thì sợ, vất vả nhưng lần mãi rồi thế nào cũng có lối ra. Còn ở biển thì có thể bị lật xuồng và làm mồi cho cá.

Dòng sông vẫn còn tối om khi chúng qua thành phố nổi: đó là khu cảng. Những con tàu sáng rực ở bờ bên kia, chỉ cần lang xuồng sang bên đó là có thể được cứu thoát, được gặp các chú công an và mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng cửa sông bên này vẫn tối om, bên kia sáng bao nhiêu thì bên này tối bấy nhiêu. Vì quãng ánh sáng lớn của những chiếc tàu thủy khổng lồ ấy mà hai thằng bé loá mắt. Chúng không thể nhận ra phương hướng nào nữa. Chỉ biết rằng xuồng đang trôi như tên bắn và trước mặt là chân trời, thỉnh thoảng chớp sáng một ngọn hải đăng. Chúng nó biết rằng đó là biển.

Hai đứa chụm tay làm loa kêu cứu. Nhưng tiếng kêu của chúng chỉ là một tiếng dế trong khung cảnh ồn ào của bến cảng. Một chiếc tàu kéo lướt qua, suýt nữa va vào mũi xuồng, nhưng không ai trên tàu nghe thấy tiếng chúng gọi. Ra gần biển, sông càng rộng và chúng càng ít gặp thuyền hay tàu. Nam và Hùng Lé mỗi lúc một cảm thấy lo sợ hơn. Riêng Nam càng nóng ruột, nó sợ rằng thời gian càng kéo dài thì Sáu Xồm càng có khả năng chạy trốn.

Trời sáng dần, hai đứa giật mình kinh hãi: bốn bề là nước mênh mông. Dãy núi đảo mờ mờ đàng xa không đủ gây được ấn tượng về đất liền mà chỉ như một đám mây. Chúng đã thật sự trôi ra biển. Chiếc xuồng xem ra quá bé nhỏ với khung cảnh chung bao la, nhưng may mắn là sóng buổi sáng thường nhỏ nhẹ nên ngồi trên chiếc lá tre ấy chúng nó vẫn thấy vững vàng. Và lại, nước cũng ngừng chảy mạnh. Gió đông hây hây thổi chỉ đủ làm tròn trành con thuyền. Hùng Lé tươi tỉnh lắm. Nó khoan khoái hít thở bầu không khí trong sạch và khoáng đãng của biển khơi, trong khi Nam lo âu, suy nghĩ.

Biết thế, Hùng an ủi Nam:

- Mà biết không, ngay bây giờ đây này, xuồng chúng mình đang nằm trong ống kính ngắm của đài quan sát hải quân! Rồi bộ đội biên phòng ở Đồ Sơn và ở đảo nữa. Tao biết lắm, khó mà lọt mắt họ đâu. Oắt con ơi, tao chỉ lo người ta tóm chúng mình sớm, không được chu du một chuyến trên biển Đông mà thôi!

Vậy ra Hùng Lé vững vàng vì nó biết chắc chắn sẽ bị tóm, đúng hơn, được cứu đúng lúc. Nhưng ngay cả điều ấy cũng không làm Nam yên tâm hơn. Nhỡ có một cơn lốc?

- Nam Quỳnh này, giá như con tàu chúng mình chắc chắn một chút thì chúng ta sẽ làm một chuyến phiêu lưu trên mặt biển. – Hùng nói, vẻ tự tin. – Tao sẽ là thuyền trưởng Nê-mô, còn mày, mày muốn là Nét, là Công-xôn hay nhà bác học?

- Mày cũng đọc sách cơ à?

- Ừ nhỉ, mày hỏi câu ấy cũng phải. Thừa ông oắt con, Hùng này cũng đã từng học hết lớp sáu rồi đấy, nhưng tao gặp chuyện không may, vậy thôi. – Hùng hạ giọng, mắt nó hơi buồn. – Mà tao phải kể cho mày nghe mới được. Tao định trốn khỏi thuyền là bảo mày đến gặp công an, mày sẽ nói với họ về bọn Sáu Xồm. Ngày hôm nay và tối nay chúng định tổ chức một trận đánh vòm vào kho cảng, Sáu Xồm phối hợp với bọn trên sông đêm qua chèo xuồng đến ấy. Rồi mày cũng sẽ nói với họ về tao, mày sẽ nộp tao cho họ. Nhưng vậy là ý định ấy không thực hiện được rồi.

- Sao mày không tự mình đến gặp các chú ấy?

- Tao không muốn. Dù sao tao với chúng nó cũng từng là một hội! Tao sẽ về quê tao.

Hùng nghẹn giọng. Nó ngả người nhìn từng đám mây trắng bay qua bầu trời, bắt đầu kể:  
- Mẹ tao rất hiền...

\*  
\* \*

Chú bé ấy cũng như hàng trăm chú bé ta thường gặp trên những con đường đầy bụi của Cẩm-phả-phố. Tuy là dân Cẩm-phả-phố, nhưng bố mẹ chú suốt ngày sống trong Cẩm-phả-mỏ. Sáng sớm tinh sương, xe con gấu huýt còi ở ngã ba, đưa bố mẹ chú vào tầng. Những tầng than lấp lánh của mỏ Đèo Nai. Hùng ngủ muộn hơn bố mẹ một chút, chú dậy rang cơm nguội ăn hay thừa hưởng nửa cái bánh mì ca ba bố để lại trên mặt bàn, rồi cắp sách đến trường. Trưa về tự nấu lấy cơm ăn. Ăn xong, đi mua rau cho bữa tối. Thời gian còn lại, chú ra đường. Con chim đã đủ lông cánh. Nó bay vào trời xanh. Hùng Lé (hồi đó nó đã có cái tên ấy rồi) lang thang suốt ngày trên đường phố, chỉ với điều kiện là trở về trước khi bố mẹ có mặt ở nhà.

Tuy điều kiện rộng rãi như vậy, nhưng không phải bao giờ Hùng Lé cũng thực hiện đầy đủ. Chú còn phải ra cầu tàu thủy để xem ca nô chở hành khách từ Móng Cái, Cô Tô cập bến, đổ lên bờ những người dân đảo, xem những lũ cá người ta khiêng từ thuyền đánh cá vào cửa hàng thủy sản, có khi may mắn ra, gặp được thuyền câu còn được thấy những con mực to như cái quạt mo, những con bạch tuộc có bộ râu dài trắng muốt. Rồi Hùng còn đi theo bọn bạn nhặt than rơi vãi trên đường hay trên cái dốc mịt mù bụi đen lối vào khu mỏ, đem về nhà hay bán rẻ cho dân phố. Một thúng than ở đây chỉ đổi được hai que kem, nhưng dù sao cũng có kem ăn. Và còn bao nhiêu việc, bao nhiêu trò bận rộn khác của một chú bé ngoài đường phố. Hùng Lé về muộn luôn luôn. Đáng lẽ nó phải thổi chín cơm, thức ăn, dọn cơm ra mâm rồi ngồi ở cửa đợi bố mẹ trở về trên chiếc xe con gấu chạy qua nhà. Nhưng thỉnh thoảng mới có một ngày như vậy. Còn ra... nó chỉ trở về sau khi bố đã đi nằm và mẹ thì buồn ngủ riu mắt nhưng vẫn phải chong đèn ngồi đợi nó bên mâm cơm. Một lần, hai lần... Mẹ nó đã gặp cô giáo. Nhưng cô giáo thì làm sao có thì giờ để theo dõi học trò của cô ở nhà. Chị phụ trách thiếu niên khu tập thể công nhân mỏ năm lần bảy lượt tìm Hùng, gọi nó đi họp Đội cùng với các bạn khác, nhưng Hùng chỉ đến một hai lần rồi sau đó, nó quên hẳn lối đi về cái hội trường mái phủ một lớp bụi than nằm đầu dốc núi ấy. Bạn bè, trò nghịch ngợm trên đường phố, những que kem... tất cả đều hấp dẫn lạ thường.

Bố Hùng lái xe Ben-la. Mỗi ngày bố chở từ các tầng than ra hai mươi hai chuyến than đen, mỗi chuyến bốn mươi tấn tròn. Bố ngồi trong ca-bin chiếc xe, dưới người bố là 400 sức ngựa đang gầm thét, đang kêu gào. Trời nóng như đổ lửa. Mở cửa ca-bin thì bụi than bay vào đầy mắt, đầy mũi. Đóng lại thì chẳng khác gì ngồi trong lò than. Tối về, bố tắm giặt qua loa, ăn cơm, uống một cốc rượu nhỏ rồi đi ngủ, sáng mai còn lên tầng sớm. Đã nhiều lần, trong cơn ngủ chập chờn, bố Hùng nghe vợ nói với đứa con trai: "Con mà không đổi tính đổi nết, chịu khó học hành thì mẹ phải mách với bố, rồi bố mày làm sao thì làm, mẹ không biết đâu!" Hùng nghĩ, thực ra Hùng chưa làm điều gì hư hỏng. Hùng về nhà muộn là có nguyên do. Chẳng hạn, chiều nay mà không đưa thằng Phòng, bạn thân nhất của Hùng, về đến tận nhà thì lũ cơ khí sẽ ăn thịt nó mất! Và hình như lần về chậm nào Hùng cũng có những lí do "chính đáng" như thế. Nhưng câu chuyện không chỉ dừng lại ở đó. Trong phố người ta đã thì thầm rằng, thằng Hùng con ông Lư lái Ben-la thường dẫn đầu một hội mất dạy sục sạo trong mấy dãy phố vào những buổi người lớn các nhà lên mỏ đi làm vắng. Một số nhà bắt đầu bị mất cặp quần áo phơi ở sân sau, hay gà què nuôi trong chuồng. Bắt đầu có những tiếng chửi đổng đầy hàm ý mà Hùng không hiểu, nhưng mẹ nó, rồi bố nó thì thừa biết rằng người ta đang nói gì, nói đến ai. Và một hôm, khi Hùng còn lang thang trên phố với mấy đứa bạn, mẹ còn chong đèn đợi nó về ăn cơm, bố đang ngả lưng một chút trên tấm phản ở góc nhà, thì có một người đàn bà lạ mặt ở đâu tận cuối thị xã quăng vào thêm một con gà trống và chửi bới té tát. Bà ta cam đoan rằng chính lũ trẻ nhà hàng xóm mách bà: cậu Hùng, cậu quý tử nhà này, đã xua con gà giống vàng giống ngọc của bà xuống cống nước cho nó chết ngạt. Bố Hùng thấy máu sôi trong người. Ông hăm hăm ngồi nhìn ra đường, chỉ mong thấy mặt thằng con trai. Hùng về nhà, tưởng như mọi hôm, bố đã đi nằm, nhưng vừa bước lên thềm, nó bỗng thấy một bàn tay rắn như thép thộp lấy ngực nó. Rồi một trận đòn làm nó tối tăm mặt mũi. Hùng nhổ xuống thềm một bãi máu. Nó cũng chẳng

kịp thanh minh rằng nó hoàn toàn không biết gì về chuyện con gà nọ.

Đó là trận đòn đầu tiên trong đời Hùng. Đó cũng là lần đầu tiên nó cảm thấy ghét bố. Bởi vì Hùng vẫn cho rằng mình có lí, mình vô tội.

Cái gì rồi cũng quen được. Ông bố vốn ít nói, hơi cục, trở nên lầm lì đến dễ sợ và càng ít nói, càng cục cằn hơn. Những trận đòn cũng lặp đi lặp lại thường xuyên hơn và đối với Hùng, những trận ấy chẳng có nghĩa gì khác là làm nó cảm ghét bố hơn.

Rồi một hôm, Hùng phạm tội thực sự, nó tham gia vào một cuộc ẩu đả giữa bọn nó và lũ cơ khí. Mấy chú bé bị dẫn vào đồn công an để mười giờ đêm hôm đó mới được thả ra.

Hùng nhớ lại trận đòn và đêm ấy nó không về. Nó lang thang hai ngày ở bến ca nô, nó nghĩ rằng sẽ ra đảo, sẽ xin vào một đoàn thuyền đánh cá, sẽ... sẽ... Nhưng nó đã gặp Sáu Xồm với chiếc thuyền đi biển mang đăng kí TX 162. Cuộc đời nó rẽ sang một bước ngoặt mà chính nó cũng không hề nghĩ tới. Bước ngoặt ấy xảy ra cách đây đã hai năm.

Hai năm, thời gian khá đủ để Sáu Xồm có thể biến một đứa trẻ vốn có tật xấu phóng túng, tự do, thành một đứa ăn cắp, một cây mở khoá có hạng.

\*  
\* \*

- Như tao thì tao không ra bến tàu. – Nam nói. – Tao sẽ vào khu mỏ.

- Nhưng lúc ấy tao chỉ muốn làm sao thoát khỏi bố tao, muốn đi thật xa! – Im lặng một tí, Hùng buồn rầu nói tiếp: - Đến lúc tao thành thợ khoá thì tao chán. Một lần người ta vớ được tao lúc đang tra chìa vào ổ, họ dong tao về đồn nhưng nửa đường tao tháo được. Lần khác thì chính Sáu Xồm đánh tao. Hắn bảo tao mở khoá nhà một người. Tao thấy ông bà chủ cũng là thợ lam lũ giống bố mẹ tao quá. Tao làm tắc khoá, nó bị một mẻ hú vía. Tao cũng đã bỏ trốn một lần. Tao nghĩ rằng cuối cùng mình là thằng đại. Sáu Xồm nó dùng tao vào những việc nguy hiểm nhất vì tao là trẻ con. Nhưng tao chỉ là đứa làm thuê cho lũ chúng nó. Vả lại, tao cũng chán cảnh mè oang. Mọi người làm ăn vất vả, đầu tắt mặt tối, còn lũ chúng tao thì chỉ sống bằng mồ hôi nước mắt của người ta. Nhưng tao trốn không thành. Sáu Xồm cáo già quá. Nó như đọc được ý nghĩ của người khác. Muối Vằn lấy còng khoá chân tao một tuần liền. Chính trong tuần lễ đó tao đã tìm cách mở được khoá, chúng nó rời thuyền là tao mở ngay cái còng dưới chân, chúng về, tao tự khoá lại.

- Tại sao lúc đó mày không trốn?

- Không trốn được. Tao sợ. Nó bắt được lần nữa thì nó giết.

- Còn lần này, sao mày gan thế?

- Vì mày đấy, nhóc ạ. Tao thấy hối vì đã lừa mày, mày đại dột tin vào tao. Đáng lẽ hôm ấy mày đừng dẫn tao về nhà mới phải.

- Nếu thế thì hôm nay mày vẫn là thằng Hùng-vạn-năng trong hội Sáu Xồm.

- Cũng không phải như thế. Mấy hôm nay tao mới biết là bọn Sáu Xồm định trốn ra nước ngoài. Chúng đang rủ rê, tìm người và liên tục đánh quả để lấy vốn mà đi. Vụ nhà hàng xóm mày, rồi vụ móc nối với hội trên sông cũng là để có tiền cho chuyến đi ấy. Tao thì không thể đi theo chúng được. Đi với chúng nó sang Hồng Công, sang Mỹ là không bao giờ tao còn nhìn thấy bố tao, mẹ tao. Bây giờ tao mới nghĩ ra điều này: trước đây tao oán bố tao là không đúng, mày ạ. Bố tao đánh tao như đòn thù vì bố tao vất vả mà tao thì hư quá chứ đâu phải thù ghét gì tao? Còn mẹ tao thì tội nghiệp quá, mẹ tao già đi vì thương nhớ tao, bà ốm mấy trận, bây giờ không đi làm mỏ được nữa, bà làm giữ trẻ. Một lần cùng Sáu Xồm ra đánh quả ở Hòn Gai, tao lần về nhà. Tao lên vào nhà, ngồi lặng đi một lúc lâu ở góc nhà, nhìn bố tao ngủ, ngáy như sấm. Còn mẹ tao thì nói mê, gọi mãi tên tao. Tao buột miệng nói: “Mẹ ơi!” Mẹ tao ngồi dậy, tưởng là ma, bà hét lên một tiếng lớn. Tao ù té ra ngoài, đi mất. Tao theo Sáu Xồm thế cũng là quá lắm rồi. Giá hồi đó nó không lừa tao là nó ra đảo đánh cá cho hợp tác xã thì tao đã không theo nó. Bây giờ nó định trốn ra nước ngoài, nó cho tao đi, nhưng tao thiết gì.

Nam nhìn Hùng Lé, nó thấy tự tin hơn vì đã hiểu ra những điều tưởng là khó hiểu. Vả lại, khi nó tin vào người nào, nó thấy an tâm và sung sướng hơn là nghi ngờ họ. Đằng sau Hùng xuất hiện một chiếc thuyền buồm, chiếc thuyền như từ dưới nước chui lên, hai cánh buồm no gió đang kéo chiếc thuyền đến sát xuồng chúng nó. Nam kêu lên:

- Thuyền, Hùng ơi!

Hùng quay lưng lại, nó nói bình thản:

- Cửa công an vũ trang đấy. Tao nói có sai đâu. – Nó nói nhanh: - Tao yêu cầu mày một điều, mày có đồng ý không?

- Mày nói đi.

- Vào đồn biên phòng mày đừng nói gì về tao cả. Mày nói rằng chúng mình lấy xuồng đi chơi rồi bị sóng kéo đi. Nhưng mày hãy nói ngay với họ về Sáu Xồm. Mày bảo họ chở chúng mình về đồn công an Cảng, báo tin cho các chú ấy về vụ đánh quả tối nay của Sáu Xồm. Thế thôi.

- Tao sẽ còn kể cho các chú ấy nghe về mày nữa...

- Đừng! Chuyện kia cần hơn. Còn tao, không đáng nói.

\*  
\* \*

Trước đồn công an Cảng, Hùng Lé bảo Nam:

- Mày vào với chú ấy đi, tao đợi ngoài này.

Chú đồn trưởng đồn biên phòng dẫn Nam vào. Không ngờ Nam đã thấy chú Miên đang ngồi nói chuyện với ai đó ở phòng bên cạnh. Nam đứng lên, gọi to:

- Chú Miên! Cháu đây mà!

Chú Miên chạy vụt sang. Chú ôm chầm lấy Nam, ngạc nhiên vì thấy nó chỉ còn mỗi cái quần đùi và chiếc áo ngắn tay cùn cốn trên người. Nam nói nhanh với chú:

- 162 không phải là số nhà. Đó là số thuyền, chú ạ.

Chú Miên cười, vỗ vai nó:

- Chú biết rồi. Cháu yên tâm, các chú đã dắt 162 và mấy ông chủ thuyền về chỗ ở mới. Chỉ thiếu mất Hùng Lé, tiếc thật!

- Thế ạ? Làm sao các chú tóm được chúng sớm sửa thế?

- Cháu tưởng rằng chỉ mình chú cháu ta săn lùng bọn trộm cướp thôi à? Chú và cháu chỉ là cái mắt lưới trong tấm lưới thôi cháu ạ. Hùng Lé sống mất có lẽ vì mắt lưới nào đó còn thừa quá. Nó nhỏ người quá mà!

Nam vui vẻ:

- Hùng Lé còn đợi cháu ngoài cổng đồn đây, chú này!

- Vậy à?

Chú Miên kéo Nam ra cổng. Nhưng ngoài cổng chẳng còn ai. Hùng Lé đã biến mất. Hai tiếng đồng hồ sau thì chú Miên và cả Nam nữa đều tin rằng Hùng Lé quả thật không muốn đợi hai chú cháu.

Hùng đi đâu?

Chú Miên bảo Nam:

- Mới có hai ngày mà trông cháu chẳng còn chút gì là cậu bé nhà quê nữa. Cháu lớn lên nhiều quá.

- Cháu vẫn đại, chú à. Đáng lẽ cháu kéo Hùng cùng vào đồn một thể mới đúng.

Nó sực nhớ là Hùng cầm hộ nó con búp bê của bé Liên. Tự nhiên nó thấy tủi lòng. Không

biết Hùng có về nhà thật không? Nếu nó về, bố nó còn đánh nó nữa không? Hay là nó lại trở về với những con đường đầy bụi?

## Phần thứ hai

Hùng Lé ngần ngừ một chút thôi. Khi thấy Nam vừa khuất sau cây bàng trên sân đồn công an cảng, nó chợt nhận ra tình thế hiện nay của mình. Từ ngày bước chân lên tấm ván cầu con thuyền 162, Hùng luôn cảm thấy mình bị chẹt giữa hai bức tường. Ở đây, trong con thuyền là hai cánh tay gân guốc và những tia mắt sắc lạnh của Sáu Xồm, ở kia là dây hàng rào trại giam, không còn chỗ nào khác. Trong những ngày đó, thỉnh thoảng Sáu Xồm lại hỏi nó, giọng lạnh lùng:

- Chú em ơi, thế là đến nay chú mình bật xà được bao nhiêu lần rồi nhỉ?

Bật xà có nghĩa là mở khoá cho một vụ trộm lớn. Thấy Hùng lặng im, Sáu Xồm nhắc như bắt Hùng phải nhớ:

- Chừng năm bảy vụ gì đó. Nhưng chú mình có biết không, chỉ mỗi một vụ thôi cũng đủ ra Hoàn Bồ rồi.

Hoàn Bồ hay đầu đó có những trại cải tạo trẻ con ăn cắp. Hùng chẳng muốn vào sống trong những trại ấy chút nào. Nó lặng im, đưa đôi mắt buồn nản thỉnh thoảng loé lên một tia căm ghét nhìn Sáu Xồm. Thời gian cứ thế trôi qua...

Bây giờ tình thế đã đổi khác. Chẳng còn Sáu Xồm. Chỉ còn tấm biển “Đồn công an” và gian nhà thường trực nhỏ bé có một chị áo vàng đang ngồi ghi chép gì đó vào quyển sổ. Hùng thấy rằng phải rời khỏi đây ngay. Rời khỏi đây nghĩa là cả Sáu Xồm, cả nhà tù cũng biến mất. Chỉ có mỗi mình Hùng và cuộc sống tự do đang nhộn nhịp ngoài các ngã phố, những ngõ ngách mà nó thông thuộc như trong nhà của mình.

Hùng làm ra vẻ thản nhiên cho chị áo vàng khỏi chú ý rồi nó quay ngoắt, bước vào dòng người đi bộ, xe đạp đang tua tủa chuyển động trên đường phố. Con chim chích đã bay vào rừng xanh.

Hà Nội có 36 phố phường, còn Hải Phòng có những cái ngõ của nó. Những cái ngõ tưởng như chỉ có một đoạn ngắn thôi. Khách lạ mạnh dạn bước vào và anh ta choáng váng: cái ngõ bỗng chia làm nhiều ngách, nhiều ngõ nhỏ khác, càng đi tới càng thấy sâu thêm, đông thêm. Cho đến nay vẫn còn những cái ngõ có tên kì quái không biết ra đời tự thuở nào: ngõ Cô Ba Chùa, ngõ Cái Đá, ngõ Tây bán vải... Khách lạ vẫn gặp trong những ngõ đó một bóng dáng cảnh sát áo vàng. Đó là đồng chí công an hộ tịch có nhiệm vụ chăm lo trị an và bảo vệ pháp luật trong tiểu khu cùng với cán bộ hành chính. Nhưng dù vậy, cuộc sống trong các ngõ vẫn có một cái gì rối rắm, phức tạp hơn nhiều so với các đường phố thênh thang.

Hùng Lé lẩn vào dòng người xe, đi một quãng ngắn nữa và nó bước vào một cái ngõ. Mới vài bước chân nó bỗng thấy chột dạ. Đúng rồi, chính cái ngõ này, một lần Sáu Xồm đã bắt nó bật xà một gia đình công nhân. Theo Sáu Xồm cho biết, anh chủ nhà làm ba gác trong cảng. Tổ của anh chở các thứ hàng “tươi sống” như mì chính, thuốc tây... Vậy tất nhiên trong nhà anh ta có mỡ (của cải). Hùng Lé có nhiệm vụ mở khoá vào nhà xem xét. Nó chỉ nhìn thấy một bát mỡ trong chạn, một thùng mì, quần áo rách và mấy cái xoong nhôm. Đó là những thứ có giá trị nhất trong nhà. Sáu Xồm không tin. Hắn không hề tin rằng một tay tổ trưởng ba gác thường kéo sau lưng những thứ giá trị như vậy lại có thể trong sạch đến thế. Hắn bắt Hùng Lé bật xà lần nữa, có hắn đi cùng. Hùng bực mình. Nó làm tắc khoá và thế là cả hai suýt rơi gọn vào tay một công an hộ tịch, vào quãng chín giờ sáng. Câu chuyện ấy làm Hùng phân vân. Nó có thể gặp lại người công an già hôm ấy. Bác ta đã nắm được tay Hùng, nó chối dây đẩy và oà khóc, bác ta lưỡng lự và thế là nó giật té chạy.

Nhưng dù sao thì không thể hi vọng vào sự nhân từ ấy một lần nữa. Hùng quay ra. Nó lại bước trên đường phố, lần về phía bờ sông. Quảng này chắc là lắm người. Thuyền bè đang bốc hàng lên xuống. Nó có thể lẫn vào trong đám đông và may ra gặp được một cái thuyền ra khu mỏ. Hăng cú ra Hòn Gai, ở đó một thời gian, tính đường về Cẩm Phả sau. Về Cẩm Phả rồi có về nhà hay không lại là chuyện khác.

Hùng ngồi xuống một hòn đá kè, giả tảng như ngồi câu. Đã thành thói quen, bao giờ nó cũng tạo cho mình hai bộ mặt. Vai nào nó định đóng đều rất đạt, cứ y như thật vậy thôi.

Hùng bỗng phát hiện ra một điều từ nãy đến giờ không để ý: trong tay nó vẫn còn con búp bê – mẩu gỗ bé tí mà lúc vội thằng Nam đã trao cho nó cầm hộ. Rồi nó nhớ đến chiếc ba lô nhét đầy những thứ cần thiết cho cuộc bỏ trốn, trong lòng chiếc xuồng, chắc bây giờ đang được giữ ở đồn biên phòng nào đó và được coi như là một tang vật có giá trị. Nó hoảng hốt thực sự khi thấy mình chỉ có tay không. Không tiền bạc, áo quần, nhà cửa, bạn bè... Hùng đứng dậy, cho con búp bê sang tay trái, lấy bàn tay phải vỗ vỗ vào túi quần. Một tiếng leng reng khô khan sau lần vải. Chùm chìa khoá! Chùm chìa khoá vạn năng, công trình của hai năm trời ròng rã. Nó lại ngồi xuống, đặt con búp bê xuống hòn đá, rút chùm chìa khoá ra. Mỗi một cái chìa dù bằng đồng, bằng nhôm hay bằng sắt đều gọi cho Hùng những kỉ niệm khó quên, những câu chuyện làm nó nhức nhối: Đây là một trận đòn thừa sống thiếu chết của Sáu Xôm, vì Hùng loay hoay mãi mà suýt nữa Sáu Xôm bị tóm. Còn đây, chiếc chìa khoá đồng, cái “mũi con” này đây, ta đã bước vào một nhà do Sáu Xôm chỉ điểm, ta nhìn thấy một bà mẹ đang ngủ với mấy đứa con, ngủ say như chết sau một ngày đi làm ở cảng hay ở nhà máy nào đó, trông bà giống mẹ ta quá, nhà bà nghèo xác xơ, chỉ có chiếc đồng hồ báo thức trên bàn học của đám trẻ con là có giá, ta đã quay ra, nói dối Sáu Xôm và thế là một trận đòn nữa... Còn đây, “thằng bé”, nó làm bằng nhôm, nó đã dẫn ta về nhà một lần, ta đã ngồi ngắm mẹ ta đang ngủ và khi bà nằm mê gọi: “Hùng ơi!” thì ta hoảng hốt bỏ chạy ra ngoài... Hùng gọi tên từng chiếc chìa khoá, cuối cùng nó tháo “thằng bé” ra khỏi cái vòng sắt, cẩn thận nhét sâu vào lưng quần đùi. Nó quay quay chùm chìa khoá mấy vòng rồi bất thần quẳng xuống sông. Tội ác đang tự tử và chìm xuống đáy, không để lại gì, cả một tiếng động nhỏ. Hùng đứng dậy. Nó nắn vào lưng quần xem “thằng bé” còn trong đó nữa hay không rồi bước đi, tay vẫn cầm con búp bê gỗ. Vứt con búp bê xuống đồng rác nào đó và thế là xong, trên người ta không còn gì của cuộc đời cũ, trừ chiếc quần đùi và cái áo rách. Nhưng vứt nó vào đâu? Hùng nhớ đến Nam Quỳnh, nhớ đến hai chị em bé Liên và con chuồn chuồn...

- Tao còn có việc với mày đây. – Hùng nói với con búp bê gỗ và bước nhanh dọc bờ sông bấy giờ đã tràn ngập ánh nắng.

Một ý nghĩ xoắn xuýt đầu óc Hùng từ khi nó sực nhớ ra con búp bê. Nó muốn quay lại ngay chỗ chị em bé Liên. Nhất định phải thế – nó nghĩ – cho hết nợ.

Nhưng nó biết ngay rằng làm như vậy là mạo hiểm. Dù vậy, nó không chùn bước. Nó cảm thấy vượt qua được cuộc mạo hiểm cuối cùng này, đời nó chắc sẽ thông dong hơn. Nó sẽ có một cuộc đời khác, hoàn toàn không có chút gì giống với cuộc sống trước đây. Sáu Xôm đã bị tóm rồi. Nhất định nó sẽ sống được. Nó tin như vậy.

Hùng Lé vẫn bước thủng thẳng ven bờ sông. Lâu lắm rồi nó mới có dịp ngắm dòng sông Tam Bạc chảy qua lòng thành phố, cũng từ lâu rồi nó mới thấy mình có quyền ngắm những cảnh vật, con người, nhà cửa, thuyền bè mình thích. Trước đây, nó chỉ được phép lên bờ rong chơi vào những buổi tối. Thời gian còn lại là công việc phải làm cho Sáu Xôm.

Dãy phố bên phía Hạ Lý được ánh mặt trời làm ửng lên. Một suối mật ong chảy trên những nóc nhà cao. Hàng phượng lẻ loi phía cầu sắt phủ một lớp bụi than nhà máy xi măng như vừa được thay lá mới. Đứng bên này có thể nhìn thấy rõ những bông phượng sót lại của mùa hè lộ ra sau một cơn gió rồi lại bị đồng lá xanh um che khuất. Bốn con bò vừa đen vừa vàng kéo xe chở cát, bụi cát bay bay trên những nóc xe.

Hùng sẽ có một con bò, một chiếc xe bò! Ước gì được thế nhỉ? Nó sẽ đi chở cát, chở than cho dân phố, sẽ nhận tiền công, sẽ lấy tiền mua cỏ, mua cám cho bò ăn, mua một miếng đậu phụ cho mỗi bữa cơm, còn thừa ra thì để dành, được một món kha khá sẽ gửi qua bưu điện về cho

mẹ. Mẹ sẽ đến nhà bưu điện nhận tiền (số tiền chắc cũng không đến nổi ít ỏi), mẹ sung sướng lắm nhưng không hề biết ai đã gửi cho mẹ số tiền đó.

Nhưng giấc mơ qua nhanh chóng. Hùng chẳng có bò, chẳng có xe bò, trong tay chỉ còn một mẩu gỗ, bụng lại cồn cào. Nó ngồi xuống bờ đá, nghỉ một lúc. Cô bé quàng khăn đỏ mỉm cười với nó, như muốn an ủi, trò chuyện với nó. Bây giờ Hùng mới nhìn kĩ cái mẩu gỗ mà thằng Nam Quỳnh kia gọi là búp bê. Hùng chưa hề cầm một vật xinh xắn như vậy. Một mẩu gỗ biết quàng khăn, lại biết cười. Những đường khắc phết sơn chạy vòng quanh rồi túa ra phía dưới như rẽ quạt, đó là cái váy. Hùng nhìn thấy một đường vòng như vết nứt ở cổ cô bé. Nó lơ đãng cầm lấy đầu quay một vòng, cái đầu quay nhẹ nhàng. Nó quay một vòng nữa, rồi một vòng nữa, cái đầu rời ra. Bên trong mẩu gỗ là một cô bé khác, một cô bé xinh hơn, tươi tắn hơn, tất nhiên bé hơn một chút. Điều ấy làm Hùng kinh ngạc. Trí tưởng tượng của nó bị kích thích. Nó cảm thấy trong tay mình không còn mẩu gỗ nữa mà là một sinh vật đang cựa quậy, hai cô bé gái quàng khăn đỏ hân hoan. Hùng nhẹ nhàng đặt cô gái lớn xuống và lại quay đầu cô gái nhỏ. Cái đầu rời ra sau mấy vòng quay và bên trong lại có một cô bé khác, xinh hơn, nhỏ hơn cô bé kia. Hùng vãi mồ hôi trán, nó thấy như mấy cô bé đang cười nhạo mình. Tay nó run lật bật. Nhưng nó vẫn tiếp tục quay cái đầu nhỏ nhắn kia mấy vòng và lại rút ra một cô bé quàng khăn nữa. Vậy là trên tay Hùng đã có bốn cô bé, bốn chị em sà sà tuổi nhau. Nó xếp cả bốn cô lên mặt hòn đá bằng phẳng nhất quanh chỗ ngồi lặng lẽ ngắm từng cô một. Nó cảm thấy cô chị là cô gái có vẻ tàn bạo, lam lũ và đảm đang nhất bọn. Bởi vì cô chị ở ngoài, bao bọc các em, chị phải chịu nắng gió, va chạm, sâu sát. Điều ấy thật đơn giản biết bao!

Hùng thở dài. Nó lắp mấy cô bé vào chỗ cũ. Nhưng nửa chừng, nó chợt hi vọng. Hãy mở cô út ra, biết đâu lại còn một cô nhỏ nhỏ hơn ở trong? Nó run run quay đầu cô bé út. Không còn cô bé nào nữa. Nhưng một tờ giấy rơi ra. Một băng giấy nhỏ, trên có hàng chữ viết nắn nót: “Chúc các con hạnh phúc, hãy ngoan như những em bé gái này... Mẹ”. Hùng chợt hiểu. Đây là chữ viết của mẹ bé Liên, chắc là để một ngày nào đó, lúc hai đứa bé biết đọc, chúng sẽ phát hiện ra tờ giấy và lời dặn dò của mẹ.

Hùng quán cẩn thận tờ giấy vào ruột cô bé út, lắp mấy cô lại như cũ rồi đứng lên. Nó thấy hết đói, bước đi nhanh cho hết quãng đường bờ sông rồi rẽ vào một phố nhỏ. Nó biết rõ, ở quãng giữa phố này, bên cạnh một ngôi nhà ba tầng đổ nát vì bom Mỹ cách đây bảy tám năm, có một cái ngõ hẹp nhưng dài và ngoằn ngoèo. Từ giữa ngõ này, chui qua một lỗ hổng của bức tường chắn, có thể ra phố Q., gần ngay ngôi nhà nó định đến. Nó quyết định đến ngôi nhà kia bằng lối này, bởi vì, nếu giữa đường bị phát hiện và đuổi bắt, nó sẽ dễ dàng mất hút trong cái ngõ vừa chật chội vừa tối tăm kia. Ở khu vực này người ta đang mở công trường chữa lại nhà bị bom tàn phá, dân cư được tạm dời ra nhà cao tầng ngoại ô, Hùng sẽ ít phải gặp những người có thể nhận ra nó.

Và bây giờ Hùng đã tìm ra cái lỗ hổng nhỏ giữa bức tường. Hùng chống hai tay xuống đất, cho hai chân vào cái lỗ rồi nhẹ nhàng đẩy người sang. Một hai giây sau, nó đã ở bên kia bức tường. Phía bên này quang cảnh còn vắng vẻ hơn. Một đồng gạch vụn đổ nát nằm dưới chân những cột bê tông cao với những cái dầm ngang, dầm chéo rối rắm. Trên một mảng tường còn sót lại, có hàng chữ kẻ bằng sơn đỏ: “Nhà đổ, nguy hiểm chết người!”, bên cạnh hàng chữ là hình vẽ một cái đầu lâu với hai ống xương bắt chéo. Hùng mỉm cười nhìn cái đầu lâu, nó phác một cử chỉ chế nhạo những hốc xương gòm ghềnh kia rồi xuống ngay bên cạnh để thở. Ở đây thật vắng vẻ và yên tĩnh. Cả những tiếng xe ô tô chạy ngoài phố lớn cũng rơi rụng hết bên kia những khung nhà cao và các đồng gạch vụn. Sau những phút căng thẳng chui qua bức tường, nó bắt đầu lại thấy đói, nhưng tìm đâu ra cái ăn. “Chà, chuột ngày bao giờ cũng đói” – nó lẩm bẩm, bực bội nhưng lại yên tâm vì cho đến giờ vẫn chưa ai nhìn thấy nó. Nó có thể ngồi một lúc, tính kế, lập mưu cho mất đứt ngày hôm nay cũng được. Một ngày không ăn thì đã sao. Nó đã từng qua một đôi lần như vậy rồi. Đói một chút nhưng khi có gì ních vào bụng thì lại thấy khoẻ khoắn ngay. Nó nằm xuống, hai tay đặt dưới đầu, và khe khẽ hát: “Bé bé bằng gang...” Hát xong, nó mỉm cười.

Nhưng nó không hề chú ý đến một khuôn mặt ló ra từ cái lỗ hổng trên gác ba ngôi nhà đổ. Một khuôn mặt hốc hác, có đôi mắt sâu bị lấp dưới hai vệt lông mày rậm. Một khuôn mặt cú

mèo. Vỉ von này cũng không lấy gì làm quá đáng, bởi vì, tận trên gác ba ngôi nhà đổ như vậy, phải leo qua dây cầu thang sắt mé lòi cả dàn cốt thép bên trong ra, chỉ có thể có những con cú trú ngụ mà thôi. Nhưng đây quả thực là một khuôn mặt người. Từ khi, do sự tình cờ, đôi mắt sâu với cặp lông mày rậm ấy nhìn thấy hai bàn chân của Hùng Lé thò ra ngoài lỗ hổng bức tường thì hầu như chúng không rời thẳng bé ra nữa.

Hùng Lé đứng dậy, lần theo lối đi mọc đầy cỏ tìm đến dãy phố cũ. Khuôn mặt cú kia thụt vào và lát sau, trên dây cầu thang đổ hiện ra một người đàn ông trạc năm mươi tuổi. Ông ta mặc áo sơ mi cổ bẻ, ngắn tay, bên dưới là chiếc quần ka-ki vàng khè cũ kĩ. Ông ta tụt nhanh xuống, nấp sau một cái cột nhìn dõi theo Hùng Lé. Như vậy là giữa Hùng Lé và người đàn ông nọ đã có một sợi dây, hay như người ta thường nói: Hùng Lé đã có một cái đuôi mà nó không hề hay biết.

Khi Hùng bước ra đường thì “cái đuôi” nấp vào chỗ Hùng đứng hồi nãy. Từ đây, người đàn ông yên trí nhìn theo thẳng bé. Đường phố khá rộng, ông ta có thể theo dõi Hùng trong một khoảng cách dài mà không sợ mất hút con mồi.

Hùng bước mấy chục bước nữa. Nó đi qua khu nhà tập thể mang số 154, nơi xảy ra vụ trộm cách đây mấy hôm. Lối đi vào cầu thang vắng người, dài hun hút. Hùng liếc nhanh lên các tầng trên, các cửa sổ đều mở, nhưng chẳng có gì chứng tỏ có người ở bên trong. Nó dần thêm mấy bước rồi quay trở lại. “Cái đuôi” từ nãy vẫn theo sát từng bước chân của nó, vội tụt vào trong ngõ. Một chốc sau, Hùng lại trở về chỗ cũ, nơi gặp nhau giữa cái ngõ dẫn vào ngôi nhà đổ và đường phố. Người đàn ông đã đứng lùi hẳn về phía trong. Ông ta đang giả vờ sắp xếp lại mấy hòn gạch.

Đầu óc Hùng căng thẳng như trong bất kì hoàn cảnh tương tự nào, khi phải mạo hiểm, phải trông chờ vào sự may rủi nhiều hơn là khôn ngoan. Trở về đây sau vụ trộm có mấy ngày là chẳng khôn ngoan chút nào, nhưng nó nghĩ, dù có gặp rủi thì đây cũng là lần đầu tiên nó bị rủi ro vì làm một việc tốt đẹp. Nghĩ thế, nó rời chỗ đứng, lại bước nhanh đến ngôi nhà. Người đàn ông – cái đuôi – thấy nó đi khuất, liền chạy nhanh ra đầu ngõ, nghiêng người dõi theo. Đến lúc thấy Hùng bước vào lối lên cầu thang ngôi nhà, ông ta mỉm cười.

Hùng đi nhanh lên cầu thang dẫn đến gác hai. Nó mạnh dạn bước lên mấy bước rồi quyết định rẽ phải. Chỉ thêm mấy bước nữa thôi là nó đã có thể đứng bên cửa sổ nhà bé Liên, nó sẽ liệng con búp bê gỗ qua chấn song sắt. Thế là xong. Nhưng nó chưa kịp làm thế. Một tiếng the thé như lưỡi cưa rít phía sau nó:

- Ối làng nước ơi, thằng trộm!

Hùng phản xạ khá nhanh. Nó quay người lại, chạy như biến xuống cầu thang. Phía sau, tiếng người la hét nhiều thêm. Lúc bấy giờ Hùng mới sực nhớ đến người đàn bà mà thằng Nam gọi là bác Nga hai đứa đã gặp ở cầu thang trong lần đầu tiên đến đây. Vừa chạy vừa liếc nhìn lại phía sau, Hùng thấy bà ta đang đuổi theo mình, miệng há hốc kêu không thành tiếng. Phía sau có vài người nữa, họ cũng chạy, cũng la, nhưng chẳng ai hiểu điều gì xảy ra. Còn người đi đường thì chắc chắn là không hiểu gì hết. Họ không biết người ta đang đuổi ai, vì sao lại đuổi và đuổi về hướng nào.

Tất nhiên Hùng Lé chạy vào cái ngõ có ngôi nhà đổ. Rẽ vào đây rồi, nó bình tĩnh hẳn lên. Bởi vì, vài chục bước nữa là đến chân tường, nó sẽ nhẹ nhàng chui qua “cái mõm” là thoát. Nhưng một người đàn ông đã đứng chắn mất cái lỗ chui. Ông ta khoanh tay, mỉm cười và điềm nhiên bảo Hùng:

- Lên cầu thang, vào buồng ta ở mà trốn, con!

Giọng ông ta dịu dàng nhưng kiên quyết. Hùng liếc qua bốn phía, nó chỉ thấy con đường duy nhất có thể đặt chân là lên cầu thang, dù đó là một cái cầu thang đổ. Nó trao mình cho số phận, chạy nhanh lên những bậc bê tông lởm chồm những đầu thép. Người đàn ông nhìn theo, lại mỉm cười.

Từ trên tầng ba, Hùng nhìn qua cửa sổ. Bà Nga, theo sau là mấy người đàn bà nữa, chạy đến chỗ người đàn ông. Sau cùng là Nam Quỳnh, thằng bé có lẽ vừa ngủ dậy, ngơ ngác như gián ngày. Bà Nga hỏi người đàn ông:

- Bác có thấy thằng bé nào chạy vào đây không?

Người đàn ông thản nhiên chỉ cái lỗ dưới chân tường:

- Đây, chuột vào hang rồi, vừa chui qua đây. Có việc gì vậy hả bà?

- Thằng trộm, đúng là thằng bé đi với lũ ăn trộm vào nhà 154 hôm trước. – Bà ta chỉ Nam: -  
Bạn quý của ông mãnh này đây.

Hùng thấy Nam không nói gì, chỉ lắc đầu, về ái ngại. Ôi, giá như Hùng có thể chạy xuống gặp nó, nói với nó những điều cần nói. Nhưng Hùng đành rời khung cửa, ngồi lên một tấm phản trong gian buồng vừa trống vừa bề bộn, bẩn thỉu. Trên một cái bàn ba chân có hai thanh bánh mì. Hùng thấy đói hơn vì màu vàng rộm của những chiếc bánh cứ đập vào mắt nó. Nhưng nó quay mặt, cố tình quên những cái bánh hấp dẫn. Nó nghĩ: đây không phải là bánh của mình. Và lại, ngày hôm nay nó định nhịn đói. Không nhịn làm sao được khi trong tay chẳng có hào có xu, còn trong đầu chỉ có một ý nghĩ: ta sẽ không ăn cắp nữa.

Người đàn ông bước vào. Ông ta đặt tay lên vai Hùng:

- Một quả “điếc” hả? Không may nhưng mà là may đấy, con ạ. Vì... con đã được gặp ta.

Hùng nhìn ông ta. Quần áo của người đàn ông bốc lên mùi ngai ngái chua chua của mồ hôi và cáu ghét. Có lẽ ông ta tắm giặt từ năm ngoái hay sao ấy.

- Ta đã cứu con, phải thế không? Con là bụi, một hạt bụi, nhưng từ nay con không là bụi nữa, con sẽ là con của ta. Đây là nhà của con. Bánh của con đấy, ăn đi!

Ông là ai? Hùng muốn hỏi, nhưng nó sợ đôi mắt người đàn ông. Nó im lặng, cúi đầu nhìn xuống đất.

\*  
\* \*

Nghe bác Nga kể lại đầu đuôi câu chuyện, Nam chắc thằng bé bị đuổi đó là Hùng Lế. Nó tin như vậy, mặc dù tận mắt nó không nhìn thấy thằng bạn vừa mới chia tay ở đồn công an cảng. Nó chỉ lạ một điều: Hùng Lế đến đây để làm gì? Phải chăng nó muốn đến gặp Nam? Những điều cần nói ra, nó đã nói rồi. Ở đồn công an cảng, các chú đã xác nhận lời Hùng nói là đúng. Nếu không ngăn chặn kịp thời, đêm nay bọn Sáu Xồm sẽ đánh quả vào chỗ nào đấy ở cảng. Ai cũng tiếc rằng Hùng đã không ở lại, ai cũng lo ngại Hùng sẽ gặp không may nếu cứ lang thang mãi trên đường phố.

Nam thấy việc đầu tiên nó cần phải làm là đi gặp chú Miên. Chú ấy dặn trong thời gian ở lại thành phố, khi cần, Nam có thể tìm gặp chú bất kì lúc nào. Chú Miên cho rằng vụ này chưa hoàn toàn xong xuôi nếu như các chú ấy chưa gặp và nói chuyện được với Hùng Lế. Chắc Hùng Lế còn biết những điều mà bọn Sáu Xồm giấu giếm.

Chú Miên đưa Nam đến gặp chú cán bộ đã hỏi chuyện và đưa cho Nam xem tập ảnh những người lạ mặt hôm trước. Chú Miên lui ra và trong phòng chỉ còn hai chú cháu: chú Quảng và Nam.

- Suýt nữa thì trôi ra biển hả? – Chú Quảng vui vẻ nói. – Các chú ấy bảo rằng cháu khá lắm, chú rất mừng. Mừng nữa là vụ trộm đã được phanh phui nhanh chóng, của cải của nhà bác Thịnh đã được trả lại gần đủ – chú mỉm cười – hầu như chỉ còn thiếu mỗi con búp bê. Đứa con gái bác ấy vẫn còn khóc...

- Đó là lỗi ở cháu. – Nam đỏ mặt. – Cháu đã cầm ở tay, thế rồi cháu lại nhờ Hùng Lế giữ hộ. Nó đi mất luôn...

- Thằng bé không đi mất đâu, chắc là chỉ quanh quẩn trong thành phố. – Chú Quảng lấy hai ngón tay bẹo cằm mình, nói tiếp, dáng suy nghĩ: - Nhưng cũng thật đáng tiếc. Giá như Hùng Lế ở lại... thì sẽ tốt cho nó và cho chúng ta...

Nam vội vã:

- Thừa chú, hồi nãy hình như Hùng Lế trở lại chỗ nhà cháu...

Chú Quảng buông hai ngón tay khỏi cầm, đứng bật dậy:

- Vậy à? Nhưng sao lại hình như?

- Cháu không gặp nó, nhưng theo lời bác Nga thì chắc là Hùng Lé. Nó vừa ló đầu ra khỏi cầu thang thì gặp bác Nga, bác ấy la lên, thế là nó bỏ chạy.

- Nó chạy đi đâu?

- Nó chạy vào cái ngõ bên cạnh rồi chui qua một cái lỗ hổng nhỏ, biến mất.

- Đúng như thế?

- Cháu không thấy nhưng một người đàn ông đứng ở đó bảo với bọn cháu thế.

Chú Quảng cười, nhưng Nam biết rõ chú cười không phải vì chú đang vui. Chú nói:

- Lại nghe người khác nói. Thật là đáng buồn, phải không cháu? Được rồi, có thể chiều nay chú thử đến chơi chỗ cháu xem sao. Có điều là chú sẽ mặc thường phục, cháu sẽ nhận chú là bạn của bố cháu. Nhớ nhé. Còn bố cháu thì chỉ nội ngày mai là về đến nhà thôi. Các chú đã cho người tin cho bố cháu rồi. Cháu thích nhé!

Được gặp bố, Nam thích lắm, nhưng rồi Nam sẽ nói với bố thế nào về việc đưa Hùng Lé về nhà? Nam định ở lại một hôm rồi tìm cách về quê, Nam sẽ nói hết với mẹ, sẽ nhận lỗi với mẹ. Còn bố, Nam sợ lắm. Bố không dễ tha thứ cho Nam như mẹ đâu. Nhưng dù sao thì bây giờ Nam cũng phải chờ bố rồi...

Chú Quảng lại nói:

- Nhưng ta hằng trở về với Hùng. Cháu nghĩ về cậu bé ấy thế nào?

Nam nói ngay:

- Cháu thấy nó cũng tốt.

Chú Quảng cười dịu dàng:

- Có thể cháu nói đúng. Hùng đã làm một số việc để chú cháu ta có thể nghĩ tốt về nó. Nó đã rủ cháu bỏ trốn khỏi chiếc thuyền. Nó đã nói với cháu về âm mưu sắp tới của bọn lưu manh. Nhưng Hùng Lé có một biệt tài... khá nguy hiểm. Trong bọn bụi đời, không mấy tên có thể mở khoá vào nhà người ta dễ dàng như nó. Để một thằng bé lang thang trên đường phố với chùm chìa khoá đặc biệt như vậy là không nên! Vả lại, chú cháu ta cần phải giúp nó. Hùng thì khác gì cháu? Chỉ có điều là cháu may mắn hơn nó thôi. Thật đáng thương... – Chú bỗng đứng lên, đi lại mấy bước rồi lại ngồi xuống bên cạnh Nam, nói tiếp: - Cháu có thấy như thế không? Hùng thật đáng thương. Không hiểu sao chú cứ nghĩ... À, mà thôi, ta xuống vườn cho mát. Chú muốn kể cho cháu nghe chuyện này.

Hai chú cháu xuống cầu thang, ra vườn. Chú Quảng kéo Nam ngồi xuống một chiếc ghế đá. Chú im lặng một lúc lâu rồi mới bắt đầu kể:

- Năm một ngàn chín trăm bảy mươi, nghĩa là cách đây mười năm, hồi đó chú công tác ở giới tuyến Vĩnh Linh. Nhiệm vụ trên giao cho đơn vị chú là phải theo dõi những hoạt động tình báo của địch qua giới tuyến. Trong đơn vị, có chú và chú Bình là người Hải Phòng. Tình cờ, hai anh em đồng hương đều được giao cương vị phụ trách, chú là phó còn chú Bình là trưởng. Bọn chú trình sát dọc giới tuyến. Thế rồi hôm đó, trong cuộc săn lùng một tên gián điệp vừa được bọn C.I.A đánh ra miền Bắc, chú Bình bị nó bắn vào cổ. Chú Bình tắt thở trên tay chú. Trước khi chết, chú ấy chỉ dặn chú hai điều: một là phải tìm ra và theo dõi tên điệp viên mang tên Cóc Vàng mà địch vừa đánh ra, hai là sau này có dịp ra công tác ở quê hương Hải Phòng nếu có thể, đưa thằng con chú ấy về nuôi và dạy dỗ cho mẹ nó đỡ khó khăn.

Chú Quảng im lặng một lúc. Rồi chú kể tiếp:

- Vậy mà cả hai việc chú ấy nhờ, chú đều không làm tròn. Tên điệp viên Cóc Vàng mất dấu vết ở Vĩnh Linh. Nó lộ ra trong vài ngày ở Thanh Hoá rồi biệt tích. Hai năm rưỡi sau các cơ quan phản gián của ta tìm thấy vết tích nó ở Hà Nội, nhưng cuộc săn tìm đang tiếp tục thì nó

lại biến mất. Việc thứ hai cũng không xong. Chú tìm đến nhà chú Bình quá muộn, bởi vì công việc không cho phép, cuộc sống các chú ở giới tuyến căng thẳng quá mà! Nghĩa là hơn tám năm sau, khi miền Nam đã hoàn toàn giải phóng được ba năm, chú mới có dịp trở lại Hải Phòng. Vợ chú Bình không còn ở đấy nữa. Cô ấy đã lấy chồng và theo chồng ra khu mỏ. Chú ra Hòn Gai rồi Cẩm Phả tìm cô ấy. Cũng may, sau nửa tháng trời lặn lội, nhờ anh em quen biết giúp đỡ, chú đã tìm ra. Chú mừng lắm, tâm niệm rằng khi gặp cô vợ chú Bình, chú sẽ xin cô ấy đưa con chú Bình về làm con nuôi, dạy dỗ nó nên người vì nghĩa tình đối với bạn. Nhưng cũng buồn thay, cô Bình và người bố dượng cho biết là thằng bé đã bỏ đi cách đó hai tuần! Ôi, giá như chú về Cẩm Phả sớm được hai tuần! Chú đánh điện xin cơ quan ở lại khu mỏ một tuần nữa. Chú đã nhờ nhiều cơ quan công an và anh em giúp đỡ tìm ở những thị trấn vùng mỏ, nhưng việc tìm kiếm chẳng đi đến kết quả nào. Thế rồi, đến hôm xảy ra vụ trộm và nhất là sáng nay, sáu khi nghe các chú báo cáo lại chuyện của cháu và Hùng Lé, chú cứ nghĩ rằng Hùng Lé chính là thằng Nghĩa, con trai chú Bình! Theo chỗ chú biết thì ở thị xã Cẩm Phả lũ trẻ vẫn gọi tên thằng con riêng của cô Bình là Hùng, Hùng Lé và chỉ khi nào có hai mẹ con với nhau, cô Bình mới gọi tên con là Nghĩa. Chắc là cô ấy phải đổi tên con theo yêu cầu của người chồng mới. Người ta không muốn trong gia đình có nhiều chuyện phức tạp, con anh, con tôi đấy thôi. Còn Hùng hay Nghĩa có biết điều đó hay không, chú không hiểu. Chú chắc rằng nó biết bởi vì khi mẹ nó đi lấy chồng thì nó đã lên tám rồi còn gì. Chẳng nhẽ lại có hai đứa trẻ cùng tên là Hùng Lé, cùng ở Cẩm Phả và cùng một cảnh ngộ. Chỉ có điều trục trặc là chỗ này: trong câu chuyện kể trên biển cho cháu nghe, nó không hề nói với cháu rằng nó là con liệt sĩ?

- Đúng thế ạ. – Nam nói.

- Vô lí! Nhất định con cô Bình biết điều đó. Nhưng thôi, tất cả sẽ rõ ràng nếu chúng ta tìm ra Hùng Lé. Cháu về đi, lát nữa hay chiều nay chú sẽ xuống thăm cháu.

Nam không vào nhà ngay mà đi thẳng đến cái ngõ. Thật ra, nó cảm thấy có điều gì không được tự nhiên khi nhớ lại thái độ người đàn ông hồi sáng. “Chuột vào hang rồi, nó vừa chui qua cái lỗ này đây!”. Từ câu nói đến nét mặt người đàn ông có điều gì đó không bình thường. Giá như trước đây thì Nam tin ngay, nhưng bây giờ nó đã học được bài học cảnh giác. Người đàn ông ấy là ai? Tại sao lại đứng ở đó đúng lúc vậy?

Nam bước theo lối ngõ, dừng lại trước lỗ “hang chuột”. Khu nhà đổ vắng ngắt vắng ngơ. Có mấy tấm biển đề hàng chữ: Nhà đổ, nguy hiểm chết người! với cái đầu lâu và hai khúc xương bắt chéo. Có lẽ nhờ có chúng mà lũ trẻ từ lâu ít bén mảng đến cái ngõ này. Nam đưa mắt nhìn quanh. Bỗng nó chú ý đến một mẩu vải phất phơ khi ẩn khi hiện trong khung cửa sổ một gian chuồng cu rách nát tận góc ba ngôi nhà. Có thể đó là một cái khăn mặt. Như thế là có người. Nam đắn đo không biết có nên mạo hiểm leo lên gian buồng đó không? Suy nghĩ một lúc, nhớ lại chuyện theo dõi Sáu Xồm rồi bị hấn bắt cóc xuống thuyền hôm nọ, Nam lưỡng lự. Khôn ngoan hơn cả là đứng canh chừng ở đây, chờ chú Quảng. Nam nhin cơm, nó lảng vảng đầu ngõ suốt buổi trưa.

Trong lúc đó, Hùng Lé đang lẳng lặng nhai bánh một cách ngon lành. Vốn dạn dày trong cuộc đời gió bụi và thường xuyên phải chạm trán với nguy hiểm đủ điều, Hùng đã mất ngay cái vẻ e sợ ban đầu.

Nó vừa ăn vừa quan sát người đàn ông, cố tìm ra trên khuôn mặt, quần áo ông ta những chi tiết nào đó để có thể trả lời câu hỏi gay gắt trong đầu nó: ông ta là hạng người nào vậy? Nhưng nó cảm thấy khó vô cùng. Sự khám phá ra con người khó hiểu này hình như là quá sức đối với nó.

\*  
\* \*

Ở trong phòng làm việc của đồng chí công an hộ tịch tiểu khu, chú Quảng và Nam được biết là trong ngôi nhà đổ mang số 138 có một người đàn ông ở. Ông ta tên là Nguyễn Văn Mì, nhân viên bảo vệ của Công ty nhà cửa. Sổ hộ khẩu của ông ta không ở đây, nhưng ông ta có nhiệm vụ

đến đây để trông coi khu nhà, chuẩn bị cho việc mở một công trường xây dựng lại. Ông Nguyễn Văn Mì đến đây đã hai tháng. Đồng chí hộ tịch cho biết từ ngày ông ta dọn đến ở, khu đất bề bộn này sạch sẽ hẳn lên. Người ta không vào đó phóng uế và đổ rác như trước, trẻ con cũng không đến nghịch ngợm hay lấy gạch vụn vãi lung tung trên đường phố nữa.

- Giấy tờ của ông ta? – Chú Quảng hỏi.

- Ông ta có mang đến một giấy giới thiệu của Công ty nhà cửa.

Chú Quảng cảm ơn đồng chí công an hộ tịch rồi kéo Nam ra về. Chú dắt Nam đi bách bộ dọc đường phố. Ngang qua ngõ 138, chú nói:

- Dù sao thì cháu cũng phải giúp chú để mắt tới cái ngõ một chút. Có việc gì thì gặp chú Miên nhé.

- Cháu muốn về quê lắm rồi.

- Thế cháu không đợi bố về à? Cháu không muốn gặp lại Hùng à?

Nam nhớ lại câu chuyện chú Quảng kể và nó nói:

- Vâng, cháu sẽ ở lại ạ.

- Đúng, phải đi đến nơi về đến chốn chứ. Cháu chưa gặp được bố cháu là đi chưa đến nơi về chưa đến chốn đâu...

\*  
\* \*

Hùng bừng mắt dậy lúc trời đã về chiều. Ngủ quá say vì thấm mệt, đầu óc nó nhức như búa bổ. Gian phòng sáng lên một góc nhờ nắng chiếu rọi chệch ngang càng thêm vẻ ma quái. Hùng tưởng mình đang lạc vào một hang động nào cổ xưa, tách biệt hẳn với thế giới bên ngoài.

Ngả lưng trên một cái ghế xếp vải bạt, người đàn ông vừa hút thuốc vừa lặng lẽ nhìn Hùng. Trông ông ta khác hẳn sáng rất nhiều, trầm lặng và oai vệ, ra dáng ông chủ nhà.

- Ngủ nữa đi, cậu bé! – Ông ta nói.

- Cháu ngủ chán mắt rồi.

- Vậy à? Tốt. Ở đây chỉ hiếm một thứ là nước. Con lấy khăn của ta lau mặt cho tỉnh ngủ. Còn con bé kia, – ông ta hất hàm chỉ con búp bê Hùng vẫn cầm trong tay, – hãy đặt lên bàn, trông nó cũng ngộ nghĩnh đấy chứ.

Hùng lấy khăn lau mặt, đặt con búp bê lên bàn, ngồi xuống.

- Ông cho con về... con cảm ơn ông.

Người đàn ông nhướn đôi lông mày rậm:

- Con hãy gọi ta là ba và ở lại đây.

Hùng thấy chẳng thà nuốt một con chuột còn hơn gọi người trước mặt mình là ba. Vả lại, tiếng ba quá xa lạ đối với nó.

- Không, ông cho con đi...

Lần này nó không nói về mà đi. Người đàn ông nhận ra điều đó:

- Con đi đâu? Chỉ cần ló đầu ra ngõ là con đã rơi vào tay bọn họ. Họ nhắm mắt con ở đây rồi mà. Vả lại từ trưa đến giờ ta vẫn thấy một thằng bé lảng vảng quanh đây. Một thằng bé về nhà quê đặc nhưng lại nho nhoe làm thám tử, nó đâu có lừa nổi mắt ta. Vậy thì tốt hơn hết là cứ ở lại đây, chờ tối. Ta cũng muốn nói với con câu chuyện...

Ông ta từ từ rút thuốc lá. Rồi ông ta thổi một hơi khói dài lên trần nhà, một mảng trần đã mọc rêu và có những rễ cây li ti đâm từ sân thượng xuống.

- Con biết đấy, ta rất cô đơn, – ông ta trở lại vẻ dịu dàng. – Người ta con đàn con đồng còn khó sống trong tuổi già hưởng gì ta, một thân một mình trơ trọi. Ta không muốn làm con mãi

lòng, nhưng biết thế nào hơn, quả thực hoàn cảnh của ta thật đáng thương. Mẹ con chết sớm, hai anh con đứa chết rồi, đứa làm ăn tận đâu đâu. Thằng bất hiếu, nó coi như trên đời này không còn người để ra nó nữa. Ta buồn lắm, ta chỉ muốn con ở đây với ta, rau cháo với ta, có thể thôi. Con còn e ngại điều gì? Việc ta giúp con thoát hiểm hồi sáng chưa đủ làm con hiểu lòng ta ư?

Hùng lặng im. Quả thật những lời dịu dàng của người đàn ông làm mềm lòng nó.

- Ta không yêu cầu gì con, – người đàn ông nói tiếp. – Ta chỉ cần một tình thương, con ạ. Ta cần một bát cháo lúc ốm, con mang đến bên ta và nói: “Cháo đây, ba ăn đi!”. Con có hiểu ta nói gì với con không?

- Con hiểu...

Hùng biết là nó đã lỡ lời. Nhưng nó không ân hận. Tim nó run lên. Nó nhìn thấy trước mắt mình một người đàn ông khác. Không phải bộ quần áo ấy. Không có mùi hôi ấy, không có cái nhìn kì dị ấy nữa. Trước mặt nó là một người cha đau khổ. Một người đàn ông đang khao khát tình thương, cũng như nó. Những ngày sống với Sáu Xồm như một vụ hạn hán kéo dài làm khô kiệt bao mạch nước, cõi lòng nó trở lên cằn cỗi, lạnh giá. Nó thêm một lời nói dịu dàng, một tình thương yêu. Nó đã có một ông bố và ông ấy chỉ cho nó roi vọt, những cái đập thô bạo. Nó đã có một bà mẹ hết lòng thương yêu nó, nhưng bà không đủ sức giữ nó lại nhà.

Người đàn ông mỉm cười. Ông đứng dậy, đến bên Hùng vuốt ve tóc nó:

- Vậy chứ, ta cảm ơn con, chính là ta phải cảm ơn con mới đúng. Ta cứu con khỏi trại trừng giới, nhưng con đã kéo ta ra khỏi cảnh cô đơn. Bây giờ ta dặn con: con đừng ra khỏi nhà nếu ta chưa đồng ý. Chắc con biết người ta đang rình mò con. Nếu người lạ đột ngột vào đây, khi họ leo qua cầu thang thì con cũng còn thừa thì giờ để lên đây, – ông ta chỉ tay lên một cái lỗ vuông trên trần. – Con hiểu chứ?

Hùng nhìn lên và nó thấy không phải ngẫu nhiên mà cái bàn lại được kê phía dưới cái lỗ.

Tối hôm đó Hùng ăn cơm, uống một cốc nước chè, một ca nước trắng rồi nằm xuống cạnh người đàn ông, ngủ mê mết.

Sáng hôm sau ngủ dậy nó thấy chỉ còn lại một mình trong gian phòng. Nó giụi mắt nhìn chung quanh. Tất cả vẫn y nguyên: con búp bê gỗ trên bàn, chiếc ghế xếp bên cạnh, mấy hòn gạch lán lóc đây đó trên nền nhà nứt nẻ và ẩm ướt. Một miếng giấy nhỏ lán cạnh gối: “Cơm ở góc chạn, bô ở chân giường. Con nhớ cái lỗ trên trần”, Hùng mỉm cười. Ông già chu đáo quá. Nó mở cái chạn vừa cũ vừa ọp ẹp ra. Một chiếc cặp lồng ba ngăn đầy diêm tử tế. Ngăn cơm, ngăn canh, còn ngăn kia là một bìa đậu phụ. Hùng lấy khăn mặt lau qua đôi mắt đầy ghèn, bụng nghĩ: “Không biết ông già kiếm các thứ này từ lúc nào?” Vốn quen phán đoán mọi tình huống, nó tự trả lời ngay: “Đúng là lúc mình đang ngủ. Vậy lúc mình ngủ thì ông già thức và làm mọi thứ... cho mình”. Nó thấy cảm động về sự săn sóc của người mà nó vẫn chưa quen gọi là “ba” ấy. Hùng lấy cơm ra ăn. Nó đã thấy đói. Nó vừa ăn vừa mong sớm được tự do, được ra ngoài, và trong ngày đầu tiên ấy thế nào nó cũng làm một việc gì để có thể mua được những thứ cho vào bụng. Bấm một ông già hom hem thế này, nó thấy xấu hổ thế nào ấy. Nhưng tất nhiên cửa đã bị khoá bên ngoài. Nó ngán ngẩm ngồi xuống giường, dọn dẹp các thứ lại cho ngăn nắp. Trong khi quét dọn, nó phát hiện thấy một viên gạch trên tường bong ra, phía trong là một cái hốc trống không, một cái tổ chuột nhắt. Hùng nghĩ ngợi thế nào, nó lấy con búp bê gỗ bỏ vào. Nó nghĩ: hãy cất vào đó, rồi sẽ tìm cách trả lại cho bé Liên. Sau khi lấy một viên gạch che kín con búp bê, nó thấy yên tâm hơn, coi như chuyện thế là xong rồi, không phải nghĩ ngợi gì nữa.

Hùng đứng dậy. Nó không quen bị nhốt chặt trong một căn buồng bẩn thỉu, hôi hám như thế này. Hồi trước, nếu cần nhốt nó lại, Sáu Xồm và Muỗi Vằn khoá tay, khoá chân nó. Nhưng nó mở ra được ngay và thênh thang một mình trong con thuyền 162, giữa trời nước bao la. Còn bây giờ là cả một cái địa ngục. Hùng nhìn lên: khung cửa sổ duy nhất trên tường đã được che chắn kĩ bằng một tấm cốt cài vào song sắt. Nó muốn hé tấm cốt nhìn ra ngoài một chút. Nghĩ sao, làm vậy. Hùng đứng lên phản, kéo tấm cốt xuống. Nó cẩn thận lúi vào trong nhìn ra. Nhưng như vậy, nó chỉ thấy một đoạn của bức tường trơ những hàng gạch mộc rêu xám xịt. Hùng

bước lên và nó liều mạng thò đầu cho chạm vào những thanh song sắt. Một làn gió thơm nức mùi hoa lá, mùi nước phù sa đang lên làm tóc nó phát phờ. Hùng hít vào một hơi dài. Bỗng nhiên tim nó như đứng lại. Nó nhìn thấy thằng Nam, chính là thằng Nam Quỳnh, đang cúi xuống nhặt cái gì dưới đất, lúi đi vào ngõ. Đúng rồi, nó nhặt một viên đạn, lắp vào súng cao su và bắn vu vơ về phía ngôi nhà. Hùng tụt đầu vào: Nó đánh giá ngay được sự nguy hiểm. Bây giờ thì không thể đóng tấm cửa lại được nữa. Nam, mày chơi súng cao su thật hay chỉ là giả vờ? Mày có nhìn thấy tao không? Giá như cửa mở thì Hùng có thể tung ra, chạy ngay xuống với thằng Nam, kéo nó cùng đi đến một đồn công an nào đó rồi ra sao thì ra. Nhưng đâu có làm thế được.

\*  
\* \*

Nam đã nhìn thấy cái đầu tụt vào. Sáng sớm nay nó thấy ông già bảo vệ ra cửa, ông ta khoá cửa bằng một cái khoá đồng ngoắc vào hai đầu vòng xích rồi lập cập bước xuống cầu thang. Nam đứng chờ ở đây, nó chắc rằng ông già đi ăn sáng đâu đó rồi sẽ trở về. Nhưng chờ mãi, chờ mãi vẫn không thấy ông ta trở lại. Nó muốn chờ ông ta trở về, như lời chú Quảng dặn, xem có gì khác thường không. Nó thất vọng. Một người đàn ông rời khỏi căn buồng mình vào sáng sớm. Ông ta khoá cửa lại rồi xuống cầu thang. Tất cả những chuyện ấy thì có gì lạ? Nhưng điều khác thường đã xảy ra. Nam không thể nghi ngờ đôi mắt mình. Nó đã thấy một cái đầu. Nam phải tin cho chú Miên, chú Quảng biết mới được.

Nam chạy đến nhà chú Miên. Chú đi vắng. Nam lên cơ quan gặp chú Quảng. Nó sải bước như có ai đuổi, nó muốn gặp chú Quảng mau mau. Bởi vì nó nóng ruột. Nó nghĩ đến Hùng Lé. Nam nghĩ về Hùng Lé từ hôm qua đến giờ, có lẽ vì thế mà nó nhìn gà hoá cuốc chẳng? Gặp chú Quảng thì Nam phải nói thật với chú những điều nó nghi ngờ mới được.

Chú Quảng đi vắng. Một chú công an mặc áo vàng, đeo phù hiệu đưa Nam vào phòng của chú. Chú hỏi Nam:

- Cháu là Nam phải không?
- Đúng ạ.
- Chú Quảng có nhờ chú chuyển cho cháu một lá thư. Đây, cháu đọc đi.

Chú rút trong ngăn kéo ra một chiếc phong bì, dán lại hẩn hoi. Nam lấy lá thư ra. Thư viết:

*“Cháu Nam của chú! Không ngờ chú cháu ta phải chia tay đột ngột và chú không còn thì giờ để gặp cháu nữa. Chú phải đi công tác xa, vừa xa vừa lâu, chưa biết còn có dịp trở lại Hải Phòng gặp cháu nữa không.*

*Chú chỉ buồn vì phải chia tay cháu mà chưa được gặp bố cháu. Chú đã định bụng về quê cháu chơi một hôm. Đành thất vọng vậy. Việc buồn thứ hai, như cháu đã biết đấy, chú chưa đủ thời giờ tìm ra Hùng Lé. Vụ Sáu Xồm coi như đã đóng lại rồi, chúng nó sẽ ra toà nay mai. Nhưng riêng chú, chú muốn tìm ra Hùng. Nếu như Hùng đúng là con của chú Bình thì sao? Gặp được nó, lòng chú đỡ ân hận. Vậy mà chú phải đi ngay. Chú nghĩ là cháu có thể giúp chú tìm Hùng. Cháu có thể ở lại thành phố với bố một thời gian nữa không? Tất nhiên không thể qua vụ hè này bởi vì cháu còn phải tựu trường vào tháng chín. Cháu hãy cố tìm được Hùng! Chú cũng đã nhờ chú Miên và các chú khác giúp đỡ, nhưng các chú ấy quá bận. Vả lại, Hùng không còn là một đối tượng quan trọng của các chú ấy nữa. Nếu gặp được Hùng rồi (chú cầu mong cháu được gặp nó), cháu hãy dẫn nó đến chú Miên. Các việc về sau, chú đã có hướng xin ý kiến cấp trên và nhờ cơ quan cũng như chú Miên giúp đỡ. Nam thân yêu của chú! Cháu hãy kể lại mọi chuyện với bố cháu và xin bố cho ở lại. Cháu cũng đừng quên viết thư cho mẹ để mẹ khỏi lo. Chú nhờ cháu nói với bố rằng chú Quảng gửi lời thăm sức khoẻ và lời yêu cầu tha thiết cho cháu ở lại. Chú tin rằng cháu sẽ thành công nhờ vào sự thông minh, tấm lòng tốt của cháu. Và nhờ cả những sự tình cờ ít ai ngờ đến nữa.*

*Đến chỗ công tác mới, chú sẽ gửi địa chỉ và viết thư cho cháu”.*

Nam rơm rớm nước mắt:

- Chú Quảng đi từ bao giờ ạ?

- Cách đây hai tiếng rồi. Được lệnh là chú ấy sắp xếp ba lô, lên xe đi ngay.

\*

\* \*

Dù đã quen chạm trán với nguy hiểm từ lâu, Hùng vẫn hồi hộp. Nó cảm thấy mắc hờn để ông già nhốt lại trong căn buồng tối tăm. Cái lối thoát lên trần nhà không làm nó yên tâm chút nào. Hùng chỉ mong ông già về sớm. Nó định chờ ông ta về là sẽ đi khỏi đây. Đối với nó, vỉa hè và sân ga quen thuộc hơn, an toàn hơn. Nó sẽ tìm việc làm, sẽ đến săn sóc người bố nuôi những lúc rỗi rãi và sẽ làm chủ cuộc đời mình chứ không thể tiếp tục ẩn náu như con chuột thế này mãi được.

Ba giờ chiều ông già mới về, mệt mỏi, mặt càu cạu. Nhưng chỉ một lát, ông ta tươi tỉnh ngay. Ông vui vẻ bảo Hùng:

- Con nóng ruột lắm hả? Biết làm thế nào được khi phải trốn tránh. Nhưng ta sẽ tặng con món quà này...

Ông đặt cái túi xách tay xuống nền nhà, lấy ra một cái áo sơ mi ca rô và một cái quần vải chéo may khá đẹp. Ông đưa cho Hùng, bảo mặc thử. Vừa quá, cứ như là đi cắt may vậy.

- Đêm nay con sẽ được ra ngoài, sẽ được rong phố. Ta không muốn con ăn mặc như lũ bụi thế kia. Hãy chịu khó ẩn nấp ở đây một thời gian ngắn rồi ta sẽ cho con đến chỗ khác. Lúc đó mọi chuyện chắc đã ổn cả rồi!

Trong chiếc túi xách có bánh mì kẹp ba tê, mấy quả chuối và một gói lạc rang, một chai rượu màu xanh.

- Đây là bữa chiều của hai bố con. Ăn đi!

Đường phố lên đèn được một lúc, ông già bảo Hùng:

- Đêm rồi. Đêm là của con, - ông ta cười. - Chúng ta là những con chim đêm. - Như lỡ lời, ông chữa lại: - Đây là ta muốn nói đến hoàn cảnh của con hiện nay. Ta sẽ tìm cho con một việc làm tử tế, kiếm ăn được. Chẳng phải là ta không nuôi nổi con đâu, nhưng ta muốn con ta phải được sống đàng hoàng, phải không con? Một thời gian ngắn thôi, chẳng ai gây phiền phức cho con được nữa. Bây giờ ta nhờ con một việc nhỏ này, con giúp ta nhé?

Ông già lấy trong túi xách ra hai cái bánh nướng gói lại trước mắt Hùng. Rồi ông rút ví ra, đưa Hùng một tờ giấy mười đồng còn mới.

- Việc nhỏ thôi: Ta có một người bà con bị ốm, một người bà con xa, nhưng quá nghèo. Bà ta bị một bệnh kinh niên, không làm ăn được. Mà con cái thì đông, ông chồng lại nát rượu. Ta vẫn giúp đỡ bà ấy. Nhưng phiền quá, phiền cả mình lẫn người ta. Mình chẳng có gì ra tầm ra miếng để cho, người ta thì xấu hổ. Con đưa món quà này đến số nhà một bảy tư phố S, trước nhà có một cây com nguội bị gãy sau trận bão vừa rồi. Con gõ cửa, sẽ có người ra, con nói: "Chị Thảo gửi quà cho các em..." Chị Thảo là người thân của gia đình, ta nói chệch vậy họ mới chịu nhận. Thương quá, bấy con quanh năm nhịn thèm. Sáng nay ta vừa biết bà mẹ lại bị cúm hay sốt xuất huyết gì đó. Ta sẽ đến thăm bà vào ngày mai, nhưng làm sao mỗi ngày gửi đến cho lũ trẻ chút gì đó. Ta hay động lòng, nhưng trời lại bắt ta nghèo khó. Còn những lũ giàu có thì nghèo lòng trắc ẩn, phải không con?

Ông già lại mở gói bánh ra. Ông lấy dao nhíp cắt hai cái bánh nướng thành những miếng nhỏ trước mắt Hùng. Vừa làm ông vừa nói: "Dạo này bọn gian thương hay bán đồ giả. Có khi vỏ bánh nướng bên ngoài nhưng ruột lại là khoai lang!" Ông lấy tờ mười đồng trong tay Hùng, đặt lên bánh, gói tất cả lại, lấy một sợi dây nhỏ cột chữ thập rồi thắt nút như người ta gói thuốc bắc.

Hùng cầm trong tay gói bánh, thản nhiên leo cầu thang xuống đất. Nó cẩn thận nấp sau một cái cột xem có ai để ý đến mình không rồi bình tĩnh bước ra phố. Trên đường đến phố S, nó phải rẽ hai lần. Cả hai lần nó đều giả vờ đứng lại để xem có đuôi không. Yên trí, nó đi tới. Việc

làm và những lời nói nhân từ của ông già làm Hùng cảm động. Kể ra, lúc đầu Hùng có nghi ngại, không biết ông già có thể giấu cái gì trong hai chiếc bánh. Nhưng ông đã cắt bánh trước mắt Hùng. Con người tử tế và ý tứ làm sao, cho bà con một gói quà thôi mà cũng muốn giữ ý.

Hùng tìm đúng số nhà, gõ cửa. Cánh cửa gỗ mở ra. Một cô gái chừng hai mươi tuổi, đứng chắn kín ô cửa hỏi Hùng:

- Có việc gì thế em?

- Chị Thảo gửi quà cho các em...

- Vậy à? – Cô gái cầm gói quà, nhìn rất kĩ mỗi buột. Cô ta nhìn lại một nữa rồi bảo Hùng: - Cảm ơn em. Nhờ em đưa cho chị Thảo cái này, – cô ta quay vào lấy đưa cho Hùng một gói sáu bao diêm – em bảo nhà vừa mua được diêm mậu dịch, chị lấy một ít mà dùng. Khổ, chị vẫn kêu một tuần nay không có diêm nhóm bếp.

Hùng ra về. Nó đã làm xong việc ông già nhờ. Bây giờ được ra ga chơi một lúc, tìm mấy thằng lười quen kháo chuyện thì thú vị đấy. Nhưng hăng về nhà, mai đi cũng được. Nó rẽ vào một phố mất điện, đi về ngôi nhà đổ.

\*  
\* \*

Nam ở cơ quan chú Quảng về, nấu cơm xong thì nhìn thấy bố. Bố đen như thợ lò, nhưng béo và khoẻ ra. Nam nhận ra bố đằng xa, cách nhà đến hàng chục cây phượng. Từ trên gác hai nó phát hiện ra ngay dáng đi tất tả, quả quyết của bố. Như mọi lần thì nó chạy ngay xuống đường, rồi cứ thế mà đánh đu vào tay bố, bắt bố “xách” về tận nhà như xách một cái túi. Nhưng Nam lùi ngay vào nhà, lúi húi bên nồi cơm đã ghề xong. Nó châm thêm một bếp dầu nữa, bắc nồi, đổ nước luộc mì. Nếu kịp, bố về có ăn ngay, bố sẽ ngạc nhiên, thế là bố quên hết mọi chuyện. Nhưng tiếng dép của bố đã lê ngoài cầu thang. Tiếng dép ấy thì không lẫn được. Hai tai Nam nóng như.

Cửa mở.

- Bố! – Nam đứng dậy, hai tay vẫn còn cầm đôi đũa.

- Con nấu cơm đấy à? Cho bố ăn với, mì cũng được. Chà, có mì là tốt rồi.

Bố vớt cái túi du lịch xuống giường, rút khăn lau mặt, lau tay rồi ngồi xuống ghế. Ngực áo bố phanh ra, mồ hôi nhễ nhại.

- Mẹ với em có khoẻ không? Mùa khá hử? Con thỏ đen thế nào rồi? À này, hôm trước bố nhìn thấy ở Quý Kim nhà người ta nuôi một con thỏ nặng đến bốn ki-lô đấy.

Bố cầm khăn ra vòi nước rửa mặt. Nam ghé đầu ra cửa nhìn theo bố. Ngang chỗ nhà bác Thịnh, bố đứng lại bên cửa sổ hỏi chuyện bé Liên (chúng nó vẫn bị nhốt trong nhà từ khi bác Thịnh lấy lại được đồ đạc, mà lần này những hai cái khoá cơ).

Ăn cơm xong, bố hỏi:

- Nào, cậu cả, cậu kể tôi nghe, chuyện gì đã xảy ra?

Nam kể một thôi.

- Suýt nữa nhá, – bố nói, – nhưng cũng được một bài học. Bây giờ bố thử đặt ra mấy chữ nếu, bố hỏi con nhé. Nếu... bác Thịnh không lấy lại được đồ đạc? Nếu Sáu Xồm tìm thấy trong tận cùng ngăn kéo của bố tấm bản đồ nhà máy đang mở rộng? Nếu con và Hùng Lé cứ trôi mãi ra biển Đông?... Chuyện gì sẽ xảy ra nào? Toàn những chuyện tà đình cả. Nhưng thôi, ta nói đến chuyện Hùng Lé. Con thấy thế nào?

- Bố cho con ở lại thành phố với bố một thời gian nữa.

- Để làm việc chú Quảng nhờ?

- Vâng ạ.

- Được. Bố nói thêm với con. Đầu phải vì chú Quảng nhờ, mà bố thấy đó là việc của con. Bố sẽ giúp con. Nhiều người tốt bụng sẽ giúp con. Nhưng tối nay bố sẽ dẫn con đi xem phim cái đã. Ưng chứ?

Và hôm ấy. Hùng Lé ra đi mà không có đuôi vì cái đuôi đang ngồi trong rạp Lê Văn Tám theo dõi chàng Rô-bin-xơn dũng cảm.

Trên đường từ rạp về, Nam đã mạnh dạn hơn. Nó cầm chặt tay bố. Cả hai đều bước rất chậm. Chợt bố hỏi:

- Theo con thì có lẽ Hùng đang trốn trong ngôi nhà đổ với người đàn ông à?

- Khi nhìn thấy cái đầu của ai đó thụt vào trong khung cửa sổ, con nghĩ ngay đến Hùng Lé.

Bố đưa tay xem đồng hồ:

- Bây giờ còn sớm, hai bố con ta hãy đến thẳng ngôi nhà đổ. Bố sẽ dẫn con vào nhà ông ta đằng hoàng. Để bố nghĩ một cái có nào đó... Được rồi, bố thương lượng với ông ta cho tiểu khu mượn miếng đất đủ kê một bàn bóng bàn cho trẻ em, ngay trong khu đất ông ta trông coi. Chắc ông ta cũng biết bố là uỷ viên ban đại diện mà.

Hai bố con phải quẹt mất một bao diêm mới lần được lối lên cầu thang. Đèn trong nhà tắt, ông già đang ngả lưng trên chiếc ghế xếp, điều thuốc lá lập lòe trên môi. Ông ta mở cửa châm đèn, trải một chiếc chiếu xuống đất mời khách ngồi. Ông kêu ca với “ban đại diện” rằng trẻ con thường hay vào đây nhặt trộm gạch vụn, có đứa còn lấy gạch ném ông, một lão già yếu đuối, cô đơn. Rồi sau đó ông cụ ca cẩm về giá cả thị trường, về đồng lương ít ỏi, về cuộc sống buồn chán của mình.

- Quý ông xem, suốt ngày ngồi một chỗ, tự đốt lưng cho mình! Cơm cũng không buồn nấu lấy mà ăn nữa. – Ông ta ngước mắt lên trần, – lại không biết bao giờ cái của nợ này nó sụp xuống đầu. Lúc ấy thì tôi bẹp lại như con gián. Ái chà, chẳng có hợp nước mà mời khách!

Nam thấy ông ấy nói rất to, to quá mức cần thiết. Vì chỉ có ba người trong gian phòng hẹp này thì nói thầm cũng nghe được rồi. Bố ngồi nghe, mỉm cười, về ái ngại:

- Sao bác không tìm một đứa con nuôi cho nó vui nhà?

- Quý ông không nói bốn đấy chứ? Con tôi đẻ rút ruột ra còn chẳng ăn ai nữa là? Quý ông xem, hai thằng con trai mà bây giờ thế này đây!

- Xin lỗi bác, quý danh bác là gì nhỉ? – Bố hỏi.

- Tôi tên là Mì ạ, giấy tờ tôi đã nộp công an hộ tịch từ hôm xuống đây.

- Vâng, bác Mì này, hay là tôi bảo cháu thỉnh thoảng đi lại với bác cho vui, xem có đỡ dần bác được gì không. Cháu mới học lớp sáu thôi, cũng rồi. Nam! Liệu con có khiêng nước hộ bác được không?

Từ hôm gặp và cho đến cả hôm nay nữa, Nam chưa hề có cảm tình gì với ông già. Nó thấy ông ta thế nào ấy. Nó im lặng. Nhưng rồi chợt hiểu mục đích của bố. Nó trả lời:

- Dạ, được ạ!

Ông già giãi bày:

- Xin cảm ơn lòng tốt. Nhưng nước, chao ôi là nước, mỗi ngày tôi dùng hết bao nhiêu? Hai cặp lồng, vâng chỉ thế ạ. Một để rửa mặt, một để nấu cháo, còn nấu cơm thì chỉ hết nửa cặp lồng thôi.

Rồi ông ta quay sang khen Nam nức nở:

- Cậu bé ngoan quá đi mất. Chà, trông giống ba như hai giọt nước vậy.

Thực ra ai cũng nói Nam giống mẹ hơn là giống bố.

- Cậu thỉnh thoảng sang chơi thì còn gì bằng. Nhưng hiềm cái cầu thang và dãy tường sắp đổ. Thế nào cũng có ngày nó đè gãy lưng lũ trẻ cạy gạch trộm cho mà xem. Công ty lại kỉ luật tôi

mất thôi!

Bố Nam chuyển sang mục đích cuộc thăm. Ông già từ chối với giọng ôn tồn:

- Kể ra ban đại diện quan tâm đến các cháu như vậy thì quý hoá quá, nhưng quý ông thông cảm cho, ở đây cái gì cũng chực đổ xuống cả. Để các cháu vào, tôi không an tâm được. Xin quý ông thông cảm cho.

Bố nói rằng rất thông cảm điều đó và xin phép ra về. Lúc bước xuống cầu thang, vì hết diêm nên hai bố con đành phải nhích từng bước một. Nam đâu có ngờ rằng, nấp sau một bụi tầm gửi mọc sau cánh cửa căn buồng. Hùng Lé đã nhìn thấy, đã nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Khi ngang qua bụi cây, suýt nữa thì Nam giẫm phải bàn chân nó.

Khi biết chắc là bố con Nam đã đi ra ngõ, Hùng đẩy cửa vào buồng. Ông già nhanh nhẹn liền tháu hẩn lên. Ông ta sẵn đón:

- Con có nghe ba nói chứ? Ba cố tình nói to lên là để cho con biết nhà có người. Đúng là thằng bé nhà quê ba thấy hôm qua.

Hùng đưa ông mấy bao diêm cô gái gửi.

Ông cầm lấy, vui vẻ:

- Có diêm à? Vậy là tốt! Con của ba ngoan quá. Nhưng hăng chuồn khỏi đây ngay đã, con ạ. Ba sẽ đưa con đến nhà chị Thảo... mèo đã ngoáy đuôi vào hang chuột rồi, chuột phải đi thôi.

Khoảng mười lăm phút sau, hai “bố con” xuống vườn, đứng lại một lúc rồi lần lượt chui qua cái lỗ thủng ở chân tường, biến mất trong những căn nhà bát úp kéo dài đến tận phố bờ sông.

Thế là từ hôm đó Hùng ở lại với “chị Thảo”. Chị Thảo thực ra là một người đàn bà trạc bốn lăm, năm mươi tuổi gì đó. Ông già bảo Hùng gọi bà ta là má rồi căn dặn:

- Má là người tốt bụng. Má sẽ chăm sóc con hộ ta cho đến ngày con có thể ngang nhiên đi lại trên đường phố mà không sợ ai. Má nhiều việc, lại phải đi đây đó luôn, con nên cố gắng giúp đỡ má.

Ông già hôn chụt một cái rõ kêu vào má “chị Thảo” rồi ra phố, nhanh như một con sóc.

Nếu ông già là một người lắm lời, hay dùng những câu âu yếm để khen ngợi, chuyện trò với Hùng Lé, thì má Thảo lại khác hẳn. Suốt ngày má chẳng nói một câu, đôi mắt luôn lo âu, miệng thì lăm bắm tính toán điều gì. Từ ngày Hùng đến, bà ta giữ riết Hùng trong nhà và hình như không biết làm bất cứ việc gì nữa. Cơm nước, giặt giũ, quét dọn, tất cả đều do Hùng làm. Hùng tự hỏi: không biết trước khi Hùng đến, bà ta có ăn không, có tắm giặt không? Nó muốn bỏ đi, đi thật xa, không trở lại chỗ ông già nữa. Nhưng rồi nó tự nhủ: “Hăng để một thời gian nữa xem sao”! Không phải nó thích buông thả đời cho số phận, mà là vì không có cách nào hơn.

Làm việc vất nhiều, mất tự do, không được nói, được đùa, nhưng bù lại, má Thảo cho ăn rất khá. Bữa nào nó cũng phải xào rán một thứ gì. Nhà ở thì đường hoàng, rộng rãi, không chèn ép được. Ba phòng thênh thang, nhà tắm, hố xí máy và bếp riêng. Má Thảo bán hàng khô. Hành, tỏi, lạc nhân, và các thức linh tinh khác. Nhưng hình như hàng của má đắt giá so với những cửa hàng khác trong phố nên Hùng thấy quá ít khách đến mua. Có ngày chỉ bán được vài đồng, má Thảo không lấy làm buồn về chuyện đó. Thỉnh thoảng má lại kêu nhức đầu, đóng cửa hàng im ỉm suốt ngày. Còn má thì đi ra phố; trở về, lúc vui như hội, lúc buồn thiu.

Còn ba thì biệt tích, không hề quay lại lần nào.

Được dăm hôm, má Thảo bảo Hùng:

- Con sửa soạn đi Hà Nội với má.

Hùng dạ khe khẽ. Nó rất mừng vì được đi Hà Nội, được xa cái thành phố đầy nguy hiểm đối với nó. Nhưng nó không hề lộ ra mặt.

Cô gái hôm nọ đến trông nhà cho má Thảo và hai má con lên tàu đêm, ra đi.

Ở Hà Nội, Hùng bị nhốt chặt trong phòng. Cửa không khoá, nhưng phòng bên cạnh có một

gã thanh niên to như vâm, chân hơi khuỳnh, ngực nở, bắp thịt cuộn và có một đôi mắt chim cắt. Hề Hùng mở cửa là gã cười nhăn nhở, hỏi ngay:

- Đi đâu vậy, chú em?

Hồ xí, nhà tắm đều ở trên gác. Hùng không có lí do gì để xuống phố nữa.

“Má Thảo” gửi Hùng cho gã thanh niên “trông coi hộ” rồi đi biệt tích. Hùng muốn thoát ra khỏi chỗ này quá. Nhưng Hà Nội quá lạ lẫm đối với Hùng. Những lời hứa hẹn của ông già không làm cho Hùng yên tâm nữa. Nó cảm thấy mỗi ngày một xa cuộc sống nó mơ ước. Và chính trong căn phòng đó, sự nghi ngờ lớn dần lên. Lần đầu tiên Hùng tự hỏi: “Ba, má là ai?” Sáu Xồm và Muối Vằn thì quá rõ. Bước lên thuyền 162, Hùng đã biết họ là ai, họ đang làm gì, họ muốn ở Hùng những gì. Nhưng ba và má – những người tử tế, có nhà cửa, có đồ đạc, có sổ hộ khẩu, không như bọn Sáu Xồm nay đây mai đó, họ ăn nói lịch sự, nhân từ, họ nuôi nấng Hùng chu đáo tử tế – họ là ai? Những câu hỏi khác nhau giày vò đầu óc Hùng, làm nó ăn không ngon, ngủ không yên. Nó cảnh giác.

Ba hôm sau, má Thảo trở về, mang theo một cái túi đựng măng khô và quả mắc cọc. Một túi khác, nhỏ hơn, đầy những quả tai chua. Má vào phòng Hùng ngay. Khác với vẻ lầm lì mọi ngày, má vồn vã:

- Con tôi chồn chân lắm hả? Thôi, chịu khó tí nữa. Tối nay má con ta sẽ lên tàu...

Má gọt mắc cọc cho Hùng ăn, hết quả này đến quả khác. Tối hôm ấy hai má con ra tàu. Gã thanh niên đô vật đi tiễn, nhưng Hùng thấy gã đi sau má Thảo khá xa. Khi má Thảo và Hùng vào sân ga thì gã đứng ở cửa soát vé nhìn theo hai người, cho đến lúc tất cả bị bóng tối che khuất. Má Thảo lấy vé cho Hùng hẳn hoi, nhưng chỗ ngồi lại xa nhau. Hùng đầu toa, gần phòng vệ sinh, còn má Thảo ở giữa. Bên cạnh Hùng là một anh bộ đội. Còn cạnh má Thảo là một cặp vợ chồng trẻ. Họ gọt dứa cho nhau ăn. Toa tàu chưa có điện, vừa nóng vừa tối. Hùng nhớ lời má Thảo dặn: “Con phải làm như không hề quen biết gì má cả, nghe không?” Tuy vậy, Hùng vẫn không rời mắt nhìn theo má Thảo. Má đang bình thản chải đầu dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dưới sân ga.

Tàu qua Gia Lâm. Điện trong toa bật sáng, Hùng bình tĩnh nhìn ra ngoài cửa sổ khi những người soát vé, những chú công an đường sắt mặc áo vàng qua chỗ Hùng đến toa bên cạnh. Nhưng mắt Hùng không rời má Thảo. Má không chải đầu nữa. Má chống tay lên cằm, nhìn về phía cuối toa, vẻ tư lự. Cái túi đựng tai chua đặt gọn trong lòng. Hùng nhìn theo tia mắt má. Hùng thấy đứng ở lối đi phía cuối toa có một người thanh niên, mặc quần áo bảo hộ màu cỏ. Anh thanh niên chống một tay vào cửa thông sang toa bên, lơ đãng nhìn những cái quạt đang quay tít trên trần toa, gần hàng xích đông để hành lí. Anh có vẻ buồn ngủ và mệt mỏi. Hùng thấy anh lơ đãng nhìn, lơ đãng gõ ngón tay vào cánh cửa. Nhưng anh bỗng rời mắt khỏi những cái quạt. Anh lia mắt dọc dãy xích đông chất đầy hành lí, vẫn lơ đãng nhìn. Nhưng có lẽ trong toa tàu chỉ có Hùng biết rằng anh không hề lơ đãng. Anh như đếm từng cái túi, chiếc cặp và bao bì chất đống lộn xộn trên xích đông. Tia mắt anh dừng lại một chóp chỗ cái túi đựng tai chua trong lòng má Thảo. Rồi anh lại lơ đãng nhìn những cái quạt. Những cái quạt quay tít trên trần toa tàu. Đến lúc này, Hùng biết có một người nữa biết rằng anh thanh niên không hề lơ đãng. Đó là má Thảo. Má đã thôi chống tay lên cằm. Má lấy lược chải đầu, soi gương rất lâu. Má không muốn quay lại nhìn Hùng. Má đang nhìn Hùng qua cái gương soi. Hùng biết rõ, từ đây giữa má Thảo, cái túi trong lòng má và anh thanh niên có một sợi dây vô hình ràng buộc. Hùng chắc chắn anh thanh niên không hề để ý đến mình.

Tàu vẫn chạy với tốc độ cũ, không dừng ở mấy ga xép. Khách trên tàu đã ngủ gật gù. Đôi vợ chồng trẻ ngồi cạnh má dựa vào nhau mà ngủ. Má Thảo có vẻ bứt rứt. Chỉ Hùng biết điều đó. Hùng nhìn thấy lưng má giật giật sau lần áo mỏng.

Anh thanh niên vẫn gõ gõ ngón tay vào tấm kính cánh cửa thông toa. Hùng thấy bên ngoài có người dán mắt vào tấm kính. Bỗng cánh cửa mở tung. Một gã thanh niên vai bè bè cánh phản bước vào như một con gấu đâm sầm vào anh thanh niên.

- Đứng với ngồi ngang như cua gạch!

Gã thanh niên mới vào mắng anh thanh niên kia. Rồi gã đưa hai tay xoay người anh ta, kéo lại sát mặt mình:

- Lậu vé hả, chú mình?

Cãi nhau. Gã thanh niên quay đầu lại phía giữa toa, đưa mắt cho má Thảo. Hùng nhận ra gã. Chính gã, gã là người “chăm sóc” Hùng trong mấy ngày vừa qua. Khách đi tàu tỉnh giấc. Mấy cô gái dồn cả về một phía để xem cãi nhau. Một nhân viên soát vé đi tới. Anh ấy dẹp mọi người ra, mời cả hai người – anh thanh niên nhỏ nhắn và gã to xác – sang toa bên gặp trưởng tàu vì cả hai cùng không có vé. Gã thanh niên to xác thì bảo rằng gã vừa làm mất vé trong vụ cãi lộn. Còn anh kia nói rằng anh nhảy tàu, chưa kịp mua vé.

Khi người nhân viên đường sắt kéo được cả hai sang toa bên, sợi dây vô hình bị cắt đứt. Hùng biết là má Thảo đã được “giải vây”. Má bình tĩnh, nhưng quyết đoán và nhanh như chớp, đứng dậy bước tới nhà vệ sinh. Ngang qua chỗ Hùng, má khế đá vào chân nó. Má đã vào nhà vệ sinh. Hùng nhìn xuống đất: dưới chân Hùng là cái túi nhỏ đựng quả tai chua. Hùng ngần ngại một chút rồi lấy chân khều nó vào dưới ghế.

Má Thảo trở lại rất nhanh. Má ngồi vào chỗ cũ. Đôi vợ chồng trẻ cạnh má vẫn ngủ gật. Lát sau, anh thanh niên nhỏ nhắn trở lại. Anh không chống tay lên cửa mà xin ngồi ghé vào một ghế sát cửa thông toa. Anh vẫn lơ đãng. Anh nhìn những cái quạt, những gói hành lí và dừng lại một chớp ở cái túi trong lòng má Thảo.

Một bà cụ bắt chuyện anh thanh niên nhỏ nhắn:

- Họ có phạt không?

- Dạ có ạ. – Anh trả lời.

- Cái chú lắc cắc kia đâu rồi?

- Mua vé về Hải Dương ạ.

- Thật là chẳng có gì mà cũng thành chuyện cãi nhau! – Bà cụ nói tỏ ý tiếc.

- Vâng ạ, – anh thanh niên đưa đẩy, – chẳng có gì.

Trong khi anh ta nói chuyện với bà cụ, Hùng vẫn thấy anh ta lơ đãng nhìn cái quạt, đồng hành lí và dừng lại một chớp mắt khoảng ghế chỗ má Thảo ngồi. Anh có vẻ thảng thốt. Anh ấy biết chiếc túi nhỏ đựng tai chua bị tráo rồi chẳng? Nếu vậy thì là một cái “đuôi” có hạng đấy.

Cửa mở. Một anh công an áo vàng, một cán bộ thuế đeo băng và một chị soát vé bước vào.

- Đề nghị quý khách cho xem lại vé! – Chị soát vé nói.

- Xin phép bà con cho kiểm tra hành lí! – Người cán bộ thuế có đeo băng nói. Anh đưa tay chỉ một cái va li:

- Xin lỗi, gì đây ạ?

- Quần áo. – Một cô gái trả lời.

- Xin lỗi, gì đấy ạ? – anh chỉ vào chiếc bao tải to tướng.

- Tôi mang về Phòng cho các cháu ít khoai. – Bà cụ vừa hỏi chuyện anh thanh niên trả lời.

Anh cán bộ thuế nghiêng người bên này, bên kia. Anh không bỏ sót gói hành lí nào. Khi được trả lời anh tin ngay, không mở ra xem người có hành lí nói sai hay đúng. Ngang qua chỗ má Thảo, anh chỉ cái túi trong lòng má, lễ phép:

- Xin lỗi bà, túi gì đây ạ?

- Vài gói măng với một ít mắc cộc về làm quà đất cảng thôi. – Má Thảo trả lời.

- Bà mở cho xem!

- Vâng. Mời bác tự nhiên.

Má tự đổ các thứ vào tấm ni lông nhỏ trải xuống nền toa tàu. Ba gói măng khô và năm quả

mắc coọc rơi ra với gương, lược, khăn mặt, bàn chải đánh răng. Má Thảo dốc ngược cái túi, vổ vổ phía đáy:

- Chỉ thế thôi ạ.

Khách đi tàu nhìn má, vẻ khâm phục về thái độ hoà nhã, tử tế và tôn trọng cán bộ của má.

- Xin cảm ơn. – Anh cán bộ thuế nói, mặt anh mất vẻ điềm tĩnh.

Cả mấy người bước tới hàng ghế sau, tiếp tục hỏi nhưng rõ ràng người cán bộ chỉ hỏi chiếu lệ.

Tất nhiên trong toa tàu chỉ có Hùng biết rằng dưới chân nó có một túi đựng tai chua. Nó lấy gót chân đá cho cái túi tụt sâu vào bên trong rồi cúi đầu xuống mặt bàn con, nó giả vờ ngủ.

Hùng không ngủ. Nó đang điểm lại chuỗi sự việc từ hôm bị bác Nga đuổi rồi chạy vào trú trong căn buồng chuồng cu đến nay. Thái độ ân cần chăm sóc, giọng nói nhân từ, gói bánh, mấy bao diêm, má Thảo, gian hàng khô không cần khách mua, chuyển đi Hà Nội, sợi dây vô hình trong những cái nhìn, gã đồ vật... Còn những chỗ nó không giải thích được căn kẽ. Nhưng lần chuỗi sự việc ấy, Hùng biết được thân phận mình. Người đàn ông giàu lòng thương người kia và má Thảo đang cần Hùng. Họ nhặt Hùng ở vỉa hè lên để vớt nó vào những căn buồng, những toa tàu với những cái túi mờ ám. Không. Hùng không muốn rời vỉa hè và con thuyền 162 đen tối để chui vào thòng lọng của họ. Hùng muốn điều khác. Hùng muốn được sống, được đi lại thênh thang trên đường phố như bao đứa trẻ khác. Nó nghĩ: biết thế này thì hôm ấy cứ đi với thằng Nam vào đồn công an cảng còn hơn. Thôi, bây giờ vẫn chưa muộn. Chỉ còn phần vãn một điều: không biết trong cái túi này chỉ có tai chua hay có thứ gì khác? Mặc, ta sẽ trả lại cho má Thảo rồi bỏ đi. Nhưng có nên trả cho bà ta không? Nếu không có ta thì cái túi đầu còn của má Thảo nữa. Ta vớt chùm chìa khoá xuống sông, đã nói hết với thằng Nam âm mưu của Sáu Xồm, vậy thì ta sẽ lột mặt nạ cái bọn người mờ ám này. Nếu họ tử tế thì họ không phải lén lút như vậy. Điều này thì Hùng biết rõ lắm.

Tàu về ga. Má Thảo xách túi măng khô ra trước, vượt lên cả đôi vợ chồng trẻ. Ngang qua chỗ Hùng, bà dúm vào tay nó một mẩu giấy. Đặt mẩu giấy vào trong lòng bàn tay, Hùng đọc nhanh: “Về sau má, nhớ cái túi”. Nó chờ mọi người xuống hết rồi mới nhảy một cái như con sóc xuống sân ga.

Đồng hồ chỉ hai giờ sáng.

\*  
\* \*

Thế là hơn tuần nay không còn hi vọng được gặp Hùng nữa. Nam buồn vô cùng. Thời gian trôi qua, nó chỉ là một đứa trẻ vừa mới ở nhà quê lên chưa đầy hai tuần lễ. Thành phố công nghiệp ầm ầm như cơn dông bão suốt ngày. Người đi lại nườm nượp trên đường phố làm nó hoa mắt. Vậy mà nó còn hi vọng tìm thấy thằng bạn trong cái tổ ong cơ man là người, hàng trăm ngõ ngách, đường phố lớn ấy. Nó nhớ lời chú Quảng: “Chú tin trí thông minh, tấm lòng tốt của cháu... và chú cũng tin cả những sự tình cờ may mắn nữa...” Nam thấy xấu hổ. Nó thấy mình chẳng thông minh chút nào, mình có tốt bụng nhưng khờ khạo lắm. Còn sự tình cờ, chỉ thấy những tình cờ rủi ro!

Bố đã đi làm. Cũng chỉ vì Nam, vì những việc chẳng ra gì làm bố mất cả hứng thú tắm biển và phơi nắng, bỏ dở mất mấy ngày nghỉ mát.

Nam đã một hai lần vào gian buồng chuồng cu của ông Mì. Nó chắc chắn trong căn buồng đó hiện nay không có Hùng Lé hay bất kì ai khác ngoài ông già có vẻ bản tính và giáo quyết. Dù vậy, nó vẫn tin rằng Hùng đã từng ở đây.

Bố trở lại với bản đồ án cần cầu triền đá của mình. Vì vậy, bố không mấy khi chú ý đến Nam và chuyện Hùng Lé nữa. Nam hiểu rằng, bây giờ chỉ có sự cố gắng của mình nữa mà thôi. Chú Miên cũng như bố đều rất bận. Chú Quảng nói đúng, Hùng không còn làm các chú công an chú ý nữa sau khi đã chấm dứt vụ án Sáu Xồm. Nhưng với Nam, Hùng Lé là một ân nhân.

Sắp hết một tháng rồi. Ở nhà quê chắc mẹ mong lắm. Vả lại càng ngày Hùng càng biệt tích. Hay là nó đã đi xa, đã về Cẩm Phả với gia đình nó?

Sáng hôm ấy, chú Miên đến tìm Nam:

- Chú báo cháu một tin vui nhé.

Nam tưởng chú đã tìm ra Hùng Lé.

- Không phải Hùng, mà là chú Quảng! Chú có gửi cho cháu lá thư này đây, các chú vừa mới về cầm hộ.

Chú Quảng hỏi thăm sức khoẻ của bố và Nam. Chú không nhắc gì đến Hùng Lé, nhưng khi đọc thư. Nam cảm thấy chú đang nhắc nhủ mình về việc đó.

Vậy là sẽ được gặp chú Quảng. Nam ước gì mình tìm ra Hùng trước khi gặp chú.

\*  
\* \*

Hùng bước ra sân ga. Nó mất hút bóng má Thảo, cả người thanh niên nhỏ nhắn. Hình như họ biến mất trong tiếng ồn ào của khu ga nửa đêm về sáng.

Bây giờ phải tìm xem trong túi tai chua này có những gì để có được một quyết định. Nếu má Thảo, ông già là những người lương thiện thì nói làm gì, nhưng họ không như mình nghĩ thì sao? Không hay ho gì khi lục túi người khác, vậy mà Hùng phải làm việc đó. Nó muốn chứng minh được những điều nghi ngờ. Họ là người thế nào?

Hùng rẽ vào phố ga, tìm một quăng tối, ngồi xuống dưới gốc phượng. Nó đặt cái túi trong lòng, bốc dần những quả tai chua ra, đặt xuống đất. Một nháy mắt, cái túi đã rỗng không. Hùng dốc ngược túi, vỗ vỗ vào đáy túi như má Thảo đã làm ở trên tàu. Nó lắc đầu: ngoài những quả tai chua, trong túi không có gì hết. Vậy là mình đã khéo tưởng tượng! Anh thanh niên nhỏ nhắn, rồi thái độ hốt hoảng của má Thảo, rồi vụ đánh lộn “giải vây” của gã đô vật... tất cả chỉ do mình nghĩ ra! Những nghi ngờ và giả thiết tan biến như bong bóng. Hùng thấy xấu hổ vì đã nghĩ xấu về người khác.

Nó rảo bước, về nhà má Thảo. Hai má con ngủ bù đến tận trưa. Mười giờ sáng, Hùng ngủ dậy, xuống bếp nấu ăn. Cô gái trông nhà tức “chị Gái” ra về khi hai má con đang ngủ. Mười một giờ “ba” đến. Ông già có vẻ vui, nói luôn mồm, đùa cợt, châm chọc và có lúc bẹo cả má má Thảo. Ăn xong, ông gọi Hùng đến bộ sa lông, cho ngồi lên chiếc ghế trước mặt.

- Hôm nay ba nói với con một việc nghiêm túc. – Ông nói sau khi rít một hơi thuốc. – Ba rất bằng lòng về con! Con có tư cách lắm! Chuyển đi Hà Nội vừa rồi, con đã giúp má Thảo được nhiều việc, lại có kỉ luật, ngoan ngoãn. Nhưng dù sao thì cũng phải làm cái gì chứ ngồi không thì buồn chết. Một gia đình nhỏ mấy cũng cần ăn! Con biết đấy, mấy thứ hàng khô lèo tèo của má đâu đủ để nuôi ai. Vậy mà má còn cáng đáng những món chi lớn của ba nữa. Bây giờ lại thêm con, thương má vất vả quá. Con sẽ làm ăn với má! Sẽ có việc cho con làm. Rồi má sẽ bảo ban con, nhưng ba có thể nói trước là công việc cũng rất nhẹ nhàng, hợp với máu giang hồ của con lắm. Con sẽ đi với má, sẽ đỡ dần má hoặc cũng có lúc phải làm những việc nguy hiểm hơn má nữa kia. Con là một chàng trai rồi mà! Rồi con sẽ được đối xử phải chăng. Con là con của ba, ba cũng như má Thảo đâu có tiếc gì với con!

Hùng sửng sốt. Có kinh nghiệm sống mấy năm với Sáu Xồm, nó mang máng được công việc “ba” sẽ bắt nó làm. Chắc chắn không phải là những việc dễ. Ước gì ông ta gọi Hùng đến, quảng cho nó một cái búa, một cái cối xay bột, hay cùn lăm, một cái bơm xe đạp cũng được rồi nói: “Làm việc đi, trưa nay sẽ có ăn”. Nó đâu có máu giang hồ? Nó chán lắm rồi cảnh sống chui lủi, lén lút. Ba năm đủ rồi. Nó là thằng Hùng, nó muốn sống đàng hoàng chứ đâu phải là một con chuột? Nhưng có lẽ ông già nói đúng. Hoàn cảnh không cho phép nó như vậy. Chẳng phải vừa ló đầu tới ngôi nhà 154 nó đã bị đuổi chạy bán sống bán chết đó sao? Nó cúi đầu xuống. Từ chối cũng khó mà nhận lời thì lại càng khó nữa.

Ông già bỗng đổi giọng, không còn vẻ dịu dàng, thoa vuốt nữa mà sắc lạnh:

- Ba đã nói rồi, mà chắc con cũng hiểu, con biết con đang bị công an truy lùng chứ? Chỗ khu nhà 154 người ta bảo rằng nếu còn thấy con lảng vảng trở lại nữa, người ta sẽ dìm con xuống sông Lấp! Chính vì vậy mà ba và má Thảo phải có cách bảo vệ con, nghĩa là, trong thời gian trước mắt, con không được tự do như con muốn. Việc ra đường đối với con là ngặt nghèo. Tất nhiên, cho đến lúc nào đó, ba biết rõ là lúc nào, con sẽ không còn nơm nớp nữa...

Cũng từ hôm đó, Hùng bị nhốt trong nhà má Thảo. Nó biết mình bị nhốt, bởi vì khi má Thảo ở nhà, má không hề sai bảo Hùng ra phố. Khi má đi vắng (dạo này má đi vắng luôn) má khoá nhà lại rất kĩ lưỡng. “Phải bảo vệ con trai!” – má nói.

Lần đầu tiên Hùng thấy hối tiếc là vút chùm chìa khoá xuống sông.

Nó muốn gặp thằng Nam quá chừng. Nó viết vội một bức thư:

*“Nam, Hùng Lé gửi lời thăm mày. Tao cần gặp mày quá. Tao đang nguy. Nhưng tao không thể biết chính xác lúc nào có thể ra đường để mà hẹn mày. (Hùng cắn bút suy nghĩ: có nên tiết lộ cho Nam nhà của má Thảo? Không, làm như vậy sẽ nguy hiểm cho nó và cho cả mình nữa). Vậy mày còn nhớ chỗ bờ sông thuyền 162 của Sáu Xồm đâu hôm trước không? Tao hẹn mày ở đó, nhưng vào lúc nào thì chưa biết trước được. Mày chờ tao ở đó nhá. Nhưng tao giao hẹn với mày: mày chưa được nói gì với ai về chuyện tao trước khi gặp mày nhá”.*

Ba có đến một lần. Ba an ủi Hùng:

- Tù căng hả? Đừng lo. Rồi con sẽ tha hồ vẫy vùng. Đi với lũ Sáu Xồm, con chỉ có việc mở khoá. Trò trẻ. Nhưng đây là chuyện nghiêm túc. Ba và má Thảo không bao giờ phí phạm tài năng của con. Hãy chịu khó, hãy kiên nhẫn, con ạ.

Nhưng Hùng hoàn toàn không muốn kiên nhẫn như vậy chút nào. Làm sao sớm gửi được lá thư cho thằng Nam. Chỉ có thằng Nam mới có thể làm mọi người hiểu nó, thanh minh cho nó.

Mãi rồi, Hùng cũng tìm được một cái tem. Khi nó nhắc chiếc đồng hồ báo thức để lên giây, nó nhìn thấy con tem ấy. Nó dán lên phong bì. Vậy là trong tay nó đã có một lá thư. Chỉ cần đề địa chỉ (nó thận trọng, chỉ đề địa chỉ vào phút cuối cùng, sợ lá thư rơi vào tay má Thảo hay ai đó), bỏ vào thùng thư là mẫu giấy này sẽ có cánh bay đến cửa sổ nhà thằng Nam. Nhưng làm sao bỏ được vào thùng thư bây giờ? Nó chắc mẩm thế nào ngày một ngày hai má cũng sai nó làm một việc gì đó. Nhưng má chẳng sai bảo gì cả. Ba nói rằng cần phải nhốt nó để khỏi phí sức nó, kì thật!

Hùng ngán ngẩm bắt một con gián chơi. Nó lấy hai cái dây thừng vào con gián đục to kèn như thừng ngựa rồi cột bức thư vào phía sau. Con gián kéo bức thư đi bằng bằng trên nền nhà. “Giá mà mày có thể bay đến thùng thư, thả cái này vào trong đó cho tao. Nhưng mày chỉ là con gián! Mày đâu có trí khôn.” Hùng cầu mong có một người hát rong, một người mù gõ cửa. Nó sẽ cho người ta một cái gì đó rồi nhờ gửi bức thư. Nhưng sức nhớ ra, cửa nhà này hai lớp, trong kính, ngoài chớp, cả hai đều được má Thảo khoá kĩ kín mít. Hùng nhớ lại ba người lính ngự lâm pháo thủ. Ước gì có một chàng pháo thủ nhà vua phi ngựa đến và nhân danh tình bạn cao cả, giải phóng cho Hùng. Nó nhắm hát, những câu lục bát nó nhớ lộn xộn còn nhạc điệu thì do nó tự nghĩ ra. Nhưng nhờ vào giọng hát khá ấm, Hùng vẫn có thể cất lên những tiếng hát vui vẻ:

*Kiểm xanh tuốt khỏi vỏ rồi*

*Mau mau hãy cứu bạn đời gặp nguy*

*Ngựa hồng đã đến một khi*

*Ngự lâm pháo thủ sá chi hiểm nghèo!*

*Tình tình tang, sá chi hiểm nghèo!*

Một con sáo non đậu trên nóc tường rồi sà xuống sân sau bên cạnh chân Hùng. Bên kia tường, có tiếng một đứa trẻ:

- Nó bay qua tường, chúng mày ạ.

- Đúng rồi! Tao vừa nghe tiếng nó kêu. – Đứa khác nói.

- Nó kêu to như con mèo thế này này... – Một đứa khác.

Hùng vỗ ngay con sáo. Nó đứng lên. Bức tường cao gấp đôi nó. Hùng đã từng nhiều lần đứng bên bức tường suy nghĩ. Nó có thể lấy bàn, ghế hay những thanh củi là một cái thang rồi nhảy sang bên kia bức tường. Nhưng sau đó thì sẽ có gì xảy ra? Chắc chắn người đó sẽ la lên: “Trộm! Trộm!” và thế là dân phố sẽ ủa ra xua nó như xua một con gián. Sau khi đến nhà má Thảo vài hôm, Hùng đã nghĩ đến chuyện thoát thân qua bức tường, nhưng rồi nó xua tan những toan tính ấy ngay. Muốn gì thì cũng phải gặp thằng Nam cái đã! Bây giờ, nó nghĩ, chính bức tường lại là lối thoát. Nó cầm con sáo trong tay, bóp một cái nhẹ. Con sáo kêu: “Kẹc, kẹc...” Bên kia tường, tiếng một thằng bé nói:

- Đấy, đúng là nó đang kêu!

Hùng nói chỗ sang:

- Một con sáo đen, mỏ vàng phải không?

- Vâng, – thằng bé mừng rỡ. – Một con sáo đen ạ. Nó vừa bay sang bên đó, anh cho chúng em xin.

- Được, – Hùng nói. – Tớ sẽ giả các cậu. Nhưng phải thương lượng với nhau cái đã.

- Anh cho chúng em chuộc được không? Một đồng, anh nhá!

- Một đồng, ít quá.

- Em chỉ có ngần ấy thôi.

- Không. Tớ muốn cái khác cơ. Bây giờ thương lượng nghiêm chỉnh nhé. Các đảng ấy đưa bức thư của tớ bỏ vào thùng thư đầu phố. Tớ sẽ trả con sáo cho.

- Được rồi. Tưởng gì chứ bỏ thư thì em quen lắm. Em vẫn bỏ thư cho bố em.

- Bây giờ vút sang bên ấy nhé.

- Không, anh vút con sáo cơ.

- Để rồi các đảng ấy chuồn mất à?

- Chúng em hứa sẽ bỏ mà. Lời hứa danh dự đấy. Anh tin chưa?

- Được. Hứa nhé. Bây giờ tớ sẽ thả sáo và thư sang bên ấy cùng một lúc.

Bức thư cùng con sáo đen mỏ vàng bay qua bên kia tường. Hùng mỉm cười: chàng ngự lâm pháo thủ sẽ đến.

\*  
\* \*

Ba đứa trẻ cùng ở trong ngõ bên kia nhà má Thảo. Chúng nó là: Mỹ, Quang và Hiếu béo. Ba đứa cầm sáo và thư ra ngồi đầu ngõ rồi bắt đầu cãi nhau. Thằng Quang nói:

- Cái nhà bà Thảo bán hàng khô tao còn lạ gì! Bờ lở đấy! Thằng nào ở trong ấy chắc cũng chẳng tử tế gì. Vậy mà chúng mày định chuyển hộ thư cho nó. Tao thì tao không chuyển.

Hiếu béo nói:

- Nhưng chúng mình đã hứa. Chúng mình phải chuyển chứ. Không nuốt lời hứa dễ vậy được.

Quang:

- Nhưng mày giúp bọn buôn lậu à? Tao hỏi chúng mày: nếu là một bức thư tử tế thì việc gì phải gửi, phải nhờ lén lút như thế? Chỉ việc ra thùng thư, bỏ vào trong gọn thắc.

Mỹ từ nãy đến giờ không nói gì. Nó góp ý:

- Cứ đưa cho chú Miên tao ấy. Chú Miên tao là công an đấy. Nhờ chú ấy chuyển cho.

Hiếu béo bấu môi:

- Chú Miên mày là công an à? Tao có thấy chú ấy mặc áo vàng bao giờ đâu?

Quang cười:

- Ngổ ời là ngổ. Công an cảnh sát thì mặc áo vàng. Công an vũ trang mặc áo xanh, còn công an như chú Miên thì mặc áo gì cũng được. Tao thấy thằng Mỹ nói đúng. Bọn mình đưa bức thư cho chú Miên, nhờ chú ấy bỏ vào thùng thư hộ. Chú Miên làm thế nào tùy chú ấy.

Chúng nó cùng với Mỹ về nhà gặp chú Miên.

\*  
\* \*

Nam đi qua trước căn nhà Hùng ở. Nó mừng rơn. Cửa đóng, một vòng xích sắt treo lủng lẳng cái khoá đồng to như một cái hộp đựng thuốc lá. Bây giờ thì chắc là má Thảo đi vắng rồi. nhưng liệu Hùng còn có nhà không? Nó còn ở đây nữa không?

Nam vòng ra lối sau. Điện không có, ngõ thì tối, những khoảng trống giữa các ngôi nhà cũng tối om. Phía bên kia tường vắng lặng như tờ. Bỗng Nam nghe một tiếng hát:

*Kiểm xanh khi đã tuốt rồi*

*Tìm mau đến cứu bạn đời đang nguy...*

Đúng là giọng Hùng Lé rồi. Nó đang hát, hát một cách dàng hoàng. Như vậy là nó cũng chưa đến nỗi lâm nguy lắm như nó viết trong thư. Chắc là trong nhà chỉ còn một mình nó. Cửa khoá bên ngoài. Đúng là nó đang bị nhốt.

Nam vội vã tới nhà chú Miên, tìm Mỹ.

Lát sau, ba bóng đen đã lúi húi ở chân tường, bắc một cái thang. Nam trèo lên thang, Hiếu béo và Mỹ mỗi đứa giữ một bên thang. Trời vẫn tối. Càng lên cao, Nam càng thấy run. Bây giờ nó mới sực nhớ ra một điều quan trọng: nếu có người kêu trộm thì biết ăn nói thế nào? Ngực nó đánh trống. Nó bước đến bậc thang cuối cùng, đưa tay níu vào chòm tường để đu người lên. Nó nhìn thấy một cái sân tối mịt. Không động tĩnh. Bỗng nó thấy Hùng cầm đèn hoa kì từ trong một gian buồng nhỏ phía trong đi ra.

- Hùng! – Nam gọi.

- Ai đấy? – Hùng chụm tay che ngọn đèn cho khỏi chói, nhìn lên.

- Nam đây mà! – Nam hạ giọng. – Làm sao xuống được, Hùng?

- Trời ời, mày đấy à? Dễ ợt. Đợi tao một tẹo.

Nó lấy hết sức bẻ gập chiếc móc thùng gánh nước thành một cái lưỡi câu lớn, rút ngay đoạn dây phơi quần áo trên sân, cột vào chiếc móc thùng rồi quăng lên cho Nam để móc vào tường.

- Tụt xuống theo dây. Còn ai nữa không hả?

Một nháy mắt Nam đã ở trong sân.

- Bà ta đâu? – Nam hỏi.

- Đi vắng rồi. Tao với mày vào trong buồng của tao đi!

Hai đứa chưa kịp vào thì bên ngoài có tiếng nói:

- Đây rồi! Ông ời, đây rồi. Không biết thằng mãnh nào lấy thang dựng ở đây này. – Tiếng một người đàn bà.

- Lạ nhỉ! – Người đàn ông, hẳn là ông chồng. – Tôi vừa tụt xuống đi khuấy một thùng vôi thì cái thang không cánh mà bay. Tìm từ chiều đến giờ mà không thấy. Lại mấy thằng bắt chim đấy thôi.

Có tiếng loẹt quẹt. Chắc là họ đang vác thang đi. Không biết hai thằng bé chạy lối nào.

- Mày nhận được thư tao rồi hả? – Hùng vắn to đèn.

- Chú Miên bảo tao nói với mày là cứ ở lại. Nhưng nếu mày thích ra thì tao sẽ cứu mày ra.

- Ông lỗi ời, ông lại còn cứu tôi ra à? Tôi đang nghĩ không biết làm cách nào đưa ông qua tường đây. Nhưng chú Miên nào mới được chứ?

- Chú công an làm vụ Sáu Xồm ấy mà. Chú ấy bảo rằng mày chỉ cần nộp lại chùm chìa khoá là không còn vấn đề gì nữa. Mày đã lập công. Mày hãy ở lại, – chú ấy bảo tao thế.

- Tao hiểu rồi. Cái chuyện ấy bọn Sáu Xồm thường gọi là máy chụp da dày. Thế này nhé, muốn biết cái bao tử có lở loét gì không, người ta cho bệnh nhân nuốt vào một cái máy ảnh nhỏ. Ông ấy muốn tao làm máy chụp da dày đây. Mày biết không? Sáu Xồm mà tìm ra máy chụp da dày trong ổ của nó thì mề với nó ngay. Nhưng thôi, nếu các chú ấy muốn tao ở lại, tao sẽ ở lại. Tao không sợ gì đâu. Tao chỉ chán thôi. Tao chán sống với các thứ của nợ này lắm rồi. Tao muốn được tung tẩy như mày ấy.

- Khi nào cần thiết thì mày tìm cách gặp tao. Bố tao cũng muốn gặp mày. Chết rồi, bé Liên còn hỏi con búp bê đấy. Nó khóc hoài.

- Bảo với nó rằng tao sẽ đến cho nó bốn con cơ. Nhưng để một dịp khác.

- Còn chùm chìa khoá?

- Tao vứt xuống sông rồi, ngay hôm đó.

Có tiếng một cái ống sữa bò rơi xuống đất leng keng và một thứ gì đó hoạ theo. Hùng vươn người thối đèn, lấy tay đẩy Nam vào tận trong vách, rồi thả màn xuống, chui vào trong. Hùng thì thầm:

- Bà ta về đấy. Cứ bình tĩnh. Tao làm một cái chuông báo mà.

Nó vòng tay ôm choàng lưng Nam:

- Mày run à? Lại toát cả mồ hôi nữa. Thằng quỷnh! Có gì mà sợ. Thôi, đúng rồi, cũng có khi mèo vào hang chuột mà vẫn run đấy.

Nam im lặng. Nó thật không thể bình tĩnh như thằng Hùng được. Nếu bà ta vào đây, mở màn ra...

- Hùng ời!

Má Thảo gọi lần thứ ba, Hùng mới thưa. Nghe thấy Hùng ậm ọe giả ngái ngủ, Nam muốn bật cười, và nó hết sợ. Nó đã bảo với bố rồi mà, thằng Hùng mà đóng kịch hay làm trò thì không chế vào đâu được.

Khoảng nửa tiếng sau, khi “má Thảo” đã lên giường ngủ say, Nam leo dây lên đầu tường rồi lại tụt xuống phía bên kia cũng bằng sợi dây ấy.

- Nhớ tìm gặp tao chỗ bờ sông nhé! – Hùng thì thầm.

\*  
\* \*

Má Thảo bảo Hùng:

- Chúng ta sắp có một chuyến đi xa. Con sẽ được sổ lồng. Tối nay con tìm đến “chị Gái” và nói với chị ấy mua hộ hai má con ta vé tàu thủy đi Hòn Gai. Nhà “chị Gái” thì con biết rồi đấy.

Tối hôm đó Hùng đến nhà “chị Gái”. Làm xong việc rồi, nó thủng thẳng ra bờ sông, tìm đến chỗ chiếc thuyền 162 đỗ hôm nọ.

Nó nấp vào một chỗ tối nhìn bao quát quãng bờ sông và thuyền bè. Nó biết chắc là không có “đuôi”, nhưng dù sao thì vẫn phải canh chừng. Kinh nghiệm đời dạy nó thế.

Nó nhìn thấy thằng Nam. Phải, đúng là thằng Nam bạn cũ không sai. Nó đang ngồi câu bên bờ sông, sát ngay chỗ hẹn. Hùng đến gần vỗ nhẹ vào vai Nam. Nam đứng dậy, cần câu xách tay. Hai đứa thủng thẳng đi. Hùng nói nhỏ:

- Rẽ vào đây.

Đó là một ngõ hẹp và tối.

- Má Thảo sắp đưa tao đi xa. Bao giờ mày về quê hả Nam?

- Cũng sắp sắp rồi. Tao có thể về quê vì đã gặp được mày. Nhưng cũng buồn. Giá như mày có thể về quê tao chơi.

- Tao cũng muốn thế. Nhưng đâu được Nam. Mày bảo với các chú ấy rằng ngày mai tao sẽ theo má Thảo đi Hòn Gai.

\*  
\* \*

Hai má con ra bến tàu thủy từ sáng sớm. Lần này má đi sau. Như ba nói, má là người tinh nhanh. Hùng biết má muốn tự mình kiểm tra xem hai người có “đuôi” không.

Chuyến tàu khá đông. Theo lời dặn của má Thảo, Hùng ngồi chen vào giữa một gia đình nông dân. Trông nó, ai cũng tưởng là thằng con lớn của gia đình nọ. Má Thảo ngồi trên dây ghế đầu. Má thiu thiu ngủ, nhưng Hùng biết rõ là má không hề ngủ trong lúc đi đường. Chợt Hùng nhìn thấy hắt ta, gã đô vật. Không biết gã rơi từ đâu xuống? Gã về Hải Phòng lúc nào? Lần này gã ăn mặc chải chuốt hơn. Một bộ quần áo đắt tiền, mũ A-di-da, giày quả táo. Trông gã đứng đắn và lịch sự như những thanh niên thợ mỏ khác đang trò chuyện trên boong tàu. Hùng thấy gã đứng ngoài boong, khuất sau tấm cửa kính. Nghĩa là gã chọn một chỗ vào quăng giữa Hùng và má Thảo. Từ chỗ gã đứng có thể nhìn thấy má cũng như Hùng.

Đến Hòn Gai, gã thanh niên biến mất. Má Thảo lên Hòn Gai, vào chợ. Hai má con ăn quà thoải mái rồi má Thảo đứng dậy trước. Lần này Hùng đi sau má một quãng xa. Má đi bộ ra cộc 5, rồi cộc 8. Má đi bộ ra Cẩm Phả chẳng? Hùng chỉ lo cứ leo đèo sau má thế này thì mỗi nhừ chân, lại còn sợ gặp người quen cũ ở Cẩm Phả nữa. Đến quãng ba giờ chiều, má ngồi xuống đợi Hùng ở một cái dốc. Má đợi Hùng vì biết chắc chắn rằng bây giờ không thể có cái “đuôi” nào bám nữa.

Má hỏi Hùng có mỗi chân không? Hùng có nhận ra “anh trai” (gã thanh niên đô vật) không? Má nói: “Anh trai ra Móng Cái bằng tàu thủy. Còn má con ta sẽ vẫy ô tô”.

Rồi má cho Hùng biết:

- Má sẽ đi trước hay đi sau là tùy vào xe cộ. Ta không đi cùng nhau được. Từ đây một mình con sẽ đối phó với tình thế. Má tin ở con.

Má đưa cho Hùng một cái túi xách. Má mở cho Hùng xem rồi lấy ra từng thứ một đặt xuống cỏ vệ đường. Chẳng có gì giá trị ngoài mấy đồ dùng đi đường mà ai cũng có.

- Thế thôi, – má nói. – Chúng ta ra đó để mua ít thuốc. Đạo này trong mình thuốc khan hiếm. Đường ra biên giới thì xa mà lại khó đi, phải đủ giấy tờ mới vào thị trấn được. Con sẽ phải xin họ xuống cách thị trấn mười cây số rồi đi bộ đến lối rẽ vào lâm trường. Ở đó con hỏi nhà chị Đào, buôn bán hoa quả. Má sẽ đợi con ở đó. Con cầm lấy ít tiền mà tiêu.

Một chiếc xe tải đi đến. Má chạy ra lòng đường gọi:

- Chú bộ đội ơi, chú bộ đội ơi!

Chiếc xe dừng lại. Ở trong ca bin có hai anh lính trẻ.

- Gì vậy bà? – Một anh hỏi.

- Chú giúp chị mấy, chú cho cháu đi nhờ một quãng. Cháu là dân ra khai hoang ngoài Móng Cái đấy mà, cháu vào Hòn Gai thăm bố cháu nằm viện, các chú giúp cho cháu về mấy...

- Mình nó thôi à?

- Vâng, mình cháu. Nhanh lên con! – Má vẫy Hùng rồi rút.

- Xe về đến Đầm Hà thôi. – Anh lái xe nói.

- Về Đầm Hà cũng tốt rồi. Cháu sẽ xin xe khác về nhà.

Hùng thấy anh phụ xe mở cửa. Anh vẫy Hùng đến. Nó lên xe, ngồi giữa anh lái và anh phụ.

- Cảm ơn các chú quá đi mất. – Má nói.

Thế là hai má con chia tay. Ngồi trên xe, Hùng suy nghĩ đến nát óc. Bây giờ, đơn giản nhất là nhảy xuống Cẩm Phả, về nhà, xin mẹ tha thứ. Một tháng nữa sẽ đến trường. Rồi mặc tất cả trên đời, mặc tất cả. Không! Mình nhất định phải làm được một cái gì đó trước khi về nhà với mẹ. Mình đã hứa với chú Miên và thằng Nam... Mình không thể nhảy xuống Cẩm Phả.

Khi chiếc xe men theo con đường rải nhựa dọc vịnh Bái Tử Long, chạy qua Cẩm Phả, Hùng chợt chờn như đang sống trong một giấc mơ. Mái trường đen, mái nhà đen, những lá cây đen. Bụi than phủ lên tất cả. Nó không nhận ra ai cả (hai năm rồi còn gì) nhưng tất cả đều quen thuộc vô cùng! Tim nó nhức nhối và nó chỉ mong xe chạy thật nhanh!

Thảo nguyên mênh mông trải dài hai bên đường số 4 gấp khúc và hiểm trở. Những đồi cỏ gianh trồng thông, trồng trấu lướt qua. Mái nhà rải rác trên các mái đồi. Những chuyến phà rộn rịp người xe lên biên giới... Nhưng má Thảo cần gì ở mình? Rõ rồi, mình sẽ mang về cho bà ta một ít hàng lậu mua tận biên giới. Mình và gã thanh niên đô vật. Mình và gã ta sẽ là những con lừa thồ hàng, những thứ hàng nguy hiểm mà bà ta không dám mang. Cũng được thôi, bà má ạ, chuyến này rồi bà sẽ lời lãi ra phết đấy. Bà ra tận biên giới cơ mà, đâu phải Hà Nội.

Nó nhắm hát:

*... Ngựa hồng đã đến một khi*

*Ngự lâm pháo thủ sá chi hiểm nghèo!*

*Tình tình tang, sá chi hiểm nghèo...*

Chú phụ lái nói:

- Thằng bé hát hay nhỉ.

Qua thị trấn Tiên Yên, hai chú đãi nó một bát bún riêu. Ăn xong, xe lại lên đường.

Xe ngủ lại Hà Cối. Hùng ngủ với hai chú bộ đội trong thùng xe, trên những bao bột mì. Đêm hôm đó cả ba chú cháu hát nghêu ngao. Rồi Hùng kể cho các chú nghe chuyện “Ba chàng ngự lâm pháo thủ”. Lâu lắm rồi, từ những ngày hè rực rỡ bên bờ vịnh Hạ Long, nó đâu còn nhớ nữa. Nó chỉ nhớ rằng, tình bạn là rất cao cả, người ta có thể hi sinh vì tình bạn. Nó nhớ rằng, những người luôn nghĩ tới hạnh phúc của người khác là những người tốt. Nó nhớ rằng, có người xấu, người ác trên đời, nhưng khi những người lương thiện không biết sợ hãi mà biết sát cánh bên nhau, trung thành với lương tâm, với tình bạn, thì họ sẽ thắng! Nó quên hết câu chuyện và tên các nhân vật. Nhưng những điều nó nhớ được về bộ phim ấy đã làm nó tràn trề cảm hứng. Nó bịa ra một chuyện phiêu lưu dài, trong đó có cả một chàng ngự lâm biết mở tất cả mọi thứ khoá nhà tù của bọn phù thủy.

Sáng hôm sau, chú lái xe nói:

- Mày khá đấy, Hùng ạ. Giá không phải về đơn vị thì tao chở mày về nhà. Nhưng tao phải đưa bột mì về đơn vị đây.

Chú chỉ một ngọn núi cao ngất trời phía biên giới rồi đãi Hùng một bát mì vằn thắn ở cửa hàng ăn. Hai chú bịn rịn chia tay nó.

Trưa hôm ấy, Hùng Lé đi xe khách về hướng thị trấn Móng Cái và tìm ra nhà chị Đào bán hoa quả. Má đang chờ nó. Nó không hiểu má đã vượt qua nó lúc nào? Có lẽ lúc xe của nó ngủ lại Hà Cối chăng? Chiều hôm sau nữa thì gã đô vật đến.

“Nào, để xem má bảo tôi làm gì nào?” Hùng nghĩ bụng khi má Thảo gọi nó và gã đô vật vào buồng của chị Đào. Má bảo Hùng cởi áo ra đưa cho má (bộ quần áo nó đang mặc là của “ba” mua cho hôm nọ. Thường thường má Thảo giặt là, rồi cất vào tủ. Đi đâu xa má mới đưa cho Hùng mặc. Ở nhà nó chỉ thàng cái quần đùi cùn cộn, lưng quần có giắt “thằng bé” tức là chiếc chìa khoá mở được cái ổ khoá nhà nó ở Cẩm Phả).

Má chỉ cho Hùng xem cái nẹp áo.

- Đây là việc ba nhờ con. Sáng mai, con làm xong việc này thì quay về đây, đi lấy hàng cho

má. – Má chỉ con đường rẽ vào lâm trường có thể nhìn thấy qua cửa sổ: - Sáng mai, con cầm lấy một cái liềm, một cái đòn xóc, đi lấy củi. Con đi thẳng vào con đường kia, đi thẳng, nhớ chưa, không rẽ vào bất kì lối nào, chừng năm cây số là bờ sông biên giới. Đến bờ sông, con rẽ trái một đoạn, đi lên phía ngọn đồi trồng quế. Đồi quế, con nhớ chưa? Ở chân đồi có mấy ngôi nhà của người Mán Cao Lan. Con hỏi thăm ông lang Pào. Gặp ông ta, con nói: “Cháu là con của ba cháu, đến gặp ông”. Nói đúng như thế, không thêm bớt một tiếng. Rồi con cởi áo đưa cho ông ta, bảo ông ta lấy dao cắt chỗ nẹp này ra. Trong đó có hàng của ba gửi. Ông ta sẽ nhận hàng, sẽ gửi hoặc không gửi con thứ gì đó. Con chào ông ta rồi về đây với má.

Giọng má Thảo trở nên rần rỏi, khi nói hai hàm răng của má dính chặt:

- Đây là việc quan trọng ba nhờ con. Chỉ thế thôi. Người khác vào nhà ông ta thì khó, còn con lại dễ ợt. Ai hỏi, con bảo đi lấy củi về đun. Nhà ta ở thôn Đồng Vui, dân khai hoang từ Hải Phòng lên, chủ nhiệm hợp tác xã là ông Quán, quê ở Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Nhà ông ta có một con chó lòi to như con bê. Nhưng chẳng ai hỏi con đâu mà sợ. Công an biên phòng họ đi ngựa, nghe tiếng vó ngựa thì con chui vào bụi hái củi, chẳng ai thêm chú ý đến con. Ngoài họ và dân lấy củi ra, chẳng có ai hết. Vùng biên giới, vắng lắm mà. Đó là việc thứ nhất của con.

Má ngừng lại một lúc rồi nói tiếp:

- Má dặn: con phải tự tin, không sợ gì hết. Nếu gặp bất trắc, con cũng chẳng lo. Con không hờ môi thì không ai làm gì con cả. Ba bảo, vật con mang trong người là vô hại cho con, con đừng lo. Không ai làm gì con cả. Còn chuyện hàng hoá thì con chỉ cần nói khéo với cán bộ thuế, cùng lắm là mất hàng thôi, con nghe chưa?

Hùng nghe rõ. Hùng đang nghĩ về những việc má dặn Hùng làm, cố đoán xem đây là những trò gì? Khéo lại trò chơi thử thách Hùng như chuyến Hà Nội. Không! Người ta không bỏ tiền, bỏ công ra làm một trò chơi tốn kém và vất vả như chuyến này. Bây giờ thì Hùng chỉ lo đây là một trò chơi. Một trò chơi thì uống quá. Má ạ, con đâu phải một con gián, một con cào cào mà má có thể bắt con làm những việc nguy hiểm thay má. Con đâu phải là con bò, con lừa để thờ hàng cho má qua những trạm kiểm soát ngặt nghèo. Con là Hùng, Hùng Lé, má chưa biết hay sao?

Sáng tinh mơ hôm sau, Hùng ra đi. Vai vác đòn xóc, tay cầm liềm, đội một cái nón rách, nó đi thẳng vào con đường ô tô rẽ vào lâm trường. Đường vắng vẻ quá. Người đi lại thật thưa thớt. Lâm trường ở tít mù khơi, thỉnh thoảng Hùng gặp một chiếc xe tải đi ngược chiều, chở những công nhân lâm trường mặc quần áo bảo hộ lao động. Ước gì Hùng có thể nhảy lên xe, cùng đi làm với họ? Có hai người đàn ông mặc quần áo nông dân đuổi kịp Hùng. Tay họ cầm đòn xóc, liềm, và mỗi người thêm một cuộn dây. Người thanh niên trẻ hơn gọi:

- Chú em, chờ bọn anh mấy cho vui!

Hùng nấn ná. Họ dẫn lên và đuổi kịp Hùng. Anh trẻ hơn nhìn Hùng, hỏi:

- Chú em ở hợp tác xã nào vậy?

- Em ở Đồng Vui. – Hùng nói.

- Vậy à? Đồng Vui. Phải rồi, hợp tác xã em to đấy. Ông Mịch làm chủ nhiệm phải không? Ông Mịch quê ở Tiên Yên ấy mà!

- Không phải ông Mịch mà là ông Quán, ông Quán người Vĩnh Bảo cơ, anh ạ. Ông Quán có con chó lòi to như con bê ấy mà.

- Phải rồi, ông Quán. Anh nhằm đấy.

Người nhiều tuổi hơn, ít nói hơn mỉm cười:

- Chú mày đi hái củi mà không mang dây à?

- Trên rừng thì thiếu gì dây hủ chú? – Hùng nói.

- Bây giờ đến lượt chú mình nhằm rồi. Rừng ở đây không có dây đâu. Ai hái củi mà chẳng phải mang dây từ nhà. Chắc chú mình mới đi lần đầu hủ?

Hùng toát mồ hôi lưng. Nó định bụng đi vài cây số rồi sẽ tìm đường rẽ ngang hay quay lại,

đến một đồn công an biên phòng gần nhất. Nó sẽ nói lại với các chú ấy tất cả. Nó tính: vậy là chậm lắm sáng mai đã có thể lên xe về Hải Phòng.

Nó định hỏi hai anh thanh niên đường về đồn công an biên giới. Nhưng nó có cảm giác gai gai phía gáy. Đúng là có ai đang nhìn mình. Hùng quay lại: cách nó chừng mười bước là gã đô vật. Gã đã thay quần áo của người đi lấy củi, tay gã cầm đòn xóc và liềm, cũng không có dây. Hùng tái mặt. Người thanh niên cứng tuổi cũng quay lại.

- A! – Anh ta hoạt hẳn lên. – Lại thêm một ông bạn nữa. Ta cùng đi chứ? – Anh nói với gã đô vật.

Gã này liếc mắt cho Hùng rồi dẫn lên. Gã nói:

- Thì cùng đi!

- Cậu ở đâu ta nhỉ?

- Đồng Vui. – Gã đô vật nói.

- Lại Đồng Vui. Còn cánh tớ thì Chiêm Lăng, gần nhau ấy mà. Bên này con gà nó gáy, bên kia cũng nghe. Ông Mịch vẫn làm chủ nhiệm đấy chứ?

- Ừ... À, bây giờ ông Quán.

- Phải, ông Quán. Cái mặt ông hơi rồ rồ ấy gì?

- Phải. Con chó lòi của ông ấy phải to bằng con bê.

- Thằng con trai về phép đã đi chưa?

- Rồi, đi rồi. Hỏi gì vợ vẫn bỏ mẹ. – Gã đô vật gất.

- Kìa, hàng xóm láng giềng người ta mới hỏi chứ.

Lúc sau cả bọn đến con đường rẽ. Hùng nhìn thấy những bụi lau đằng xa, nó đoán đấy là bờ sông. Hùng nhớ: “Đến bờ sông, con rẽ trái, đi một đoạn rồi đến đồi quế...” Mình phải rẽ rồi. Nhưng mình không rẽ. Mình quay lại hoặc rẽ phải. Mình sẽ chờ tiếng vó ngựa trong rừng. Nhưng gã đô vật ở đây, biết làm thế nào? Má phỉ phạm quá, một việc nhỏ như vậy mà phải những hai người đi! Hùng châm biếm. Nó vốn cổ đầu óc hài hước mà.

Người thanh niên cứng tuổi bỗng nói:

- Ngồi xuống đây nghỉ một chút đi.

Anh trẻ hơn đồng ý ngay.

- Phải đấy. Mỗi chân lắm rồi.

Gã đô vật nói:

- Thì nghỉ.

Hùng nói:

- Cháu cũng mỏi dừ cả chân.

Hùng biết gã đô vật không thú gì khi phải ngồi cùng hai người thanh niên. Nhưng đã đến chỗ rẽ. Gã không muốn cho hai người kia biết gã đi về hướng nào.

Gã nói tiếp:

- Nghỉ một chút rồi mỗi thằng một phương. Củi đâu mà dồn vào một chỗ.

Người cứng tuổi nói:

- Phải đấy. Hay là đằng ấy vợ được món bỏ? Cho cánh tớ theo với. Củi dạo này hiếm quá chừng.

- Đâu có.

- Này, cái thằng hàng xóm nhà ông Quán dạo này còn điên nữa không hả? Nó có lấy chổi

nhóm bếp nữa không hả?

- Phải có phổi trời cho nó ăn mới lành.

- Đúng đấy. Nó thì khó lành lắm.

Gã đô vật nói:

- Này, cánh đảng ấy đi lấy củi nơi nào thì đi đi, đừng hỏi han vớ vẩn nữa.

- Bọn tớ đi đây, nhưng đảng ấy ăn nói tử tế một chút.

- Thôi đi đi!

- Thì đi. Bọn tớ lên đồi gianh này thôi. Bồn đến trưa cũng thừa hai gánh.

Gã đô vật nhăn mặt, đôi lông mày rậm của gã như muốn vồ lấy nhau. Hùng biết gã bức bối vì hai người thanh niên kia lấy củi ở đây chứ không phải nơi nào khác. Vậy mà Hùng phải rẽ đây rồi. Rẽ ở đây, đến đồi quế kia dưới sự giám sát và yểm trợ của gã đô vật. Hùng đoán má Thảo cho gã này đi theo làm vì mục đích ấy. Hùng mang hàng trong gấu áo, Hùng có thể bị bắt, bị bắt quả tang; trong khi đó, gã đô vật, cách Hùng hàng trăm mét, là người trong trắng nhất đời. Gã sẽ biến, sẽ lại về với má Thảo, lại đi những chuyến hàng khác với những thằng bé khờ dại khác. Khi những người thợ mỏ xuống một cái giếng sâu, đề phòng dưới đáy giếng có hơi độc, người ta ròng xuống trước một con chuột. Má đang ròng một con chuột nhất xuống đấy. Hùng là con chuột nhất ấy. Người miền núi đi đường gặp hổ, người ta thả ngựa ra. Hổ đuổi ngựa ăn thịt, người biến mất. Má đang thả ngựa ra đấy. Nhưng con đâu phải con chuột, con ngựa hả má? Con là thằng Hùng kia mà, má “yêu quý” Ạ. Và cả “ba” nữa, ba cũng đừng hi vọng như vậy mà nhầm, ba “yêu quý”, “ông già cô đơn bất hạnh”... gì gì nữa Ạ.

- Ta đi thôi chứ, – người thanh niên cứng tuổi đứng dậy trước tiên, hất hàm bảo người trẻ.

- Vâng. Ở ngay mép đường đây thôi.

Họ nhảy qua mấy bụi găng rừng, đi lên phía trên vài chục mét, lên càng cao càng nhìn thấy rõ, họ khôn thật – Hùng nghĩ bụng.

Gã đô vật thì thầm như ra lệnh:

- Phải gây lộn rồi cho gục hai thằng này. Nó ám ghê quá. Trong khi tao cãi nhau với chúng nó thì mày chuẩn bị. Tao quật đổ thằng già thì mày đè ngực nó, để tao quật nốt thằng kia. Thế là xong. Nghe chưa, nhóc?

Hùng im lặng.

- Nghe chưa, nhóc?

- Nghe rồi Ạ.

- Để tao gọi chúng nó xuống.

Gã quay người lên phía đồi, chụm tay làm loa:

- Này bọn ngố rừng, xuống cánh tớ bảo.

- Này, ăn nói cẩn thận! – Hình như anh trẻ trả lời.

- Xuống làm điều thuốc rồi chia tay mà. Hay là cánh tớ lên đó? Lũ ngố!

Gã nói thầm với Hùng:

- Phải gây sự rồi hăng đập. Ra toà còn có chỗ mà cãi. Ta lên chỗ chúng nó đi. Càng tốt, xa đường cái.

Gã chưa kịp lên thì hai người thanh niên đã xuống. Họ đi tay không.

- Mày là cái gì mà ăn nói như đồ mất dạy thế? – Người trẻ hỏi.

- Này, thằng nhãi, lại đây bố mày dạy cho biết thế nào là lễ độ! Mày ăn nói với bố mày thế à? – Gã đô vật nói.

Gã bước lên một bước rồi xoay ngang người để lấy thế ngang bằng với hai người kia. Bờ đường hơi dốc, gã muốn bắt đầu từ điểm cao. Hùng thì đã đứng sẵn bên cạnh gã. Thằng này mà quật ai thì khó dậy lắm đây. Hùng nghĩ. Tốt hơn hết là đừng cho mày quật người ta trước. Hùng bước sang cạnh một bước. Lúc đó gần như đối diện với gã đô vật.

- Này, trước hết mày hãy học ăn nói cái đã. – Người cứng tuổi nói.

Gã đô vật không trả lời. Gã vẫn chưa tìm được thế đứng lợi nhất. Nhưng rồi gã nhích được lên và xích lại gần người cứng tuổi. “Có lẽ bây giờ là vừa!” Hùng nghĩ. Nếu để gã đô vật quật đổ một người trước, còn lại người kia cộng với mình nữa cũng không ăn thua gì với gã. Vậy thì phải làm cách gì để gã này mất thế bất ngờ, không đánh trước được người ta. Trong cuộc này, ai đánh trước sẽ thắng. Gã đang lấy thế, Hùng thấy gã đang tính toán thế nào để khi quật đổ người này thì không bị người kia đánh vào lưng. Gã rê rê bàn chân phải. Không muộn hơn được nữa rồi. Hùng ngồi xuống, nó nhô người ra phía trước, lao thẳng đầu vào bụng dưới gã đô vật, miệng la lớn: “Bắt lấy nó!” Một sức mạnh không kịp chuẩn bị cũng bằng thừa. Gã đô vật choáng váng, kinh hoàng, bởi gã không thể ngờ được cú đầu tiên lại là của “thằng nhóc”! Sức khỏe của gã giữ gã đứng được sau cú húc, nhưng gã thấy đau thót ở bụng dưới. Gã lùi lại đập một cái vào bụng Hùng. Nhưng hình như chỉ chờ có thế, người thanh niên ít tuổi đưa chân phải ra và quật đổ gã đô vật to gấp đôi mình bằng một miếng võ nhanh đến mức Hùng không tin được.

- Trói nó lại! – Người thanh niên cứng tuổi nói. Anh cúi xuống Hùng đang ôm bụng vì cái đập của gã đô vật. – Có việc gì không? Đứng lên thử nào, cố lên. Thôi, chẳng sao cả. Chúng ta xuống đường cái.

- Các anh là gì mà trói tôi? – Gã đô vật cãi, vùng vằng hất dây trói trên tay người thanh niên trẻ.

- Này, đừng có đùa! – Người đứng tuổi không biết rút từ đâu ra một khẩu súng lục chỉ nhỉnh hơn cái bao diêm. – Mày quên mày đang bị truy nã à, Thoại Khuỳnh?

Khẩu súng bắt được Thoại Khuỳnh ngoan ngoãn.

Tất cả ngồi nghỉ ở vệ đường gần chỗ ngã ba có lối đi về phía bờ sông. Hùng phân vân: không biết hai chủ này coi mình là người thế nào? Xem cũng cách từ sớm đến giờ thì mình cũng đang bị theo dõi như Thoại Khuỳnh vậy.

- Em từ đâu đến? – Chú cứng tuổi kéo Hùng ra một chỗ, hỏi nó. – Cứ bình tĩnh, rồi tất cả sẽ được soi sáng. Chốc nữa thôi, ngựa đến là chúng ta sẽ về đồn.

- Cháu từ Hải Phòng ra ạ. Về đồn, cháu sẽ có nhiều điều nói với chú.

- Chú hiểu, tên cháu là gì?

- Hùng ạ.

- Hùng? Hùng Lé?

- Vâng ạ.

- Và Nghĩa. Hùng cũng là Nghĩa?

Hùng thấy giật thót khắp toàn thân nhưng nó cố nén cảm xúc, cúi đầu xuống, đáp khẽ:

- Vâng ạ.

- Chú giới thiệu với cháu: chú là chú Quảng. Nhưng mà cháu cũng chẳng biết chú là ai. Ngựa đến rồi, ta về đồn biên phòng thôi. Còn nhiều việc phải làm lắm.

\*

\* \*

Đêm ấy chú Quảng dẫn Hùng đi lang thang trong vườn cây của đồn biên phòng. Quế dâng hương trong không khí ban đêm. Hai chú cháu ngồi xuống gốc một cây quế. Chú Quảng nói:

- Những việc cần kíp đã làm xong rồi, bây giờ chú mới có thì giờ nói chuyện với cháu. “Má Thảo” của cháu, – chú cười, – vẫn yên trí chờ cháu và Thoại Khuỳnh ở nhà chị Đào, bây giờ

đang bị giữ vì trong người bà ta có những thứ hàng cấm. Thoại Khuỳnh đã được gửi về chi khu. Các chú cũng đã đánh điện khẩn về Hải Phòng để các chú dưới ấy có cách đối xử với “ba” cháu sau khi cháu cho biết những tin tức hết sức quan trọng. Cháu biết không, chú nhắc lại là hết sức quan trọng! Để rồi ta sẽ trở về với những chuyện đó sau. Bây giờ chú giải thích cho cháu nghe một số điều đang rất khó hiểu đối với cháu. Nói nhanh nhanh cho nó xong đi, phải không? Thế này nhé... bọn buôn lậu bao giờ cũng có những đường dây nối các ổ chứa hàng mà người ta thường gọi là “chuy ô” ấy, những vựa những xới như chúng thường gọi. Đường dây rải càng dài thì lãi càng to. Bọn gián điệp, thám báo cũng có những đường dây như vậy. Để nối liền những ổ này, chúng thường dùng điện đài và những phương tiện thông tin hiện đại. Nhưng bọn buôn lậu không có những thứ đó. Vì làm ăn phi pháp nên chúng không thể sử dụng các phương tiện công cộng như điện tín, thư từ. Chúng phải dùng người, hãy tạm gọi là những liên lạc viên, để xuyên suốt đường dây kiếm tiền hôi hám ấy. Bọn cả mập yên vị ở các ổ mà buôn bán, trao đổi, thu lời... Cháu hiểu chưa? “Ba, má” cháu có con mắt tinh đời đấy. Quả thực những thằng bé như cháu mà làm liên lạc cho bọn họ thì không chê vào đâu được! Cháu yên tâm. Họ chưa cho cháu vào trận đâu. Họ còn thử thách cháu chán, hàng năm nữa, cũng huấn luyện, thực tập... đủ kiểu, cho đến khi nào họ hoàn toàn tin tưởng được vào cháu. “Má Thảo” đưa cháu lên biên giới lần này cũng là một trò chơi thôi. Lần trước Hà Nội, lần này biên giới, mai kia có thể một chuyến rong chơi vào Sài Gòn. Vậy là cho đến nay, chỉ có Thoại Khuỳnh sẽ bị bắt vì đang bị truy nã. Hắn đánh một người khác đi tàu bị thương để giết va li của người ta sau khi xuống ga Hải Phòng trong chuyến tàu cùng đi với cháu ấy. Còn “má Thảo”, bà ta sẽ bị xử lý bình thường như những người buôn hàng cấm khác. Vấn đề là... nhưng thôi, chú nhức đầu quá...

Chú Quảng căng thẳng thực sự.

Một lúc, chú nói tiếp:

- Chú nghĩ đến “ba” nhiều hơn. Chỉ một hai ngày nữa thôi sẽ có người đưa ảnh “ba” đến cho chú. Nhưng chú nóng ruột quá.

Hùng đỏ mặt:

- Không ạ, cháu chưa bao giờ gọi ông ta là ba cả. Ông ta tự nhận thế thôi.

- Cháu tinh đấy. Nhưng cháu có thể cho chú biết một đôi điều về nhân vật chính. Chú nghĩ thế đấy, có lẽ “ba” lại là nhân vật chính cơ. Có phải ông ta có hai chiếc răng vàng ở hàm dưới?

- Không ạ. Ông ta không có răng vàng.

- Một vết sẹo dưới cằm?

- Cũng không ạ. Trên mặt ông ấy không có cái sẹo nào hết.

- Người hơi đao đao về phía trước, nhất là lúc đi?

- Có ạ, lúc đi thì đao đao về phía trước.

- Những đồ dùng cá nhân của ông ta, cháu thấy có gì đặc biệt không?

- Cháu không thấy gì đặc biệt.

- Có bao giờ cháu thấy ông ta đeo nhẫn?

- Không đeo nhẫn, nhưng có đeo một sợi dây ở cổ.

- Bằng vàng?

- Không ạ. Có lẽ bằng mạ kền, mảnh lắm. Cháu chỉ nhìn thấy một lần lúc dội nước cho ông ta tắm.

- Đầu dây đeo một quả tim?

- Không ạ. Không có quả tim.

- Một tượng Chúa nhỏ xíu?

- Không phải ạ.

- Một hạt đậu? Nghĩa là một hạt kim khí nhỏ như hạt đậu?

- Đúng là bằng hạt đậu. Để cháu nhớ xem... Phải rồi, bằng hạt đậu, mà có lẽ bằng vàng thật. Hình như...

- Chạm hình một con cóc phải không?

- Vàng đúng rồi. Đúng rồi ạ, đúng là hình một con cóc bằng hạt đậu.

- Cảm ơn cháu. Ta dạo chơi một chút rồi về nghỉ đi. Có lẽ đêm nay chú cháu ta phải về Hải Phòng thôi. Ngay đêm nay, cháu ạ.

Chú Quảng dắt Hùng đi trong vườn quế. Hùng thấy tay chú run run. Và chú có vẻ nóng ruột lắm.

Chú ngồi xuống một phiến đá, hai tay ôm lấy đầu:

- Ôi, chú thấy căng thẳng quá. Vấn đề là không hiểu tại sao ông ta lại có vẻ thiếu thận trọng đến thế? Cũng có thể, trong bước đường tuyệt vọng, người ta thường vớ lấy từ cái cọng rơm trở đi. “Má Thảo” đùa giỡn, thử thách và hết sức cẩn thận đối với cháu. Nhưng ông ta, ngay trong chuyến đi này, ông ta gửi vào cháu một công việc mà thường thì chỉ có bản thân ông ta mới làm được.

Chú rút trong túi ra một vật nhỏ, mỏng và bằng một phần tư con bài tam cúc.

- Cháu có biết trong nếp áo của cháu có gì không? Một cái lược nhựa nhỏ xíu, đúng hơn, một nửa cái lược nhựa mà thôi. Nửa kia có lẽ là người con rể của ông lang Pào giữ. Đó là mặt hiệu móc nối đơn giản nhưng chắc chắn vô cùng. Hẳn sẽ khớp miếng lược, sẽ nhận mặt cháu và từ đó, cháu là một con thoi. Có lẽ “má Thảo” không hề biết điều này. Gã đồ vật lại càng không thể biết. Hai người đó cũng chỉ là một tấm màn che mà thôi. Việc buôn lậu cũng chỉ là tấm màn che mà thôi.

Chú Quảng im lặng. Rồi chú lại đứng lên:

- Thôi, đó là việc lâu dài. Bây giờ, chú hỏi cháu: có phải cháu còn có một cái tên nữa là Nghĩa?

Hùng cúi đầu:

- Vâng ạ.

- Bố cháu đã hi sinh?

- Vâng ạ.

- Cháu có biết bố cháu hi sinh trong hoàn cảnh thế nào không?

- Không ạ.

- Cháu có muốn biết không?

- Có ạ.

- Cháu hãy nhìn kĩ miếng lược, – chú bấm đèn pin – ở góc in hình một con cóc màu vàng nhỏ xíu. Suýt nữa thì đòi cháu rẽ sang một khúc quanh không lường tới được. Nhưng thôi, chú sẽ kể cho cháu nghe về bố cháu. Hồi đó, hơn mười năm rồi, chú và bố cháu cùng một đơn vị. Công việc cũng như bây giờ thôi. Nhưng bố cháu không gặp may. Bố bị một tên biệt kích hạ sát. Bố và chú đã gặp nó. Chờ bố cháu làm xong việc cuối cùng là kiểm tra sợi dây chuyền ở cổ nó nữa là chú sẽ xông lên khoá chặt tay nó. Nấp trong một bụi cây sát liền đó, chú ngồi chờ và ngắm nó từ đầu đến chân. Nhưng, thật không may, bố cháu bị choáng, bố vẫn hay bị như thế vì vết thương cũ, thằng biệt kích thoát mất, bố cháu hi sinh. Còn chú thì rất đau buồn vì đã không bảo vệ được bố cháu.

Chú Quảng nhìn thẳng vào mắt Hùng, nói giọng dữ dằn:

- Chú đã ngấm nó gần nửa tiếng đồng hồ, trong khi bố cháu hỏi giấy tờ và kiểm tra các chi tiết khác. Nó đóng vai một cán bộ địa chất, bị lạc đường. Chú đã có thể ước lượng được chiều

dài của vết sẹo dưới cằm nó, chú đã nhìn thấy những cái răng vàng lấp loé trong miệng nó. Bây giờ thì sao? Không có sẹo, không có răng vàng! Dù như thế, chú vẫn muốn nói riêng với cháu: thằng biệt kích đã giết bố cháu chính là hắn! Hắn, người đã tình cờ gặp cháu và nhận là “ba” cháu! Chưa đủ chứng cứ gì lắm, nhưng trực giác của chú nói như vậy đấy. Để rồi ta hãy xem xem. Hắn đã ẩn náu được mười năm. Có thể chủ cũ đã bỏ hắn hoặc bán hắn cho chủ mới. Nhưng hắn sẽ không thoát. Hắn, thằng gián điệp lợi hại có mặt hiệu là Cóc Vàng!

Có người gọi từ trong nhà chỉ huy. Chú Quảng chạy vào. Lát sau, chú đi ra nói với Hùng, giọng buồn buồn:

- Điện trong nhà vừa trả lời: đã khám xét ngôi nhà đổ, nhưng “người bảo vệ nhà cửa” ấy đã biệt tích. Vậy là hắn lại thoát lần nữa rồi. Có thể hắn dời chỗ ngay sau khi giao cho cháu việc đó và hắn sẽ tìm cháu sáu. Nhưng chẳng sao, đó là việc của các chú. Ngày mai chú sẽ đưa cháu về Cẩm Phả, thăm lại gia đình. Rồi chú sẽ xin mẹ cháu cho cháu đi học lại. Cháu phải vào trường học, bao nhiêu triển vọng tốt đẹp đang chờ cháu. Hay là, cháu về quê, cùng học với thằng Nam được không. Xem chừng hai cháu còn nhiều duyên nợ với nhau lắm đấy.

Hùng im lặng. Nó hỏi:

- Còn lão ấy thì sao ạ?

- Đấy là việc của các chú mà. Nó sẽ không thoát được đâu. Có điều là... cháu phải nhớ những bài học cay đắng của cháu.

## Phần thứ ba

Một chiếc IPHA của đơn vị thả hai chú cháu xuống thị xã Cẩm Phả. Suốt ngày ngồi trong thùng xe, Hùng chỉ nghĩ tới một cái tên: Cẩm Phả. Phải rồi, hình ảnh cái thị xã lăm lụi như người thợ mỏ chưa hề phai nhạt trong đầu óc nó. Hùng nhớ lại khoảng bốn, năm năm trước đây, lúc nó lên chín tuổi, hai mẹ con xuống tàu thủy ra Hòn Gai. Hải Phòng lụi dần về chân trời, sau những rừng sú vẹt và bãi sông hoang vắng. Ngồi trong con tàu khách chật ních, ông bố dượng đứng tuổi có bộ mặt cầu cẩu, hai tay chống vào đùi, trầm ngâm. Mẹ Hùng bấy giờ đang mang thai, tay cầm cái nón úp vào bụng, vẻ nhìn nhục. Hùng thì không rời mắt khỏi khoảng trời ngoài cửa sổ. Biển đây rồi. Lần đầu tiên nó được đi tàu thủy, mà lại đi giữa biển khơi. Lòng nó tràn trề hi vọng. Nơi ở mới còn xa, nhưng đã hiện lên trong tưởng tượng của nó những hình ảnh thích thú. Sự thật, Cẩm Phả không có những đường phố lớn, thênh thang. Cẩm Phả là than, bụi, là những tiếng ầm ì, gào thét suốt ngày của máy xúc, xe con gầu, xe bò tót, xe goòng, đầu tàu hoả chạy than... Người bố dượng cũng không “hiền lành như hòn đất” như mẹ nói với Hùng. Ông ấy lăm lì, ít nói và hay rượu. Hễ bao giờ chai cạn đến đáy là y như có chửi bới, đánh đập, đổ vỡ trong nhà. Để bù lại, Cẩm Phả có biển, có vịnh Bái Tử Long và đám bạn bè dân mỏ hào hiệp nồng nhiệt của Hùng. Hùng cứ tự nhiên lớn lên giữa cái đám ấy. Cho đến ngày nó thấy Cẩm Phả đúng là của nó. Cửa nó từng hơi thở con tàu sáng sớm, trong tiếng hú còi tầm cất lên từ sau dãy núi đen của khu mỏ, những trò tình nghịch của đám trẻ con được thả rong ngoài giờ học... Bây giờ, tất cả đang sống lại khiến nó như nghẹt thở.

Hùng đi bên cạnh chú Quảng. Hai chú cháu dừng lại trước dãy nhà tập thể một tầng mái lợp ngói xi măng đã biến màu muối đen qua năm tháng. Một chị công nhân ra mở cửa. Hùng không nhận ra được chị là ai. Nó biết chắc chị cũng là dân “đi lò” nhờ vào những vết đen đen của bụi than còn đọng lại trong vành tai của chị. Chị mời hai chú cháu vào nhà và cho biết gia đình bác Lư không còn ở đây nữa. Bác Lư sẽ làm thợ ở xưởng cơ khí của hợp tác xã đánh cá ngoài đảo, còn cô ấy thì nghe nói chưa biết làm gì, nhưng cô phải theo chồng, gian nhà này mở phân phối cho người khác.

Hùng sững người. Nó muốn tìm đến lũ bạn để hỏi kĩ thêm về mẹ, về thằng Dũng và hai đứa em nhỏ, nhưng nó chỉ biết làm thinh, hai mắt rơm rớm. Chú Quảng uống một chén nước rồi bảo nó:

- Cháu uống nước rồi hai chú cháu mình lại đi.

Ra đường, Hùng hỏi chú:

- Chú định đưa cháu ra đảo phải không ạ?

- Không. Ta sẽ về Hải Phòng. Mỗi tuần chỉ có một chuyến tàu ra Cô Tô mà chú thì không thể chờ được. Ngày hôm nay chú phải về, công việc đang chờ chú. Còn cháu thì về tam quê Nam mà ăn học. Chú sẽ gửi tiền nuôi cháu. Trong hoàn cảnh hiện nay, cháu về nông thôn sống là tốt hơn cả.

Chú Quảng vẫy một chiếc xe con xin đi nhờ về Hòn Gai, ra bến phà Bãi Cháy. Những con tàu ăn than đợi ngoài cửa Lục làm Hùng nôn nao. Tất cả đều vẽ ra trước mặt nó một cuộc sống tươi vui và lành mạnh, không cần dối trá, ẩn nấp và mưu mô, khác hẳn cuộc sống mà nó vừa trải qua trong nhà má Thảo hay ở ngôi nhà đổ. Được cùng đi với chú Quảng thật thích. Mọi việc chú Quảng sắp xếp đều tốt, đều hợp lí cả. Chỉ còn một điều... Hùng nhìn chú và thấy mạnh dạn lên. Nó đánh bạo hỏi:

- Còn lão Cóc Vàng thì sao hả chú?

Chú Quảng mỉm cười, phác một cử chỉ nhỏ như muốn nói rằng Hùng không mấy liên quan gì đến chuyện đó, đúng hơn, chú không muốn Hùng giầy vào chuyện đó. Chú nói:

- Cháu hãy quên lão ta đi. Sẽ có bao nhiêu người chơi trò bịt mắt bắt dê với lão. Bây giờ cháu hãy nghĩ đến sách vở. Còn nửa tháng nữa là đến ngày khai trường rồi.

\*  
\* \*

Hùng và Nam đi đơm tép đêm vừa về đến nhà thì bác Thành gái đã nói khẽ, giọng bí mật:

- Nhà có khách. Đồ cu Nam biết là ai nào?

- Bố phải không mẹ?

- Bố thì sao gọi là khách. Nhưng thôi, nói nhỏ cho khách ngủ. Hai anh em ăn khoai đi, để mẹ làm tép cho. Chà, ngon quá nhỉ. Mai chủ nhật mà bố về thì ta làm một bữa bánh tép cho cả nhà.

Bánh tép, Hùng vừa nghe thấy đã nhỏ dãi. Thứ bánh của người nghèo này trước đây mẹ Hùng thỉnh thoảng vẫn làm. Khuấy bột gạo thật lỏng, xào tép với mỡ trộn vào, đặt chảo lên, tráng từng miếng bánh vàng thơm. Nhưng đó là chuyện của ngày chủ nhật. Bây giờ ăn xong củ khoai bở như bánh khảo này đã rồi xem ông khách đang ngủ trong cái màn một kia là ai.

Hai đứa rón rén lên nhà. Nam đi trước. Nó vịn to ngọn đèn giữa bàn rồi như một con mèo con, nó cúi người lom khom, đỡ cái lá màn cũ đã ngả màu cháo lòng lên.

- Anh Yêm! Mẹ ơi, anh Yêm về rồi. Thế mà mẹ cũng bảo là khách.

Người trong màn ngồi dậy, tỉnh ngay. Anh mặc áo may ô, quần đùi, bộ quần áo bộ đội xếp ngay ngắn kê dưới đầu làm gối. Câu đầu tiên anh hỏi:

- Hùng Lé đâu?

Hùng lặng im. Nó không hiểu vì sao anh Yêm biết mình, lại biết cả tên Hùng Lé. Tim nó đập mạnh. Chắc là có chuyện gì bất thường xảy ra. Nam cũng trở mắt nhìn anh bộ đội. Nó cảm thấy anh Yêm về là vì Hùng chứ không phải vì nó. Nhưng nó chỉ đưa mắt nhìn người lính đặc công trước đây đóng quân ở nhà nó mà nó mong chờ gặp lại từng ngày một.

- Sao chú mày ngăn tò te thế, Nam? Hùng Lé đây phải không?

Anh Yêm bước tới, đặt tay lên vai Hùng. Hai cậu bé nhìn anh không chớp. Cả hai đều cảm thấy rõ rằng “có chuyện” nên anh Yêm mới về đây. Hùng mạnh dạn lên. Cũng như trong những trường hợp khác, nó vẫn giữ được bình tĩnh.

- Sao anh biết em ạ? – Nó hỏi.

- Anh là lính của chú Quảng. – Giọng anh có vẻ buồn. – Em sắp xếp đi, sáng tinh mơ ngày mai em phải về gặp chú Quảng. Chú ấy... nhưng thôi, để mai anh sẽ nói.

Bây giờ Hùng mới chú ý đến chiếc xe Hon-đa cũ dựng ở góc sân. Nó biết ngày mai anh Yêm sẽ đặt nó lên yên chiếc xe kia để đưa về gặp chú Quảng.

- Em phải đi lâu không ạ?

- Một hai hôm gì đó. Không mang quần áo nhiều. Một bộ để thay là đủ. Bây giờ thì đi ngủ đi. Nam vào màn với anh. Chú mày vừa đi đơm đó mướp về hẳn? Chắc là mãi nghịch nên chẳng thấy lớn chút nào.

\*  
\* \*

Chiếc xe phóng nhanh như gió. Anh Yêm không nói không rằng, trong khi đó ruột Hùng nóng như lửa. Linh tính cho nó biết có chuyện gì không hay xảy ra. Nhưng anh lính không chịu mở miệng, chỉ thỉnh thoảng nhắc: “Nắm chặt dây da vào, thật chặt!” Và anh cứ thế dần ga, chiếc xe lách qua dòng người xuôi ngược và những đoàn xe tải. Qua cầu xe hoả, anh Yêm cho xe rẽ vào lối bệnh viện. Anh gửi xe, nắm tay Hùng lôi đi.

- Bây giờ ta vào bệnh viện.

- Để làm gì hả anh?

- Gặp chú Quảng. Cách đây mấy ngày, trong khi cùng tổ trình sát truy lùng một bọn tội phạm, chú ấy bị thằng nào đó bắn lén vào ngực. Ban đầu cũng tưởng là gặp viên đạn ra thì xong, nhưng không phải thế. Bác sĩ cho biết có lẽ chú ấy nguy mất.

Hùng không hỏi thêm. Nó muốn trông thấy chú Quảng ngay. Chú Quảng đối với nó là tất cả. Nó run lấy bầy bước theo chân anh Yêm, tê tái vì tin bất ngờ.

Ngồi bên giường bệnh chú Quảng lúc đó chỉ có một người mặc sắc phục cảnh sát. Mặt chú Quảng tái nhợt, sắc mặt của người mới mổ, bị mất máu. Nhìn thấy Hùng, đôi mắt lơ đãng của chú chợt sáng lên như một ngọn đèn đã cạn dầu loé lên trước khi tắt.

- Hùng! – Chú Quảng gọi khẽ và đưa mắt cho người mặc sắc phục cảnh sát ngồi bên mép giường chú. – Hùng đây.

Người ấy đứng dậy, vỗ vai Hùng:

- Biết tên lâu rồi mà bây giờ mới gặp mặt. Chú là Miên, trước cùng làm với chú Quảng. Bắt tay cái nào!

Hùng đưa tay cho chú Miên nhưng mắt vẫn không rời chú Quảng.

- Câu chuyện duyên nợ giữa hai chú cháu mình coi như xong. Cháu ngồi xuống đi, chú về. Chú vào thăm chú Quảng từ sáng sớm kia.

Nói xong, chú Miên đi ra cùng với anh Yêm.

- Cháu ngồi xuống. – Chú Quảng nói rồi lần tìm bàn tay Hùng. Chú muốn nắm thật mạnh nhưng hình như không đủ sức.

- Đứa nào bắn chú? – Hùng hỏi.

- Chưa biết. Là kẻ thù, thế thôi.

- Hay là Cóc Vàng hả chú?

- Có lẽ không phải. Thằng này đang là cá trên thớt, nó không dại gì gây sự. Một bọn cướp tàu để trốn ra nước ngoài. Nhưng chẳng hề gì. Cháu nghe chú đây. Chú rất buồn vì xảy ra chuyện không hay này. Nếu qua được thì chú khéo phải giải ngũ mất. Vậy mà việc trên giao cho chú vẫn chưa làm xong. Buồn quá!

Hùng rưng rưng nhìn và nghe chú.

- Chỉ còn lại cháu là một trong những người hiếm hoi được biết mặt Cóc Vàng. Bác Thành cũng đã gặp hần, nhưng không thể lôi một người có núi công việc ở nhà máy như bác ấy vào chuyện này được. Chỉ có chú và một người nữa là cháu, biết rõ hần. Chú đã quan sát hần nửa tiếng đồng hồ, cách đây mười năm. Còn cháu thì đã chung sống với hần. Chú hỏi thật cháu, trong trường hợp Cóc Vàng cải trang thật khéo léo, cháu có thể nhận ra hần không?

- Có thể được. – Hùng nói. Quả thật Hùng cảm thấy có thể được.

- Vậy là cháu sẽ trở nên có ích cho việc truy lùng. Mà cũng là mối nguy hiểm cho hần. Bộ đã cử một người tạm thay chú trong vụ Cóc Vàng. Thằng này đang trở thành một đối tượng nguy hiểm. Cháu có thể giúp đỡ nhiều cho tổ công tác. Nhưng cháu chẳng được gặp các chú ấy đâu. Lúc nào cần, anh Yêm sẽ tìm cháu. Còn trước mắt thì cháu hãy giữ mình. Chú nhắc lại, cháu đang là mối nguy hiểm cho Cóc Vàng. Và cả Sáu Xồm nữa, thằng này vừa mới vượt ngục. Phải luôn luôn nhớ điều đó, không được coi thường. Trước đây chú có bảo cháu là phải quên thằng Cóc Vàng đi để nhớ tới sách vở. Nhưng bây giờ thì đã khác. Chú phải rút khỏi trận chiến đấu này, tình huống đã không như cũ nữa. Cháu phải cố gắng học tập nhưng đừng quên Cóc Vàng và Sáu Xồm đang lẩn quẩn đâu đó quanh cháu.

Chú Quảng ngừng nói, nhìn lên trần. Mạch máu nơi cổ chú đập mạnh. Hùng cầm tay chú – một bàn tay lạnh yếu ớt. Nó xin phép chú ra ngoài. Ở ngoài thềm, Hùng ngồi xồm xuống nền

gạch, nước mắt nó trào ra giàn giụa. Nó thương chú Quảng quá. Nó muốn làm tất cả mọi việc để chú Quảng có thể sống. Giá mà Hùng có thể chết thay chú Quảng! Nó biết thế nào là một người chết rồi. Như bố nó, chết là đi mãi mãi, không bao giờ còn trở lại nữa.

Hùng quanh quẩn bên chú Quảng mãi đến tận trưa. Cứ vài chục phút lại có một chị y tá hoặc bác sĩ đến đặt tay lên trán, cặp nhiệt độ, tiêm thuốc, tiếp xê-rom hay bơm sữa và thuốc bổ cho chú. Thần sắc chú có khá hơn trước. Hình như có Hùng ở bên cạnh, chú vui hơn và khoẻ hơn. Còn Hùng thì nghĩ bụng: nếu không còn chú Quảng nữa thì nó sẽ sống như thế nào? Gần trưa, chú Quảng nói với chị y tá:

- Cho cháu... ăn cơm.
- Anh không lo, sẽ có cơm cho cháu.

Sau đó chị mang đến một cái cặp lồng. Bữa cơm trưa của bệnh viện có thịt kho, giá đỗ xào măng, nhưng Hùng không nuốt được. Nó ghen ngào, cơm chan nước mắt.

Ở bên giường bệnh chú Quảng còn một chị hộ lí nữa. Chị còn trẻ lắm, tên là Hoa, người mảnh dẻ, tay chân trắng như ngó sen. Việc gì chị cũng vui vẻ làm, kể cả lúc đi đổ bô và những thứ bẩn thỉu của người bệnh. Nhìn thấy chị, những người bệnh nguy nan nhất cũng thêm vững lòng. Ai cũng vui lây vì nụ cười của chị Hoa, Chẳng mấy chốc mà hai chị em làm thân với nhau. Đầu tiên chị tưởng Hùng là con trai chú Quảng, sau đó chị lại nghĩ Hùng là liên lạc chìm của công an, được cử đến bảo vệ một cán bộ trình sát “quan trọng”. Khi Hùng nói rằng mình không hề là một trong những người mà chị đoán mò thì chị lại cười, nói chừa thẹn rằng Hùng chắc là một người do Bút phái đến để giúp đỡ chị hộ lí trong những ngày bận rộn này. Quả thật, có Hùng ở trong phòng chú Quảng, chị Hoa cũng đỡ mệt đôi chút, nhất là những lúc phải lật chú bên này sang bên kia để chú đỡ mỏi.

Đêm đó Hùng và anh Yêm thay nhau ngồi bên chú Quảng. Lúc nào buồn ngủ quá Hùng nằm xuống cạnh, cố gắng trấn trở nhẹ nhàng để làm chú khỏi đau. Đến nửa đêm, nó thức giấc. Có tiếng chú Quảng ú ớ. Anh Yêm gọi chú không thưa. Hùng chạy đến phòng trực, lay chị y tá. Chốc lát, phòng chú Quảng đã chật ních người mặc áo choàng trắng. Nét mặt người nào cũng lo âu. Bác sĩ Quang, đã có tuổi, vén đôi mi nhắm nghiền của chú, bắt mạch nơi cổ tay chú rồi lắc đầu:

- Đã làm tất cả rồi...

Ông đứng lên, khoanh tay vào vòng ngực, lặng lẽ nhìn thân hình bất động của chú Quảng. Những y sĩ y tá, người này tiếp người kia nhìn ông như muốn hỏi ông bây giờ phải làm gì. Ông chỉ nhìn lại họ mà không nói.

Bỗng chú Quảng mở mắt. Chú nhìn bác sĩ, mấp máy: “Cảm ơn”, rồi nghiêng nghiêng khuôn mặt đang trắng như sáp bỗng trở vàng sang phía Hùng:

- Ngồi xuống đây... Về nhà... Mẹ...

Mắt chú trở nên khác thường, trông đen dần dần co co lại như hạt nhãn.

Bây giờ thì phòng bệnh trống trơn rồi. Trên cái giường đã được thu dọn hết nệm gối, tấm lò xo thỉnh thoảng lại trở mình như nhắc tới một chút gì của con người vừa ở đây ra đi mãi mãi. Anh Yêm và các chú công an còn bận lo các thủ tục mai táng. Chỉ còn chị Hoa ngồi bên cạnh Hùng, thỉnh thoảng đưa tay lên vuốt mái tóc nó.

- Vậy là Hùng không còn ai thân thích ở Phòng này à?
- ...
- Bố Hùng ở đâu?
- Bố em chết rồi.
- Còn mẹ?
- Ở tận đảo Cô Tô, xa lắm.
- Bây giờ em định thế nào?

- Em sẽ tìm đường về nhà. Nhưng em sẽ không về tay không sau khi ra đi ba năm trời, chị ạ. Em muốn kiếm ít tiền để giúp đỡ mẹ em.

- Thì cứ về là được rồi. Mẹ em có cần tiền của em đâu.

Chị Hoa im lặng một lát rồi nói bằng giọng buồn buồn.

- Bố mẹ chị cũng mất cùng một ngày, trong một trận bom, lúc đó chị mới mười tuổi. Mười tuổi, chị vừa đi làm nuôi đứa em trai, vừa đi học. Vậy mà chị cũng học xong cấp hai đấy. Em trai chị thì học hết cấp ba. Nó học giỏi lắm nên được đi nước ngoài. Bây giờ thì chị hết khổ rồi. Chị có việc làm, cậu em hứa sẽ gửi về cho chị cái xe đạp.

- Mười tuổi thì chị làm gì?

- Chị lấy lạc rang của một người mù đi bán rong các phố. Sáng nào chị cũng chực ở lò đậu, nói khó với người ta, nhận đậu đi giao cho hàng cơm. Lớn chút nữa thì chị móc chỉ, nhận hàng xuất khẩu về làm. Chị không làm như vậy thì chị hư lâu rồi.

- Người tốt như chị thì làm sao hư được?

- Không chịu làm gì thì tốt mấy cũng hư. Mấy chị hàng xóm rủ chị đi chạy hàng cho cánh buôn xách trong ngõ: ra đường tàu lượn hàng họ vớt xuống để trốn thuế, đi Hà Nội mang về một cái túi đựng thuốc lá, cà phê... Được họ chiều chuộng, lại có tiền may sắm. Nhưng chị không đi theo họ, chị đi làm. Năm sau bác sĩ Quang hứa là sẽ cho chị đi học y sĩ.

- Em không làm được như chị, nhưng em sẽ làm, nhất định em sẽ làm việc gì đó.

- Làm gì cũng được, miễn là đừng đi ăn cắp, đừng ngửa tay xin xỏ. Hùng này, bây giờ chị ở một mình. Hay là Hùng về ở tạm với chị vậy.

Đề nghị của chị Hoa thật bất ngờ đối với Hùng. Sau cái chết của chú Quảng, nó không muốn về ở nhà bác Thành nữa, nhưng cũng chưa đủ thân để đến với chị Hoa.

Cuối cùng nó lắc đầu:

- Em không về với chị đâu. Lúc nào cần, em sẽ đến.

Trong đầu Hùng nung nấu một ý định. Nó viết cho bác Thành một lá thư xin phép được ở lại thành phố và đi gửi ngay.

Hùng hăm hở đi về khu nhà đổ. Từ hôm qua đến nay nó chỉ ăn toàn bánh mì. Ba đồng một cái bánh mì con, mua mỗi lần hai cái ủ trong cặp lẫn với quần áo, bẻ từng miếng gặm dần những lúc đói. Khát thì đến bà Quốu, uống một cốc nước chè tươi. Bánh nở ra, cũng thấy no no. Hãy đến cái chuồng cu ấy rồi sau hẵng hay. Khu vườn vẫn vắng vẻ như trước. Người ta không dọn gạch vụn đi mà lại còn chở gạch từ các nơi khác về chất đầy những lối đi mọc la liệt cỏ gà, cây bìm bìm leo quanh. Hùng lần theo lối cầu thang đổ. Gian chuồng cu mở toang. Có lẽ từ ngày Cóc Vàng bỏ đi đến nay công ty nhà ở chưa tìm được người thay thế. Nó bước vào gian phòng ẩm ướt, hôi mùi phân dơi, cứt chuột, lần tìm viên gạch đập ngoài cái hốc ở bên tường. Nó rút viên gạch ra. Một cái hốc trống không. Con búp bê gỗ không còn ở đó nữa. Buồn bã, Hùng thở dài, lần xuống cầu thang. Vậy là không còn hi vọng tìm lại cho bé Liên con búp bê ấy rồi. Không biết cô bé bây giờ còn khóc nữa hay thôi? Giá mà Hùng có thể chạy đến gặp bé Liên một chút.

Xuống đến chân cầu thang thì Hùng thấy đói cồn cào. Hai chục bạc mang từ nhà bác Thành ra đi đã gần hết. Ăn bánh mì, uống nước chè suông như hôm qua đến nay, cũng chỉ đủ tiêu trong hai ngày nữa.

Bây giờ phải tìm cách sống. Hùng không biết chốc nữa, ngày mai, mình sẽ làm gì, tìm được việc gì. Trước đây, lúc lang thang trên hè phố, túi không còn một xu, nó cứ tỉnh không. Bước lên vài bước là có thể “mổ” ngay được cái gì đó, bán đi, ăn cho căng bụng vào rồi lại lang thang. Cùng lắm thì về thuyền Sáu Xồm tham gia một cuộc bạt xà, đậu lại vào đó ngay. Nhưng hôm nay, cũng như hôm từ cổng đồn công an cảng đi ra, Hùng chưa biết mình sẽ làm gì để có miếng ăn, chỉ biết chắc chắn là Hùng sẽ không ăn cắp, không ngửa tay xin xỏ ai nữa. giống như leo lên một cái dốc cao, Hùng dừng lại nghỉ ở cái trạm đó, cái trạm ngăn cách cuộc đời cũ nhục nhã với cuộc đời mới chông gai nhưng lành mạnh đang mở ra trước mắt. Bây giờ mà đảo qua một vòng

sân ga có thể gặp lại mấy thằng hầu. Bặt tin mấy tháng rồi, gặp Hùng chắc chúng mừng lắm. Chúng sẽ đãi Hùng ăn, cho Hùng tiền. Nhưng Hùng quyết không về sân ga nữa. Nó cho tay vào túi, vừa đi vừa huýt sáo, ra phố Bờ Sông.

Cảnh thuyền bè chen chúc, người đi lại tấp nập, hàng quán chật chội chen lấn nhau bên vỉ hè, trước đây từng làm Hùng say mê thì nay bỗng gợi nó nhớ lại làng Phương Vỹ. Ôi, làng Phương êm đềm và thoáng mát, cảnh gia đình ấm cúng nhà bác Thành, thằng Nam hơi tò nhưng dễ thương và bé Kỳ Nam nhiều tình cảm. Kỷ niệm chồng chất vụt sống trở lại. Giá như chú Quảng không hi sinh, giá Hùng có thể ở lại làng Phương thêm vài tháng nữa cho hết năm học. Nhưng đâu có lường được chữ ngờ! Trong lòng Hùng chỉ còn một tình cảm tiếc nuối da diết. Nó tự bảo mình không được buồn rầu, yếu đuối mà phải can đảm xông vào sóng gió. Nó biết những ngày sắp tới không êm dịu gì mà đòi hỏi nó lòng dũng cảm và tự tin.

Đang mơ mộng, Hùng vấp phải một thằng bé mặc quần soóc có thêu hoa đang ngồi thả thuyền giấy bên cái rãnh nước ri rỉ chảy từ trong một hốc tường ra. Chân thằng bé cột một sợi dây dù dài màu cỏ úa. Đầu kia sợi dây buộc vào một cái hòm gỗ. Bên trên hòm là một cái ê-tô, một sợi dây thép treo lủng lẳng nhiều chùm chìa khoá. Cạnh hòm, một người đàn ông gù lưng đang cúi xuống dĩa dĩa cái gì đó. Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn. Hùng nhận ra anh ta. Nó gọi:

- Anh Đảm!

- Hùng Lé phải không? Mày đi đâu mà biệt tích?

- Sao anh buộc dây vào thằng bé thế này?

- Phải chặn nó, không thì nó biến ngay xuống đường, xe kẹp chết. Vợ tao nó đi làm rồi, nó giao thằng bé cho tao.

Anh Đảm gù lưng, chân phải bị teo từ nhỏ. Anh không làm được việc nặng nên mang hòm đồ ra vỉ hè mà chữa khoá. Anh kể rằng cách đây hơn chục năm, một đêm mưa gió, có một ông già gõ cửa nhà anh xin trú nhờ. Anh mời ông vào, dọn cơm cho ông ăn. Ông bị cảm lạnh, anh cho ông ở trong nhà chạy chữa gần nửa tháng trời. Biết vợ chồng anh tử tế, lại thấy anh tàn tật, ông già truyền lại cho nghề chữa khoá, cái nghề đã nuôi ông năm chục năm nay và dắt ông lang thang từ thành phố này đến thành phố khác. Hồi Hùng còn “làm ăn” với Sáu Xồm, anh Đảm là người chuyên đánh cho Hùng những chiếc chìa khoá theo mẫu nặn hay mẫu vẽ chì của nó. Trong chùm chìa khoá “van nặn”, mà Hùng đã vất xuống sông Tam Bạc, có hơn một nửa là do anh Đảm đánh. Những chìa khoá anh làm không chê vào đâu được. Chính xác đến mức tưởng chỉ chạm vào là ổ khoá nào cũng bật ra. Có tiền, Hùng trả công anh hào phóng; hết tiền thì nó ngồi với anh, đưa cái tài mò khoá ra giúp anh. Không có ổ khoá nào khách đưa đến mà Hùng không mò ra mẫu chìa. Anh Đảm cứ thế mà dũa, đỡ được bao nhiêu công, lại làm vừa lòng khách. Chắc chắn là anh Đảm biết Hùng đánh chìa khoá không phải để chơi hay mở hòm xiềng nhà nó. Nhưng tính anh vốn hiền, lại sản cái ù lì vốn có của những người thợ khoá, anh không hề chõ mũi vào công việc của Hùng. Chỉ có một lần, dạo đó anh Đảm quá đông khách, công việc làm không xuể, anh bảo Hùng làm khoá chung với anh, lời lãi hai anh em chia đôi. “Còn hơn là dân mồi!” – anh nói. Nhưng dạo đó thì Hùng thiết gì. Làm sao một con chim đang bay nhảy tự do như Hùng lại chịu ngồi gò lưng suốt ngày với chiếc dĩa lấy vài đồng bạc!

Anh Đảm gọi. Con bé bán nước bên cạnh đưa cho hai anh em hai cốc nước chè và hai điều Capstan. Anh Đảm đưa một điều cho Hùng.

- Anh trúng gì mà xài sang thế? – Hùng hỏi.

- Trúng gì cái nghề chữa khoá! Nhưng dạo này người ta sắm khoá nhiều, tao đông khách lắm, kì cách là có hào. Tao cứ nhớ lời ông cụ Bàn: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, thế mà đúng. Không biết ông cụ trôi dạt đến phương nào. Thoát được mày, nhiều lúc tao cũng mừng. Từ nay là tao không có đánh chìa khoá cho chú mày đâu nhá. Thất đức lắm. Tao có con trai rồi, tao phải lo cho tương lai của nó, mày thông cảm.

- Anh khỏi lo. Em bỏ hội chúng nó hơn nửa năm nay rồi.

Mắt anh Đảm chột sáng. Hình như đó là điều mong ước cho Hùng từ bao lâu mà do bản tính hiền lành, chịu đựng, anh không nói ra được.

- Vậy à? Thế thì tao mừng cho mày. Phải đấy, Hùng ạ. Tương lai mày còn dài, mày phải tu tỉnh dần đi chứ. Vậy bây giờ mày làm gì?

- Chưa làm gì cả. Đang lang thang thì gặp anh đây.

- Ở đây làm khoá với tao! Có mày thì tao còn đông khách nữa. Anh em đùm bọc lấy nhau. Hùng, mày ưng chứ?

Anh lại nhìn Hùng, đôi mắt buồn buồn của con người tàn tật, chịu thương chịu khó loé lên hi vọng. Hình như anh chưa tin vào lời Hùng nói. Làm sao trong vài ba tháng lại có thể thay đổi được Hùng Lẻ, Hùng-vạn-năng, thành một thằng bé ngoan ngoãn? Cái gì xảy ra vậy? Hùng nhìn lại anh. Nó hiểu những câu hỏi không thành lời trong đôi mắt ấy. Ôi, giá mà anh Đảm biết Hùng đã sống những năm tháng vừa qua như thế nào. Giá anh biết Hùng đã gặp, đã được đùm bọc thương yêu giữa những người tốt bụng như thế nào. Chắc là anh sẽ không nhìn Hùng ngạc nhiên như vậy đâu.

- Xong rồi, anh Đảm ạ. Em sẽ làm với anh.

Thế là từ hôm đó Hùng ở lại nhà anh Đảm. Nhà anh xây gạch, lợp giấy dầu, ở sâu vào trong ngõ, cách chỗ anh bày hàng không xa. Chị Đảm trẻ hơn anh bảy, tám tuổi, trông nhí nhảnh như trẻ con. Chị làm thợ hàn ở xí nghiệp đánh cá. Sáng sớm, chị dậy từ lúc dầi nói, nấu cơm, đem vào cặp lồng mang đi ăn trưa, mãi chiều tối mới về. Hôm nào mắt chị cũng đỏ hoe như vừa khóc. Những lúc đó trông mắt chị càng đẹp. Nó toát lên vẻ dịu dàng, âu yếm nữa. Hùng tự hỏi không hiểu sao chị lại lấy một người tàn tật và xấu trai như anh Đảm. Nhưng chỉ qua vài hôm là Hùng tự giải đáp được điều đó. Chị là một người ít nghĩ đến mình, ít tính toán chi li như vài người đàn bà Hùng biết. Hầu như ngoài công việc ở nhà máy ra, chị chỉ lo lắng cho thằng Minh và anh Đảm. Bây giờ trong nhà có thêm Hùng, chị san sẻ ngay sự chăm lo đó cho Hùng mà không một chút gợn trong mắt, không một lời nói nặng nhẹ. Có những ngày đông khách, sớm tối hai anh em mới về, Hùng thấy bàn đã bày sẵn cơm canh. Và trên đây, cái áo lấm lem dầu mỡ của Hùng đã được phơi phóng cạnh bộ quần áo thợ của chị. Về khoản tiền nong, chính là chị chứ không phải anh Đảm lo toan. Ngoài tiền ăn uống mà Hùng biết chị lấy rất ít, chị chia số còn lại làm ba phần. Chị đưa cho Hùng một. Anh Đảm gò cho Hùng một cái hộp tôn, hàn kín lại, chỉ trừ một khe nhỏ. Lúc nào chị đưa tiền, Hùng nhét tất cả vào đấy. Hùng quyết chừa thói ăn quà vặt đã quen từ bao năm. Với cái đà công việc suôn chảy như thế này, khoảng nửa năm là Hùng đã có thể cầm trong tay một số tiền khá khá do mồ hôi nước mắt làm ra. Nó sẽ gói số tiền dính dầu mỡ của bàn tay vào một tờ giấy sạch sẽ và hôm nào đó, sẽ đưa cho mẹ. Cảnh sống khó khăn của một gia đình đông con ở khu mỏ luôn ám ảnh nó từ ngày ra đi và nó không nghĩ được gì khác hơn để bày tỏ tình thương đối với mẹ bằng cách đó. Khi Hùng nói tới chuyện ấy, chị Đảm vui vẻ:

- Hôm ấy thế nào chị cũng gửi thằng Minh rồi đi với em.

Chị im lặng một lát rồi tiếp:

- Nhưng chắc gì mẹ em đã sung sướng vì em đưa tiền về?

- Mẹ em nghèo lắm.

Chị giắt kim vào miếng vải đang khâu dở, nhìn Hùng:

- Trước đây chị chưa biết điều này, nhưng bây giờ chị đã có con trai, chị thấy thế này, Hùng ạ. Người nào cũng thương con, hi sinh cho con. Người mẹ nào cũng tận tụy như con gà mái, biết bới móc cho đàn con mình no bụng. Cuộc sống có khó khăn đến đâu, nghèo khổ đến đâu cũng không làm các bà mẹ nản lòng. Miễn là... Hùng đừng giận chị nhé, miễn là họ nhìn thấy con mình ngoan ngoãn, chịu khó học hành và không hư hỏng. Chị nói thật với em, phần thưởng làm vui lòng mẹ em nhất chính là con người em đó!

Chị hỏi Hùng về việc học tập. Khi biết Hùng đang học dở lớp sáu, chị vui vẻ:

- Vậy là em với chị cùng học một lớp rồi. Để tuần này chị gặp cán bộ văn hoá nhà máy hỏi xem, chị em ta cùng đi học lớp bổ túc nhà máy. Đêm nào cũng thấy hai anh em ngồi đánh bài, sốt cả ruột.

Nói là làm, hai hôm sau chị bảo đã xin cho Hùng vào lớp. Từ nay, thứ hai và thứ năm, ăn cơm xong hai chị em sẽ ngồi chung xe đạp, cùng đi.

- Chị không rẻ rúng nghề chữa khoá, - chị nói, - nếu thế thì chị đã không lấy anh Đảm. Nhưng anh Đảm khác mà em khác, Hùng ạ. Em có thể làm một nghề gì đó có ích cho xã hội nhiều hơn nghề chữa khoá. Em có muốn làm thợ hàn không? Nên dành việc nhẹ cho những người như anh Đảm. Học xong cấp hai, chị sẽ xin cho em vào lớp học nghề của xí nghiệp. Chị sẽ bảo thêm em, kèm cặp cho em.

Lúc đó Hùng không trả lời chị, nhưng nó rơm rớm nước mắt. Trước hết hãy đi học văn hoá với chị Đảm cái đã. Trước mắt, cuộc sống đang mỉm cười. Hùng thấy được sống lại trong tình thương yêu như ngày còn ở dưới mái tranh nhà bác Thành. Nhưng khác xa với hồi đó. Giờ đây nó có một việc làm hợp với khả năng, có tiền để dành từng ngày một. Và vui sướng làm sao, có một người chị tuyệt vời biết dắt dẫn nó tới một tương lai tươi sáng.

Hùng-vạn-năng đã lại thành thợ chữa khoá. Cây mở khoá có hạng vài năm trước đây bây giờ ngồi dũa chìa khoá, tấn mẩn góp nhặt, lựa chọn những cái lò xo, những viên bi bé teo, tháo tháo, lắp lắp bên cạnh một anh gù với cái chân thọt những nhặng. Kiểm ra đồng tiền cũng chẳng dễ gì. Nhiều lúc mỏi lưng, đau tay, Hùng muốn đứng dậy, bỏ tất cả đó mà lang thang một lúc. Nhưng nó bậm môi lại làm việc, biết rằng nếu có lần nào đó bỏ đi tức là có thể bỏ đi mãi mãi. Và không biết cái thành phố rộng lớn này sẽ nuốt chửng nó đến lúc nào mới nhả ra.

Phố Bờ Sông có những đặc điểm riêng của một thành phố duyên hải. Nhánh sông nước mặn ngoẹo từ sông Cấm vào đây trút lên bờ những đồng hàng hoá từ biển: rành rành, mai mực, cá khô, những thứ hải sản không đếm xuể. Những cánh buôn từ các đảo về, từ các tỉnh lân cận đến bằng thuyền, bằng ca nô chạy máy. Rồi gỗ lat, những bè gỗ thối hoảng hoặc mùi vỏ cây ngâm nước. Bên vỉa hè thì hàng quán mọc như nấm. Trứng vịt lộn, sò huyết, sò lông ăn với bánh đa nướng, can bia hơi xếp hàng dãy cạnh những cái hoả lò quạt than, mực nướng thơm ngát mũi. Rồi các thứ nghề vặt: thợ khoá, thợ đồng hồ, chữa xe đạp, bọn buôn lậu hàng xa xỉ, những người bán rong thuốc hắc lào, hôi nách, trẻ con rao kem bằng những chiếc còi hơi toe toe.

Cái hòm đồ nghề có dây chìa khoá lủng lẳng của hai anh em Hùng lọt thỏm vào khung cảnh ồn ào, sầm uất ấy suốt ngày. Tất cả đã thành quen. Nhiều lúc, vẫn ngồi giữa chỗ huyên náo mà Hùng không nghe thấy gì hết. Nó chăm chú vào công việc, chỉ ngẩng lên nói một hai câu với khách hàng rồi lại cúi xuống, cái dũa, cái búa con luôn tay.

Nhưng mấy hôm nay có một người trong đám đông vẫn thường ăn uống, qua lại bên vỉa hè đối diện, chú ý đến chú bé chữa khoá. Gã đến đây uống bia, ăn sò, tán mấy cô gái bán trứng vịt lộn mà mắt vẫn không rời cái hòm gỗ và hai người thợ khoá. Có lúc gã vờ như không có chuyện gì làm, hỏi cô bán bia:

- Này, Đảm gù tha được ở đâu về thằng bé kháu nhí?

- Em nuôi đấy, - cô gái nói. - Từ ngày có nó cùng làm, hàng khoá ông Đảm đông hẳn lên. Nghe nói tài nghệ thằng bé còn "trên tay can" ông anh nữa kia.

- Quý hoá nhí! Thằng bé tên gì vậy cô em?

- Thì ông anh sang đó mà hỏi. Thấy ông Đảm gọi nó là Hùng Lé, nhưng nào có thấy lé gì đâu.

Người thanh niên đứng dậy và chiều hôm sau, gã mang đến một cái khoá xe đạp hỏng. Lúc bấy giờ bóng tối đã chòn vờn trên mặt sông, đọng lại thành hốc đen đen giữa các bè gỗ dập dềnh. Phố chưa lên đèn, thành ra hai anh em phải bê hòm gỗ lùi xa bức tường cao, ăn mày chút nắng lọt qua ngôi nhà trệt phía sau:

- Này, chú em, chữa hộ cái khoá xe!

Gã thanh niên đưa chiếc khoá hỏng cho Hùng. Theo thói quen, Hùng chưa vội nhìn khách

mà chỉ lật đi lật lại cái khoá.

- Làm đủ hai chìa, anh cho sáu đồng. Em tính rẻ. Mai anh lại lấy.

Hùng ngẩng đầu nhìn ông khách. Một hơi gió lạnh chạy dọc xương sống nó. Một khuôn mặt quen quen. Đúng là Hùng đã gặp gã thanh niên ở đâu rồi mà không nhớ ra được. Nó cúi xuống nhìn cái khoá để che sự bối rối.

- Được, mai lấy. Làm tốt thì đến nhà chữa hộ cái khoá tủ bị hóc. Nhớ nhé!

Gã thanh niên rút thuốc ra hút, bỏ đi. Được vài bước, gã vụt quay đầu lại nhìn Hùng. Hai luồng mắt chạm nhau. Gã mỉm cười, bước đi, làm như không có chuyện gì xảy ra cả.

Hùng ăn được mỗi bát cơm đã bỏ đĩa xuống. Chị Đảm lo lắng:

- Cậu Hùng ốm à?

- Em no rồi. Tối nay chị xin phép thầy Hân hộ em. Em có chút việc cần, phải lại đảng này một tí.

Hùng ra phố. Nó nhớ lại lời dặn của chú Quảng. Nhưng tìm anh Yêm ở đâu bây giờ? Quanh nó là một biển người xa lạ. Nó sức nhớ đến chị Hoa. Phải rồi, dạo ở bệnh viện với chú Quảng, nó thấy chị Hoa có vẻ thân với anh Yêm, thế nào chị ấy cũng biết nơi anh Yêm ở. Tin ở sự phán đoán của mình, Hùng bước nhanh đến nhà chị Hoa, lòng đầy hi vọng.

Chị Hoa vẫn ở một mình, trong ngôi nhà thuê của nhà nước mà chị đợi chuyển hợp đồng cho cậu em trai khi cậu ấy về. Hùng bước vào lúc chị đang ngồi khâu.

Chị trách Hùng đủ điều. Khi nghe Hùng kể lại mọi chuyện, chị vẫn một mực khuyên Hùng dọn đến ở với chị cho vui nhà và cho “vợ chồng người ta được thoải mái” (tức vợ chồng anh chị Đảm). Hùng bảo với chị rằng ở đảng ấy Hùng được coi như em út trong nhà, chỗ làm lại gần, còn phải đi học với chị Đảm, chị mới thôi. Chị nói:

- Đúng thế, em phải học cho đều. Chị có lần nói với em rồi, chắc gì mẹ em sẽ vui sướng vì em đưa tiền về.

- Chị cứ yên tâm. Chị cho em biết anh Yêm bây giờ ở đâu?

Chị Hoa đỏ mặt:

- Chị thì làm sao biết được chỗ ở của anh ấy.

- Chị đừng giấu em. Em nhìn thấy ảnh của anh ấy trong khung kính kia rồi.

Trong cái khung có khá nhiều ảnh, phần lớn là của cậu em trai gửi từ bên Đức về. Hùng nhận ra khuôn mặt quen thuộc và đẹp trai của anh Yêm.

- Chị không biết chỗ của anh ấy. Nhưng thỉnh thoảng anh ấy vẫn đến đây. Em cần gì chị nhắn cho. Mà Hùng này, có lần anh ấy nhắc tới em đấy. Anh ấy biết em đang làm thợ khoá, biết cả chỗ ở của em nữa kia.

- Vậy à chị? – Hùng ngạc nhiên không hiểu vì sao anh Yêm lại biết chỗ ở của nó. Nhưng nó hiểu ra ngay và thấy yên tâm. – Em chẳng có chuyện gì cả. Lâu ngày em nhớ anh ấy. Chị nhắn hộ là em muốn gặp anh Yêm, vậy thôi.

Trên đường về, Hùng vẫn không xua đuổi được khuôn mặt gã thanh niên chữa khoá lúc chiều. Nó không nghi ngờ gì cảm giác bất thường của mình. Lâu nay nó có hoảng hốt hay nhầm lẫn gì đâu. Cuộc đời bụi mỳ năm tạo ra trong Hùng cái linh tính nhạy bén ấy. Nhưng anh Yêm đã biết chỗ ở của Hùng rồi. Hùng chắc rằng Hùng sẽ không cô độc.

Chiều hôm sau gã thanh niên đến lấy khoá. Lần này Hùng cố giữ gã lại, nói chuyện với gã thật lâu. Đúng là Hùng đã gặp gã mà không biết gặp ở đâu rồi.

- Được đấy, – gã đóng, mở cái khoá xe tanh tách, không giấu sự khâm phục người thợ khoá. – Bây giờ có cái tủ bị hóc, mời ông anh quá bộ đến nhà giúp chút được không? – Gã nói với anh Đảm, làm như không hề biết rằng anh bị thọt và anh chưa hề đến nhà ai để chữa khoá bao giờ.

Bởi lẽ anh không thể đi xa được.

Anh Đảm có vẻ vui vì được khen. Đối với anh, niềm vui lớn nhất là lời khen của khách hàng. Với một người tàn phế như anh, niềm vui ấy thật dễ hiểu.

Thôi, đúng rồi, Hùng chợt thấy một tia sáng trong đầu. Một thằng trong “hội trên sông”. Một lần, khi Sáu Xồm bàn chuyện làm ăn với hội này đầu mũi thuyền 162, Hùng tò mò nhìn chúng qua một khe hở vách thuyền và chú ý đến gã thanh niên này. Lúc đó hắn tỏ ra một tay tài ba. Sáu Xồm có vẻ vị nể gã. Bỗng chốc những kỉ niệm khủng khiếp về con thuyền T.X 162 sống dậy. Hùng muốn đẩy lùi chúng vào quá khứ, nhưng chúng vẫn không buông tha Hùng. Nên thế nào đây? Hùng quyết định rất nhanh. Không. Trong hoàn cảnh này, Hùng không thể chỉ là một anh thợ khoá bình thường, kiếm sống qua ngày. Hùng còn phải trả món nợ đối với chú Quảng, đối với những người đã bao bọc Hùng trong tình thương mến. Đây có thể là bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới đầy rẫy hiểm nghèo. Nhưng không thể nào khác được. Mong sao là cuộc phiêu lưu cuối cùng. Tạm biệt nghề chữa khoá, tạm biệt những ngày sống êm đềm dưới mái nhà anh chị Đảm.

- Nếu anh Đảm nhận lời thì em sẽ đi với anh, – Hùng nói. – Nhưng anh định chi cho bao nhiêu? Nếu đến nhà chữa thì giá phải khác đấy.

- Chú mày không lo cái khoản ấy. Chả nhẽ anh đây không đủ tiền trả công chú mày sao?

- Vậy thì chiều mai anh đến đây, em sẽ đi.

- Đúng đấy, – anh Đảm nói. – Chiều mai mới được. Bây giờ tối rồi.

Gã thanh niên do dự. Nhưng gã thấy đòi hỏi của chú bé thợ khoá là hợp lí.

- Được, chiều mai, năm giờ.

Tối đó, khi Hùng ra phố, chị Đảm nhìn theo, đôi mắt lo ngại. Ôi, giá có thể nói với chị tất cả để chị khỏi lo lắng về em. Nhưng xin khất chị dịp khác.

Ở nhà chị Hoa, anh Yêm ôm chầm lấy Hùng. Chị Hoa đang lúi húi luộc ốc dưới bếp.

- Anh chắc là em sẽ đến. Nếu không, anh cũng sẽ tìm em. – Anh hạ giọng: - Vì chú Quảng mất đột ngột nên các anh ấy phải thử thách và kiểm tra em một thời gian. Em đừng trách là tại sao mấy tháng nay anh không gặp em. Không gặp nhưng không hề quên em. Và có thể là không rời em nữa cơ đấy. Đến hôm nay thì các anh ấy cho phép anh nói với em một số chi tiết để em hiểu mà tìm cách đối phó trong những hoàn cảnh bất thường...

Hùng nói:

- Một thằng ở hội trên sông tìm em...

- Trước đây em có quen hắn không?

- Em nhìn thấy hắn, nhưng hắn không biết em.

- Vậy à? Có thể là tình cờ, nhưng cũng có thể là... Sáu Xồm! Em hiểu chưa? Nói một cách khác, may ra có thể đó là một dùm lông cộp cho ta biết cộp vừa đi qua. Chắc chú Quảng đã nói với em là Sáu Xồm đã vượt ngục? Mấy tháng nay không thấy bóng dáng nó đâu.

- Em có nên đi với thằng trên sông kia không anh?

Anh Yêm suy nghĩ một lúc. Anh ngược nhìn cái cầu thang gỗ trong nhà chị Hoa. Anh nói:

- Như cái thang kia. Chúng ta sẽ bước lên từng bậc một. Cho đến bậc cuối cùng. Hùng ạ, anh nói thật với Hùng, hiện nay Sáu Xồm và Cóc Vàng đều biến mất, không một cái tăm! Mọi cố gắng của chúng ta đều vô hiệu. Trong tình thế đó thì hẳn em biết, việc một thằng ở “hội trên sông”, vốn là chỗ cánh hẩu làm ăn với Sáu Xồm, đến tìm em có giá trị như thế nào. Đây là những cái bậc thang: em, thằng “hội trên sông”... sau nó là ai? Hãy giả thiết là Sáu Xồm. Và sau Sáu Xồm... Nhưng tất cả chỉ mới là phán đoán. Vậy thì hãy đi bước đầu tiên. Giao việc này cho em đó.

- Nghĩa là anh cho em đi với nó. Nhưng em phải làm gì?

- Thế này, đơn giản thôi. Ta không biết con cọp đang nằm chỗ nào trong rừng thẳm. Ta đành thả ra một chú nai con. Theo dấu chân nai thì dễ vì đó là một con nai nhà. Và may ra có thể lần ra con cọp. Em cứ đi với hần. Tất nhiên, ngay từ bây giờ, bọn anh sẽ không rời em một bước. Bọn anh sẽ bám sát em. Em hiểu chưa?

- Em hiểu. Nhưng em phải làm gì?

- Đẹp nhất là vào được bằng của chúng nó. Vào đó rồi em sẽ làm gì thì anh không thể nói trước với em được. Chỉ có thể dặn em một câu: đừng cảm và tỉnh táo. Luôn luôn tin rằng các anh sẽ không rời em. Em làm được chứ, Hùng?

- Em làm được.

- Hai anh em bàn nhau chuyện gì mà có vẻ bí mật vậy? – Chị Hoa từ dưới bếp đi lên. Tay chị bưng một rá ốc giầy bốc hơi thơm ngào ngạt.

- Anh đang đổ Hùng *cái gì mồm bò mà không phải mồm bò, mà lại chính là mồm bò*. Vậy mà Hùng chịu đấy.

- Em nghĩ ra rồi. Con ốc. Đúng là con ốc!

Ôi, giá như không còn cái lũ kia mà chiều tối nào cũng được đến nhà chị Hoa ăn ốc luộc với hai người này nhỉ?

\*  
\* \*

Hùng mang theo một chùm chìa khoá chưa dùng, đi theo gã thanh niên. Bé Minh, từ lâu nay nhờ có Hùng mà thoát khỏi cái dây dù lằng nhằng ở cổ chân, mếu máo đòi đi theo. Hùng ôm bé lên, hôn mấy cái vào má bé. Có thể là phải lâu lắm nữa mới gặp lại bé, anh chị Đám và phổ Bờ Sông quen thuộc. Hùng muốn khóc quá đi mất. Nó chùi những giọt nước mắt của bé Minh vương vào má mình, bước đi.

Trời đã tối. Đạo này thiếu điện nên không có đèn đường. Cả điện trong các dãy nhà hai bên phố cũng bị cắt. Tối như đường làng. Gã thanh niên đưa thuốc cho Hùng hút, thân mật khoác tay Hùng, dẫn Hùng vào một cái ngõ. Hai người dừng lại trước một hàng rào dây bụi. Xung quanh im ắng như tờ. Hải Phòng có những cái ngõ ăn từ đường phố chính vào, nhưng vừa đưa chân được mấy bước là người ta tưởng mình đang ở nhà quê. Hàng rào dây bụi, rãnh nước chảy róc rách, tiếng chó sủa, gà gáy lẫn với mùi hương trầm xa xôi và yên tĩnh.

Gã thanh niên đẩy cánh cửa gỗ cạnh hàng rào. Một con chó xỏ ra. “Bi!” Gã mắng con chó rồi đưa tay mở khoá cửa. Ai đó trong nhà vặn to ngọn đèn dầu. Hùng thấy loá. Nó định thần, đưa tay lên che ngang mắt. Trước mặt nó, ngồi choán chặt cả một cái sa lông bọc vải nhựa là một người đàn ông to lớn, cầm ngựa. Sáu Xồm! Đúng là hần, chỉ hơi khác là bộ râu xồm đã biến mất.

- Anh Sáu! – Hùng chủ động chào người chủ nhà.

Một tràng cười gần làm Hùng sồn da gà.

- Xin chào Hùng Lé! Chào chiến hữu. Chú mình đâu có ngờ được gặp lại anh Sáu. Vâng, anh chính là anh Sáu của chú mình đấy, nhà thám tử nửa mùa ạ.

Gã thanh niên khép cửa lại. “Bi, ra sân!” Gã ra lệnh cho con chó.

- Nói gọn thế này nhé. – Sáu kéo Hùng lại, ấn nó ngồi vào cái thành cong của chiếc sa lông. – Ân oán giang hồ, anh tha thứ tất cả tội lỗi của chú mày. Chú mày biết anh rồi đấy. Anh đã hứa là như đình đóng cột.

- Em có tội gì đâu? – Hùng đã lấy được bình tĩnh. Câu nói của Sáu Xồm kéo nó trở lại không khí quen thuộc trước đây. Nó nhập vai rất nhanh, không chút hồi hộp: - Anh bảo em có tội gì nào?

- Đừng bắt anh phải kể ra, Hùng Lé. Đã bảo tha là tha. Khởi bản. Vả lại, kể từ lúc này trở đi, nếu chú mày muốn phản thù anh lần nữa thì chỉ có chết. Bởi vì chú mày sẽ mãi mãi ở bên cạnh anh, trong vòng tay của anh. Chú mày hiểu chưa? – Sáu đứng dậy châm thuốc hút. – Nếu

thằng đệ tử nào khác phản anh, nó sẽ lãnh đủ. Nhưng với Hùng Lé, anh không nỡ. Vả lại, anh cũng đang cần chú. Hút đi, Capstan đấy. Lạ thật, ngồi trong tù tưởng tượng gặp lại mày tao sẽ bầm chả mày ra, nhưng cuối cùng mày vẫn làm tao mẩn. Mày tin là tao tha rồi chứ?

- Em chẳng có tội gì mà anh phải tha.

Mắt Sáu ánh lên một tia giận dữ nhưng dịu ngay lại:

- Tội gì à? Mày đã bán tao cho công an! Đáng lẽ tao phải ót mày. Nhưng tao không nỡ. Tao nhớ những lần mày đã cứu tao. Mày có nhớ không, Hùng? Hôm suýt nữa tao bị chúng tít bên sông Tam Bạc khi tao vừa luộc một thằng thuyền chài. Mày đã liều mình đánh lạc hướng bọn cá để tao có thì giờ chạy thoát. Không biết ơn đệ tử đối với mình thì không đáng mặt thủ lĩnh. Tao không phải là loại người như vậy. Vả lại, dù sao thì mày cũng chỉ là một thằng ranh con, tao không chấp. Tao tha!

- Em tin anh, anh Sáu. – Hùng điềm nhiên nói.

- Thôi, tin hay không, khỏi bàn. Bây giờ tao đánh bài mở với mày vì mày đang trong tay tao. Thế này, cánh chúng tao đã chuẩn bị xong để vu. Vài ngày đi biển là đổi đời, tha hồ vi vu.

- Anh đi làm gì, anh Sáu! Ở đây anh làm thủ lĩnh có phải oai hơn không? Sang bên đó, anh chỉ là một lính mổ.

- Ha! Ha! Chú mày đánh giá ông anh thấp quá đấy, Hùng Lé a. Thế chú mày tưởng anh sang Úc, sang Canada để quét rác hay đổ bỏ cho lũ tây đầm hôi như chuột chù ấy à? Sang đó tao cũng sẽ làm thủ lĩnh! Tao sẽ lập một băng của tao. Nếu bên đó có ma-phi-a của người Ý, có Báo Đen của tụi Tàu thì sao lại không thể có một băng của tao, một Voi Ngà của người Việt! Xem ra người Việt Nam mình đâu có thua gì tụi nó.

Xem cung cách ăn nói của Sáu Xồm, Hùng thấy chuyện ra đi của bọn này đang tính từng ngày một. Cổ lẽ chờ đến phút chót chúng mới tìm cách nhử Hùng đến. Vậy là, giờ đã điểm. Con nai con của anh Yêm đang nằm trong vuốt cộp mà con cộp thì sắp nhảy qua hàng rào để biến vào rừng xanh. Cần phải trì hoãn chuyển đi của chúng chừng nào hay chừng đó. Hùng tin rằng mình nghĩ đúng. Phải giữ con cộp ở bên này hàng rào.

- Vậy thì các anh cứ đi, – Hùng nói. – Các anh cần gì em nữa?

- À, đây là chuyện tình nghĩa, chú mày hiểu chưa? Đã gọi là mở bài ra thì anh cũng chẳng giấu gì chú. Thế này, chú sẽ đi với bọn anh!

- Các anh bỏ tiền ra cho một thằng như em đi để làm gì cho phí?

- Không đâu, Hùng a. Trong chốn giang hồ anh chưa gặp được thằng bé nào tài hoa như chú, – Sáu đặt tay lên tóc Hùng tỏ vẻ dục dăng. – Anh không muốn bỏ phí một tài năng. Sang bên đó em hữu dụng lắm.

- Em không đi đâu. Em sợ lắm.

- Còn sợ cái cóc khô gì cơ chứ? Nhưng hôm nay anh đưa chú đến đây đâu phải để hỏi chú muốn đi hay không đi. Chú biết rồi đó, chuyện ấy không phải quyền ở chú.

- Thế nghĩa là các anh bắt cóc em à?

- Đúng như thế đấy. Vả lại, đâu chỉ là do anh. Ông Lớn cũng muốn mang chú đi cùng. Anh phải làm theo ý của ông.

- Ông Lớn là ai?

- Chú mày tò mò nhiều quá đấy. Cũng không phải sợ chú mà anh giấu đâu. Nhưng chính anh cũng không biết rõ Ông Lớn là ai nữa. Chỉ biết đó là người bỏ tiền ra cho tất cả chuyến đi này. Bọn anh tiêu tiền của ông và phải làm theo lệnh ông.

Sáu Xồm đưa tay xem đồng hồ rồi quay sang gã thanh niên:

- Chú mày ra bến lần nữa đi. Hẹn họ đúng mười hai giờ, phải ra lần nữa cho chắc chắn.

Hùng mếu máo:

- Các anh định đi đêm nay thật đấy à? Anh Sáu, anh ác lắm. Em còn mẹ, còn em... Vậy mà anh nỡ...

- Đẹp ra thì con nuôi má, tàn đời thì con nuôi cá, hoặc là má nuôi con. Chú mày hiểu rồi chứ? Vài ngày lên đênh là cuộc đời chú mày lên tiên, chú mày gửi hòm đồ về cho mẹ. Rủi to thì vào bụng cá. Rủi vừa vừa thì lộn, mẹ chú mình sẽ đưa cơm nuôi chú mình trong nhà tù. Nam nhi là đời phải thế. Vậy mà anh cứ tưởng Hùng Lé là đấng nam nhi lắm cơ đấy.

- Nếu anh không thả em ra, em kêu lên thì sao?

- Nói vậy là chú mày quên phứt rằng anh là Sáu Xồm chứ đâu phải một thằng quỳnh. Chú mày quên anh là ai rồi à?

- Chẳng thà em chết trong tay anh còn hơn.

- Yên hùng nhỉ. Trong đời giang hồ của anh, anh chưa gặp ca nào như thế. Không thằng nào chọn cái chết đâu. Chú mày khó gát anh lắm. Thôi, nói thế đủ rồi, chộp mắt một tí đi. Đồ đặc khổi cần. Tất cả đã có sẵn ở địa điểm chính. Ta sẽ ra đi như người đi câu vậy thôi.

Sáu Xồm thuê một chiếc xích lô cho cả ba ra phố Bờ Sông. Hùng ngồi kẹt vào giữa Sáu và gã thanh niên. Trời lún phún mưa nên cái mũi xe bỏ xuống một cách khá tự nhiên. Hùng không định nhảy xuống, tuy rằng có muốn vậy cũng chẳng làm được. Nó ngồi như con khỉ con giữa hai tài tử xiếc có võ thuật cao cường. Một cửa quây nhỏ cũng không xong. Nhưng Hùng tin rằng các chú công an “cho phép” Hùng đi với Sáu Xồm không phải để giúp hắn tổ chức một chuyến chạy trốn trốn lốt. Trừ phi là trời sụp! Nghĩ vậy nó bình tĩnh hơn và chỉ còn tính cách đối phó với những tình huống bất ngờ.

Một chiếc thuyền chạy biển nhỏ đã đợi sẵn ở bến. Khi chiếc xích lô dừng lại thì, gọn gàng như một anh đồ tể lành nghề, Sáu Xồm kéo Hùng xuống cầu ván trong một chớp mắt. Gã thanh niên trả tiền xích lô. Gã than vãn rằng đi câu tôm mà “chém nhau thế này thì lỗ cả vốn”. Hùng biết gã nấn ná lại trên bờ để xem có “đuôi” không. Một chốc, gã nhảy vào khoang thuyền:

- Phời thôi, anh Sáu!

- Xem lại giấy tờ đi, thế nào cũng bị chấm ở trạm Hoàng Châu đấy.

- Khỏi lo, anh Sáu. Chẳng ông công an nào thức vào giờ này đâu.

- Chú mày ngốc lắm. Không bị chấm thì mới là đáng ngại. Mày tưởng người ta sinh ra bộ đội biên phòng để ngủ à?

Một mình gã thanh niên xoay xở với con thuyền và lá buồm cánh dơi. Vốn là “hội trên sông”, gã tỏ ra thành thạo với đồng dây dợ, vải vóc rối rắm trên mũi thuyền. Hùng biết trong chuyến vượt biển này Sáu Xồm cần gã còn hơn Hùng nữa. Vì sao Sáu cay cú đưa Hùng đi cho bằng được? Hùng tìm cách tự giải đáp câu hỏi vẫn lớn vồn trong đầu nó từ tối tới giờ mà không được.

Sáu Xồm kẹp chặt Hùng trong tay hắn. Hình như hắn muốn kiểm soát cả ý nghĩ của Hùng nữa. Trong khi đó thì gã thanh niên đi lại trên mũi thuyền. Buồm đã giương, con thuyền rời bến.

Gió mùa đông bắc thổi chênh chếch ngược hướng thuyền đi. Gã thanh niên ngồi cầm lái. Cứ mỗi lúc thuyền đi sang bờ này thì gã lật buồm, ăn gió bên kia. Con thuyền đi chữ chi trên sông Cấm chạt chội tàu bè, hướng ra biển.

Ánh sáng của tàu nước ngoài đậu trên bến cảng rọi chút ít vào khoang thuyền tối om. Hùng nhìn thấy Sáu Xồm đỏ mồ hôi trán. Mặt mũi hắn toát lên một nỗi sợ thực sự. Hồi tối hắn tự tin bao nhiêu thì bây giờ nom hắn lúng túng bấy nhiêu. Cái sợ của hắn lây sang Hùng. Những phút căng thẳng trong thuyền thật quá sức chịu đựng của chú bé. Tay Hùng run run trong tay Sáu.

- Sợ hả, chú em? Anh cũng sợ lắm. Nhưng chịu khó một chốc nữa thôi. Ngoài kia là biển cả rồi.

- Sắp đến Hoàng Châu, anh Sáu!

Gã thanh niên nói vọng trên mũi thuyền xuống. Sáu Xồm đưa mạnh tay phải quật Hùng xuống chiếu. Nhanh như cắt hắt trời cổ tay Hùng rồi cột gò lại với chân như người ta trói một con lợn. Không để cho Hùng kịp phản ứng gì, hắt nhét chiếc khăn rửa mặt đầy miệng Hùng, mở tấm ván sập thuyền ra, đặt Hùng xuống. Hấn nói:

- Chịu khó nằm dưới này một chút, chú em nhé!

Hấn đẩy tấm ván lại.

Hùng nghe tiếng ca nô tiến lại gần con thuyền.

- Vâng, có ngay. Mời các anh vào thuyền uống nước đã.

Cạch. Mạn ca nô chạm vào vách thuyền. Có tiếng nói. Tiếng trả lời. Tiếng “dạ” ngọt ngào của Sáu và gã thanh niên. Tiếng ca nô rời xa. Bây giờ chỉ nghe thấy sóng biển ầm ì.

Tấm ván được kéo ra. Sáu Xồm nhắc Hùng lên:

- Chú mày thông cảm, tình thế phải vậy. Nếu không làm thế, chú mình nộp bọn anh cho mấy ông biên phòng thì sao?

Hấn rút chiếc khăn trong miệng Hùng ra, cởi trói cho nó:

- Bây giờ thì chú em lên mũi thuyền ngồi chơi thoải mái. Nhớ là đừng nhảy xuống làm mồi cho cá đấy!

Sau những giờ phút bị trói gò lại như con lợn trong lòng thuyền mà được bó gối ngồi ngắm cảnh cũng thích. Mặt biển sáng trắng non. Con mưa nhỏ tạnh từ lúc nào. Bầu trời trong suốt lộ ra những chùm sao màu trắng. Hùng nhìn thấy vệt chân trời đen đen phía nam. Nó biết đấy là Đồ Sơn. Ngọn đèn biển Hòn Dấu nhấp nháy rọi xuống mặt biển xa xăm một luồng ánh sáng nhọn hoắt. Phía bên trái Hùng là những đỉnh núi hình răng cưa của đảo Cát Bà. Hình núi non trông như mây đông mọc lên giữa biển. Xa hơn nữa là ngọn đèn biển Long Châu thỉnh thoảng lại lập loè như tìm tòi gì ở vùng biển dưới chân nó. Biển không ngủ trong đêm. Những đợt sóng ào đến nâng bổng con thuyền nhỏ bé lên cao rồi thả xuống như muốn đùa giỡn. Ngoài tiếng sóng ra, biển lặng thình và dửng dưng. Không một bóng thuyền. Không một dấu hiệu của con người và mặt đất. Cả đến lửa chài cũng không thấy. Hùng đâm sợ. Nếu Sáu Xồm thoát với con thuyền này thì đời Hùng sẽ ra sao? Sẽ phải chia tay với tất cả. Với Hải Phòng và những người Hùng vô cùng yêu mến, những người Hùng mang nặng công ơn mà chưa đền đáp được mấy may. Nhưng Hùng tự trách mình đã nghĩ vớ vẩn. Làm sao Sáu Xồm có thể vượt biển với con thuyền nhỏ bé này? Trong thuyền lại không có hành trang, thực phẩm, dầu mỡ? Vậy thì điểm hẹn của chúng ở đâu? Chúng sẽ ra đi bằng phương tiện gì? Hùng lấy tay phải beo vào má để khỏi ngủ quên mất. Lúc này, Hùng cần phải tỉnh táo. Bây giờ chỉ còn mỗi mình Hùng giữa biển khơi với hai thằng cướp biển. Phía sau, phía trước không một bóng thuyền.

Tảng sáng, thuyền đến Cát Bà. Từ xa, Hùng đã nhìn thấy cảng cá với những cột buồm cao ngất và bóng dáng quen thuộc của đám tàu đánh cá Hạ Long. Một đoàn thuyền đánh cá ra khơi. Tiếng máy nổ giòn trong sáng sớm. Đoàn thuyền máy nối đuôi nhau đi về phía có một tảng mây trắng đang dần lên ở chân trời đằng đông. Hùng nghe người ta nói, hôm nào có mây trắng dần ở phía đông thì hôm đó cá vào lồng, dân đánh cá vẫn gọi là cá áp lồng. Biển vẫn thanh bình, dửng dưng như không hay biết có con thuyền hiền lành mang những âm mưu mờ ám này. Phía Đồ Sơn, một con tàu trắng lừ đừ vào cửa Nam Triệu. Nghe vắng xa một tiếng còi tàu. Tiếng còi như tiếng bò rống lan trên mặt biển.

Gã thanh niên không cho thuyền vào cảng cá. Gã lái vòng ra phía sau một hòn núi đá không cao lắm. Đến đây, cả cảng cá Cát Bà bị hòn núi che mất.

- Vào trạm nuôi đồi mồi! – Sáu Xồm nói với gã thanh niên và hấn ló đầu ra khỏi khoang thuyền. – Hùng, xuống đây!

“Hấn lại trói mình nữa chắc?” – Hùng nghĩ. Nhưng lần này hấn không trói. Hấn bảo Hùng ngồi cạnh và rút dưới sập thuyền ra một chiếc bánh mì kẹp ba tẻ.

- Ăn tạm miếng bánh, chú mình!

Hùng ăn ngon lành.

- Bây giờ thế này nhé. Thuyền sẽ vào điểm hẹn. Ở đó thuyền mẹ gắn máy đã chờ sẵn rồi. Chỉ cần nhảy sang, nổ máy là ra khơi.

- Anh không sợ công an người ta giữ lại à?

- Khỏi lo. Vẫn có một con tàu của đoàn khảo sát đậu ở đây và chiếc tàu này thì giống như hệt. Nhưng nếu có chuyện xảy ra thì... – Sáu Xồm rút trong người ra một khẩu súng ngắn. – Cái này sẽ nói chuyện với bọn cá chứ không có cách nào khác.

- Nếu thế thì em phải làm gì?

- Tùy chú. Tốt nhất là chui vào một chỗ nào đó để tránh đạn. Nếu chú mày trở quẻ thì viên đạn đầu tiên của anh là để dành cho chú em đấy.

- Nhưng sao các anh không đi vào ban đêm mà lại giữa ban ngày ban mặt thế kia?

- Tất cả đã được Ông Lớn sắp xếp chu đáo. Người ta có tiền, rất nhiều tiền, chú hiểu chưa, gì mà người ta chẳng làm được.

Xung quanh đảo Cát Bà có những cái vũng biển hẹp và sâu. Thỉnh thoảng, dưới chân những hòn núi đá lem luốc màu lam, một bãi cát con nhô ra. Cát một màu vàng thẫm, nổi bật lên giữa màu xanh nước biển và núi đá. Biển thì xanh rờn và yên ắng như mặt hồ. Khỉ chiu chít đâu đó bên sườn núi và Hùng nhìn thấy một đàn dê trông bé như những hạt đậu đang nhảy nhót trên những mỏm đá nhọn ở đỉnh núi. Tiếng dê be be nghe như trong mơ. Cảnh vật quanh Hùng thật đẹp. Nhưng nó đâu có bình tĩnh như đêm hôm qua ngồi trên thuyền ngắm cảnh biển nữa! Dù tin rằng mưu mô của Sáu Xồm và Ông Lớn nào đó chắc chắn không lọt khỏi tầm mắt của các chú công an, nhưng Hùng vẫn không khỏi hồi hộp. Biết đâu có chuyện gì đó bất trắc xảy ra? Hay là từ đêm qua đến nay Hùng phạm một sai sót nào đó làm Sáu Xồm nghi ngờ và hẳn đã thay đổi kế hoạch? Gã thanh niên đã ra khỏi nhà trước khi thuyền rời bến khoảng một giờ. Trong thời gian đó gã có thể làm được khối việc. Có thể lúc gã ra đi, Sáu đã ra lệnh cho gã bằng một mật hiệu nào đó mà Hùng không để ý? Những suy nghĩ mung lung ấy làm đầu óc Hùng quay cuồng. Nó cố lấy lại bình tĩnh. Dù chuyện gì xảy ra, nó cũng làm hết sức mình để cùng với các chú làm cho Sáu Xồm không thể chạy thoát. Có hi sinh cũng được. Hùng sẽ húc vào bụng chúng nó như đã làm trước đây, lúc đối mặt với Thoại Khuỳnh.

Chiếc thuyền con lặng lẽ cặp mạn thuyền lớn. Phải gọi đây là chiếc tàu thì đúng hơn. Gã thanh niên nhảy sang trước, rồi Sáu Xồm kéo Hùng sang theo. Trong tàu đã có hai người, một gầy, một mập. Họ hất hàm chào Sáu Xồm rồi đưa mắt nhìn Hùng khinh khỉnh.

- Chột đâu rồi? – Sáu hỏi.

- Con cáo ấy chưa đến. Hẳn chờ đến phút cuối cùng. – Người béo nói. – Máy thẳng một mắt khó chơi bỏ mẹ.

- Thôi, ông anh. – Sáu cười ra vẻ đàn anh. – Đã dắt díu nhau trao mình cho số phận thì cũng nên chín bỏ làm mười chứ. Chột nó cẩn thận là phải. Vậy là chỉ thiếu Chột và Ông Lớn nữa thôi. Các thứ thì sao?

- Chỉ lo thừa chứ không thiếu.

Sáu Xồm mở lỉn thuyền đếm lại những can nước ngọt và dầu chạy máy. Sửa hộp, lạp xường, ruốc thịt đựng trong những cái làn bọc màng mỏng ni lông.

- Xếp và lính? (Súng và đạn)

- Đủ.

- Tôi chỉ lo thiếu gan với mật thôi. – Sáu nói rồi rút thuốc mời mọi người.

Ngay lúc đó, như từ biển chui lên, một người đàn ông ăn mặc như dân đánh cá, áo xanh rộng ống, quần ta vải diềm bâu nhuộm đà, vai vác một cái te, bước từ một chiếc thuyền – một thứ

thuyền con của ngư dân Cát Bà – lên mạn thuyền lớn. Hùng thấy ông ta chỉ có một mắt.

- Ông Lớn đâu rồi? – Sáu Xồm hỏi người chột.

- Ông ở lại. Ông cho phép chúng mình đi trước rồi gặp nhau sau.

Sáu chồm đến chộp ngực Chột, nhìn hắn bằng đôi mắt lạnh như dao:

- Mày đùa hay thật đấy con?

Hùng biết rằng nếu cần thì Sáu có thể bóp chết ngay con mồi của hắn.

Chột tìm cách vùng ra khỏi vòng tay Sáu. Mặt hắn tái xanh như nhuộm chàm.

- Tôi nào biết được. Tôi chỉ theo lệnh của ông.

- Mày là mo phải không? Mày định đưa chúng tao vào tròng hả? Sớm sửa quá đấy, ông anh ạ. Tao thịt mày!

“Nếu giết thì hắn đã giết rồi, – Hùng nghĩ, – thế là thằng Chột thoát”. Và nó đứng đứng theo dõi màn kịch đang diễn ra trong thuyền. Buồn sao, thế là Ông Lớn lại sống mất!

Sáu buông Chột ra.

- Để tôi nói anh Sáu nghe. Theo tôi thì Ông Lớn không xuống tàu ở đây là phải. Đây mới là cửa ải thứ hai. Anh có thể bị tóm ở Hải Phòng, chúng ta có thể bị xiềng ngay ở đây, nhưng nếu cả hai chuyện ấy xảy ra, Ông Lớn vẫn ngoài vòng! Anh hiểu chưa? Tôi chắc rằng ông sẽ lên tàu với chúng ta.

- Sao mày biết?

- Vì ông ấy chỉ cấp dầu cho ta đủ ra đến Minh Châu. Ông ấy dặn là vượt qua Cửa Đối thì sẽ có một thuyền tiếp dầu sang mạn ở ngoài biển. Tôi chắc ông ấy sẽ đợi chúng ta ngoài Cửa Đối.

- Đúng là một con cáo già! Nó xua bầy chồn háu ăn vào bẫy, bẫy không sập nó mới đặt chân vào.

- Ông ấy trả tiền cho tất cả, anh nên biết thế.

- Bến bãi thế nào? – Sáu hất hàm.

- Mua bán xong rồi. Anh biết không, quãng biển này bọn áo xanh lại giao cho dân quân canh gác mới đẹp chứ.

- Vậy thì ta đi thôi!

Họ neo chiếc thuyền con không người của Sáu lại giữa vũng biển, lấy mấy cái áo quần vải màu phơi trên mũi thuyền, nhóm bếp rồi đổ mùn cưa lên. Gió làm bay tà áo phụ nữ, khói phía sau lải uồn ẻo, tan dần trên mặt nước. Trông từ xa, người ta tưởng đó là chiếc thuyền câu của một đôi vợ chồng dân chài mới cưới.

Chiếc tàu nổ máy, ra đi. Hùng bị dồn vào một góc tối. Nó nhắc thầm những cái tên không thể quên được: Minh Châu, Cửa Đối... Sao thân thuộc lạ lùng, những cái tên đã nghe nhiều lần hồi nhỏ, hồi ở Cẩm Phả. Hãy nhớ lấy: Cửa Đối, Minh Châu...

Thời gian trôi qua chậm chạp, ít nhất là Hùng cũng cảm thấy như thế. Nhờ vào tiếng âm vang đập vào vách tàu, Hùng biết con tàu đang len lách giữa những vũng biển Cát Bà, hai bên là núi đá. Nó cũng biết rằng tàu không ra khơi mà đi về phía Hạ Long. Nhưng thời gian trôi qua sao chậm thế, thật là quá chậm!

\*  
\* \*

Không phải riêng Hùng mà tất cả mọi người trong tàu đều hồi hộp, sợ hãi. Gã gầy lấy kính trắng ra đeo, ngồi bên cổ máy tàu. Trông hắn bẹp như gián và cũng chăm chú như một con gián khi nó gặp một miếng đường. Hắn không nhìn ai, không nói chuyện với ai. Hình như hắn chỉ có một mối lo sợ: cổ máy, phải, nếu máy ngừng thì tính mạng của hắn sẽ ra sao? Thỉnh thoảng Sáu Xồm vút cho hắn một miếng thuốc. Hắn đưa tay chộp lấy, lạng lẽ châm lửa, đôi mắt lơ đãng sau cặp

kính. Gã béo thì đóng vào một bộ quần áo thủy thủ, ra ngồi ngoài mũi tàu. Hùng không thể biết gã làm gì ngoài đó, chỉ nghe tiếng lách cách và thỉnh thoảng gã nói chớ vào bên trong: “Đẹp lắm! Đẹp lắm!” Chắc là gã thấy con tàu ra đi một cách trót lọt. Một con tàu khảo sát vẫn đi về theo kế hoạch vạch trước mà. Nó đã quen thuộc trước ống nhòm và ra đa của bộ đội biên phòng và hải quân.

Chột và Sáu Xồm ngồi hai bên mạn. Cả hai cùng ló đầu ra ngoài để cảnh giới và hút thuốc luôn mồm, trong khi gã thanh niên im như thóc, tập trung vào tay lái. Trán gã vã mồ hôi. Hùng biết gã lái tàu một cách dễ dàng, nhưng đúng là gã đang sợ. Chỉ có Sáu Xồm là giữ được bình tĩnh. Một mình hấn, hấn có thể sợ. Nhưng trước mặt bọn đàn em, ít khi Sáu tỏ ra nao núng. Lúc này cảm hấn trông càng bạnh ra và những bắp thịt nhỏ trên mặt hấn run run. Hấn đang tập trung tư tưởng. Trong khi đó, từ góc tối của con tàu, Hùng thấy Sáu không rời bàn tay phải ra khỏi nẹp quần. Phía dưới đó một chút là khẩu súng.

- Anh Sáu này, - Chột nói. Hùng thấy thằng này hơi lăm mồm, hình như hấn không quen chịu đựng những giây phút im lặng căng thẳng, - tôi thấy Ông Lớn móc được với chúng mình là phúc cho ông. Thật đó, mỗi mình ông thì đổ vàng vào cũng chịu thôi.

- Tao không cần biết điều đó, - Sáu nói, - mỗi người một mục đích. - Hấn hất hàm về phía Hùng: - Có điều là, chỉ vì thằng nhóc này mà sang bên đó tao phải dính dấp với Ông Lớn. Cho đến nay tao cũng chưa biết mặt mũi ông ta ra sao.

- Thì tôi cũng hơn gì anh. Tôi nhận lệnh và tiền của ông qua một người đàn bà. Tôi chỉ biết bà ta, mỗi bà ta thôi.

- Bà ta có đi không?

- Tôi không biết.

- Hay Ông Lớn chính là bà ta?

- Cũng có thể, anh Sáu à.

- Hay chính Ông Lớn là mày đó, Chột?

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng anh cật vấn tôi làm gì phí lời. Theo tôi thì anh nên lo liệu với thằng nhỏ của anh trước đi thì hơn.

- Thằng chết không phải lo cho thằng khiêng, Chột. Từ nay trở đi nó là em tao.

- Còn Ông Lớn thì sao? Ông bảo tôi là anh không được quên thằng bé. Ông nhắc hoài. Khéo rồi có chuyện lôi thôi giữa anh và Ông Lớn quanh thằng bé đó, anh Sáu à.

- Mày khỏi lo. Mày hãy xem lại chỗ giấy tờ đi. Bọn biên phòng có thể ló mặt lúc nào không biết đâu.

- Tôi thấy anh đi luồng này là quá mạo hiểm.

- Mày ngu lắm. Có ai nghi ngờ gì một chiếc tàu con hai mươi ba mã lực từ Cát Bà đi về phía Hòn Gai cơ chứ? Chẳng nhẽ dân Hải Phòng vượt biển trốn ra thị xã Hòn Gai à? Từ Hòn Gai chúng mình sẽ làm một cú nhảy. Mày hiểu không? Ta sẽ luồn lách trong vịnh Hạ Long, chơi ú tim với bọn chúng, sẽ đóng vai tàu khảo sát tới cùng. Lúc nào đó, như kiểu mô tô bay ấy mà, ta sẽ vọt! Nhưng này, xem lại giấy tờ đi. Phải bình tĩnh nghe. Tao sẽ yểm trợ mày.

Từ mũi, Béo gọi:

- Có ca nô, anh Sáu!

Tim Hùng đập mạnh. Không phải một mà hình như hai chiếc ca nô từ hai phía chạy đến con tàu. Hùng nghe thấy tiếng máy nổ giòn tan.

- Chúng nó phục kích, anh Sáu. Bọn dân quân lừa chúng mình rồi! Chỗ này bình thường có trạm kiểm soát đâu.

- Mày cứ lo việc mày đi. Đừng tự sát mình nữa.

Con tàu bị va mạnh làm người Hùng dong đưa. Nó ngồi dậy, mắt không rời bàn tay đặt trên nẹp quần của Sáu Xồm.

- Tàu khảo sát đấy phải không các cậu? – Từ phía ngoài, trên chiếc ca nô có tiếng người hỏi.
- Phải đấy, các anh! Bọn tôi đi lấy dầu ở Hòn Gai đây mà. Mời các ông anh lên tàu uống nước.
- Có gì thôi không?
- Capstan thôi ông anh.
- Sang nhỉ. Lên tàu khảo sát chơi tí các cậu ơi!

Hai chiếc ca nô tuần tiễu áp sát mạn tàu phía sau. Bàn tay phải của Sáu tụt dần và cuối cùng Sáu cho tay vào túi quần.

Mấy anh bộ đội biên phòng cầm A.K. tư thế bắn, nhảy lên tàu. Trời ơi, anh Yêm! Hùng suýt kêu lên và bỗng chốc nó muốn khóc. Nhưng mắt nó vẫn không rời bàn tay phải của Sáu Xồm. Lập tức, nó xoay người tạo ra một tư thế thuận lợi để chặn bàn tay tội ác ấy lại, lúc cần thiết.

- Các anh đã bị bắt!

Mấy khẩu A.K. trong tay các chú biên phòng chĩa vào chúng. Đủ cho mỗi thằng hai khẩu. Hùng vẫn không rời mắt khỏi bàn tay của Sáu Xồm. Nó biết rằng, nếu có thằng nào đó nổ súng chống lại thì đó chính là Sáu. Nhưng Sáu từ từ giơ tay lên. Những đứa khác làm theo. Sắc mặt chúng vẫn bình thường. Hùng nghĩ rằng, chính lúc này chúng lại cảm thấy được an toàn nhất. Thôi, thế là hết. Hết hi vọng. lo âu và phấp phỏng. Những cái khoá tay lách cách. Bọn tội phạm ngồi dồn lại một góc trong tàu. Hùng nhìn anh Yêm, không biết có nên gọi anh, ôm lấy anh không? Phải chăng lúc này là quá sớm?

Nhưng anh Yêm làm như không có nó trên tàu. Anh lặng lẽ quan sát bọn tội phạm. Rồi anh lơ đãng nhìn ra mặt biển vàng rực sát mạn tàu. Nét mặt thanh tú của anh thoáng một vẻ thất vọng. Anh nhìn một người nhiều tuổi đang cầm A.K. canh giữ bọn vừa bị khoá tay. Người này ngăm đen, đứng cạnh anh Yêm trông như một ông bố. Bỗng anh Yêm quay về phía người đó, nói:

- Báo cáo anh, thế là... chúng ta để tuột con mồi rồi.

Hùng ngạc nhiên nghe anh nói. Nó không biết ai là người chỉ huy cuộc vây bắt này nữa – Anh Yêm mang quân hàm thiếu úy hay người binh nhất kia? Người lính già nhìn tất cả một chớp mắt. Nét mặt ông lặng đi. Rõ là ông đang suy nghĩ.

Một chiến sĩ trẻ sau khi lục soát con tàu, nhảy từ trên mũi xuống, đứng trước anh Yêm:

- Báo cáo, tất cả đã được khám xét kĩ. Không còn đứa nào khác nữa.
- Xin anh cho ý kiến! – Anh Yêm nói với người binh nhất già.
- Cho anh em đưa tàu vào đồn.

Hùng đứng dậy. Con tàu tròn trĩnh làm nó lảo đảo. Anh Yêm cầm lấy tay nó, nói với người binh nhất:

- Báo cáo anh, đây là Hùng Lé.

Người binh nhất đưa tay cho Hùng.

- Thừa bác, cháu muốn báo cáo với bác...
- Chúng ta sang ca nô đi! – Bác binh nhất nói.

\*  
\* \*

Ở trong ca bin ca nô, bác binh nhất, – đồng chí thiếu tá, như anh Yêm giới thiệu với Hùng, – ngồi trầm ngâm trước mặt chú bé.

- Đúng là chúng nó còn đón người ở Cửa Đối?

- Thừa bác, Chột và Sáu Xồm biết vậy ạ.
- Và cháu chắc chắn trong những đứa này không có Cóc Vàng?
- Cháu xin cam đoan với bác.
- Cháu sang quan sát chúng lần nữa xem.

Một chút sau, Hùng trở về.

- Thừa thiếu tá, – Hùng lễ phép, – không ạ, không thể có Cóc Vàng trong số này ạ.
- Cháu tin chắc chứ?
- Cháu tin như vậy ạ.

- Tốt. – Thiếu tá nói. – Dù là một cậu bé con thì cũng phải biết tự tin vào mình. Đồng chí Yêm, cho thằng Chột sang đây.

Anh chiến sĩ phải chật vật lắm mới dẫn được Chột sang bên ca nô. Nó run rẩy, còn chiếc tàu thì đang mở tốc độ chạy về đồn biên phòng.

- Phạm Văn Ngo, tức Chột, anh đang ngồi trước cơ quan chính quyền. Những lời khai ngay từ giờ phút này là thước đo xem anh thành khẩn để chuộc tội đến mức nào. Anh nhớ điều đó.

- Bẩm ông tôi nhớ.
- Ngoài những người này, chuyển đi này còn ai nữa không?
- Dạ, còn một người mà chúng tôi vẫn gọi là Ông Lớn.
- Hắn ở đâu?

- Tôi không biết nữa. Chỉ mới tối hôm qua ông ta đột nhiên cho tôi biết là ông ta không đi nữa.

- Anh gặp ông ta à, cái Ông Lớn ấy?

- Dạ, tôi chưa hề biết mặt ông ta. Một người đàn bà có tên là Chị Cả vẫn liên lạc qua lại giữa tôi và ông. Ông cấp tiền cho chúng tôi qua bà ta.

- Tối qua bà ta nói với anh thế nào?

- Bà ta cho biết rằng, Ông Lớn đến phút cuối cùng quyết định không đi chuyển này nữa.

- Anh trả lời thế nào?

- Tôi nói rằng mọi việc đã chuẩn bị sẵn sàng. Riêng dầu chạy máy chỉ mới đủ cho tàu ra khỏi vịnh. Chúng tôi tin rằng hôm nay Ông Lớn sẽ cho chở đến. Bà ta bảo tôi rằng chuyện ấy khỏi lo, tàu ra Minh Châu, vượt qua Cửa Đồi sẽ có thuyền tiếp dầu sang mạn.

- Mặt hiệu an toàn cho thuyền tiếp dầu?

- Đèn xanh bên trái nhấp nháy hai lần một.

- Không an toàn?

- Đèn đỏ mũi tàu nhấp liên tục hoặc không tín hiệu gì cả.

- Anh kí và cam đoan về lời khai của anh đi. Chúng tôi sẽ cho anh cùng đi ra Cửa Đồi.

# Đoạn kết

## *Những bóng ma không còn có thể...*

Khi tàu về đến đồn biên phòng, trời đã quá trưa. Hùng vẫn không thấy đói. Theo lệnh của thiếu tá, các chú công an dẫn bọn tội phạm vào nhà kho của đồn rồi chuẩn bị đi công tác gấp. Hai đồng chí anh nuôi mang cơm trưa và cả cơm tối nữa lên tàu cho bộ phận ra đi. Thiếu tá dắt Hùng vào một cái phòng hẹp mới được dọn dẹp dành riêng cho ông. Căn phòng nhìn thẳng xuống biển, hôm qua đây là nơi để sách báo.

- Bây giờ các chú phải cảm ơn cháu, Hùng ạ. Nhờ “đánh” được cháu vào bọn Sáu Xồm mà chúng ta đã lần ra dấu vết chúng, đã bắt thằng Chột phải mở miệng ra.

- Bác có cho cháu đi ra Cửa Đồi không ạ?

- Có chứ. Cháu sẽ cùng ra. Bác cũng muốn để cháu được gặp lại và nhận dạng giúp các bác ông bố nuôi của cháu.

Mọi người lặng lẽ lên tàu. Hùng suýt bật cười. Trước mắt Hùng, thiếu tá vốn người gầy bé đang xúng xính trong bộ quần áo đi biển của Sáu Xồm. Anh Yêm thì khoác vào người bộ cánh của gã béo, trông anh giống như một ông cố đạo. Mấy chiến sĩ khác thì đóng vai gã thanh niên, anh gầy chạy máy. Chỉ có Chột và Hùng là được giữ nguyên vai trò của mình.

Chập choang tối, tàu qua bãi Minh Châu. Vì yêu cầu của công việc, Hùng vẫn phải nằm trong cái góc tối nhất của con tàu. Nó lắng nghe tiếng sóng biển ầm ì. Ngoài kia, phía bên kia Cửa Đồi là biển cả. Và tấp tít mù khơi là Cô Tô. Hùng nghĩ đến mẹ, đến em, và nó mong cho chuyến đi kết thúc nhanh chóng để có thể đặt chân lên hòn đảo bây giờ bỗng thành quá gần gũi với lòng nó.

Sóng đập vào mũi tàu. Sóng mỗi lúc một mạnh. Bác thiếu tá vẫn ngồi ở chỗ của Sáu Xồm ban sáng, gõ ba tiếng xuống ván tàu. Đèn xanh bên trái tàu nhấp nháy.

Một chiếc thuyền cánh dơi đang thong thả vòng vèo trong vịnh Cô Tô, từ từ và thận trọng ngoẹo về phía con tàu. Chột thò đầu qua một cửa sổ. Hắn gọi:

- Có tôm hùm bán không các bác?

- Có. Nhưng chỉ có tôm hùm xanh thôi.

- Chúng tôi chỉ mua tôm hùm xanh, mời các bác ghé thuyền vào.

Chiếc thuyền câu áp sát mạn tàu.

Chột quăng sang thuyền một cái dây. Hắn nói:

- Tất cả đều trót lọt, xin mời ông lên.

Một người đàn ông bước lên. Y ăn mặc như người đánh cá. Hùng chăm chú nhìn y. Ngực nó như muốn vỡ vì tim đang đập mạnh. Dạng người hơi gầy, hơi đao đao về phía trước... Người đàn ông lên tàu. Y bước tới trước mặt thiếu tá.

- Bốc dầu lên nhanh mà đi! – Y nói. – Ông Lớn bảo chúng ta hăng đi trước.

Đèn trong khoang bật sáng. Người đàn ông chưa kịp đưa tay che mắt thì hai họng súng đã chĩa vào ngực ông ta.

Hùng không thể mô tả nỗi bàng hoàng và thất vọng của mình lúc đó. Chân nó như muốn quy xuống. Trước mặt Hùng, không phải là Cóc Vàng, người “bố nuôi” như nó và thiếu tá mong đợi,

mà là một gã đàn ông xa lạ.

\*  
\* \*

Thiếu tá bảo Hùng:

- Cháu chắc chắn người đàn ông lên sau cùng ở Cửa Đối không phải là Cóc Vàng?

- Thưa bác, chắc chắn như vậy ạ. Trừ phi nó có một nghệ thuật cải trang cực kì tinh vi.

- Đúng như thế, hẳn không thể có cái nghệ thuật ấy trong hoàn cảnh trốn tránh như chuột của hẳn. Đúng, gã này không phải là Cóc Vàng. Điều này đã nằm trong dự kiến của cấp trên. Cháu có ngạc nhiên không?

- Cháu tưởng Cóc Vàng sẽ đi chuyến này. Trên thuyền thăng nào cũng nói là Ông Lớn tổ chức và trả tiền cho chuyến đi này. Và cháu tin Ông Lớn chính là Cóc Vàng, người đã giết bố cháu trước đây...

- Bây giờ để bác giải thích sơ qua cho cháu hiểu. Sơ qua thôi nhé, bởi vì trong này có những điều không phải là chuyện cháu cần quan tâm. Nhưng dù sao thì bác cũng cần để cháu biết chút ít.

Thiếu tá ngừng lại, ho khế. Ông tiếp:

- Cháu đừng ngây thơ mà tưởng rằng, sau khi bị vớ lở trong chuyến lên biên giới với Thoại Khuỳnh và “má Thảo”, khi cháu được thả ra đường phố chữa khoá mà gã Cóc Vàng nham hiểm quỷ quyệt kia lại có thể móc nối với cháu lần nữa qua Sáu Xồm để kéo cháu ra nước ngoài... Sáu Xồm tha cháu, muốn cháu cùng đi với hẳn thì còn hiểu được. Sáu là thủ lĩnh giang hồ, hẳn cần cháu, hẳn vẫn giữ cảm tình với cháu, hẳn cho rằng đến giờ chót mới mang cháu đi theo thì chẳng có gì nguy hiểm. Nhưng Cóc Vàng là một tên gián điệp ranh nghề, cái nghề này có những nguyên tắc cứng rắn của nó. Cóc Vàng không có lí do gì để dùng lại cháu cả. Hẳn, đúng là hẳn đã bỏ tiền ra, tổ chức chuyến đi cho lũ Sáu Xồm, hẳn ra lệnh cho Sáu Xồm phải móc nối với cháu. Bởi vì... Hẳn cần có một trận địa giả, với khói, với công sự, với hình nhân (ở đây là người thật chứ không phải hình nhân), – thiếu tá mỉm cười, – tóm lại, một chuyến đi giả bên cạnh chuyến đi thật, để che mắt và thí mạng cho một chuyến đi thật. Cả hai đều xảy ra một lần. Nhưng hẳn rất muốn chúng ta biết được và theo dõi chuyến đi giả. Hẳn muốn lừa ta. Và với tài nghệ gián điệp lâu năm của hẳn, hẳn biết rằng, chỉ có qua cháu, móc nối với cháu mới dặt dẩn được công an của ta vào trận địa giả của hẳn. Cháu hiểu chưa? Bác cháu ta đang nằm trong trận địa giả của hẳn. Chúng ta chỉ mới xong một việc là ngăn chặn bọn Sáu Xồm trốn ra nước ngoài. Nhưng Cóc Vàng thì sao? Hẳn chỉ có thể lừa được Sáu Xồm chứ không lừa nổi ta, giờ phút này, ở một địa điểm khác không xa đây lắm, một mũi quan trọng khác của ta do cấp trên của bác chỉ huy đang “làm việc” với hẳn.

Thiếu tá đưa tay xem đồng hồ.

- Năm phút nữa sẽ có bộ đàm với trung tá, chúng ta sẽ biết số phận của Ông Lớn tức Cóc Vàng...

Năm phút sau, thiếu tá bước ra từ khoang chỉ huy có đặt máy liên lạc trực tiếp. Ông đặt tay lên vai Hùng:

- Thế là Cóc Vàng đã sa lưới. Bây giờ là việc của cháu. Trung tá muốn đưa cháu đến địa điểm giữ Cóc Vàng để nhận mặt hẳn. Chỉ có cháu là người duy nhất có thể khẳng định hẳn có đúng là lão già đã từng sống trong ngôi nhà đổ và luôn luôn mang một cái dây chuyền có một con cóc bằng vàng nhỏ xíu hay không.

\*  
\* \*

Hai giờ sau, tại một đồn biên phòng trong vịnh, thiếu tá đến tìm Hùng. Hùng đang thiu thiu ngủ. Những biến cố dồn dập trong ngày làm nó choáng váng và mệt mỏi. Nó đã gặp lại “ông bố nuôi” và “má Thảo” trong đồn biên phòng này. Đúng như thiếu tá nói, cả chuyến đi thật của

Cóc Vàng cũng không thoát và hần đang ngồi bó gối, hai tay bị khoá chờ tàu đưa vào đất liền. Hùng đã nhận mặt hần trước trung tá và sau đó nó thấy buồn ngủ quá chừng.

Thiếu tá vỗ nhẹ vào vai làm Hùng tỉnh ngủ hần.

- Nếu cháu muốn thì ngay đêm nay bác có thể bố trí ca nô đưa cháu ra đảo Cô Tô. Chú Quảng có nhờ bác giúp cháu việc đó. Nhưng đã xa nhà được ba năm thì về sớm hơn vài ngày cũng chẳng làm gì. Cháu hãy về lại trong kia với các bác. Chúng ta sẽ mang Cóc Vàng đi theo. Chính con ác thú này đã giết bố cháu ở giới tuyến năm nào và có thể là cả chú Quảng mới đây nữa. Mười năm rồi, hần đã già đi nhiều so với những cái ảnh hiện có trong tay bác. Nhưng hần vẫn là hần. Và đây, phần thưởng của trung tá gửi cho cháu...

Thiếu tá rút trong túi một mẫu gỗ xinh xinh. Tim Hùng muốn nhảy khỏi lồng ngực. Con búp bê của bé Liên như đang run rẩy trong tay thiếu tá.

- Đây là chiến lợi phẩm lấy được trong túi con ác thú. Bác muốn nó sẽ là kỉ niệm của một chiến công thời thơ ấu của cháu, kỉ niệm về một cuộc đổi đời sau những ngày lầm lạc của cháu...

Hùng đưa tay nhận con búp bê gỗ. Nó lần lượt mở ra và đặt trước mặt thiếu tá ba con búp bê nhỏ khác. Những cô gái gỗ sinh động làm thiếu tá ngạc nhiên. Và, trong cô gái quàng khăn đỏ nhỏ xíu nhất đàn, Hùng rút ra một cái dây chuyền mỏng manh. Đầu dây có một con cóc vàng bé tí.

- Cóc Vàng! – Thiếu tá sững sốt. – Cái này chắc còn có ích cho chúng ta về sau.

Ông cầm sợi dây chuyền trong tay Hùng rồi đặt nó vào trong cái hộp bằng bìa đựng các thứ hiện vật lấy được trong người tên gián điệp.

- Chúng ta chuẩn bị về Hải Phòng, cháu vui vẻ chứ?

Cô Tô ở ngoài kia Cửa Đối. Mẹ ơi, đưa con hư hỏng và có nhiều điều ân hận chưa về với mẹ được. Nhưng những bóng ma sẽ không còn có thể ám ảnh và che tối đời con nữa.

*Hết*

---

[1] Theo hệ thống giáo dục 10 năm.

[2] Thời gian trước 1991.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>